

Số: 37/2026/CV-AGI-IR
No.: 37/2026/CV-AGI-IR

Tp.HCM, ngày 06 tháng 07 năm 2026
HCMC, 06th July, 2026

CÔNG BỐ THÔNG TIN BẤT THƯỜNG
EXTRAORDINARY INFORMATION DISCLOSURE

Kính gửi: - Ủy ban Chứng khoán Nhà nước
- Sở Giao dịch Chứng khoán thành phố Hồ Chí Minh
To: - The State Securities Commission
- Ho Chi Minh City Stock Exchange

1. Tên tổ chức: CÔNG TY CỔ PHẦN ĐẦU TƯ VÀ PHÁT TRIỂN BẤT ĐỘNG SẢN AN GIA
Organization: AN GIA REAL ESTATE INVESTMENT AND DEVELOPMENT JOINT STOCK COMPANY

Mã chứng khoán/ Stock ID : AGG
Địa chỉ : 60 Nguyễn Đình Chiểu, Phường Tân Định, TP. HCM
Address : 60 Nguyen Dinh Chieu, Tan Dinh Ward, HCMC
Điện thoại liên hệ/Phone : 028 3930 3366
Email : ir@angia.com.vn

2. Nội dung thông tin công bố: Quyết định HĐQT số 17/2026/QĐ-AGI-PL ngày 06/07/2026 thông qua Điều lệ Công ty và Quy chế hoạt động của Hội đồng quản trị đã được sửa đổi, bổ sung theo các nội dung nêu trên và ban hành bản toàn văn.

Disclosure Content: To approve on the amended and supplemented Company's Charter and the Board of Directors' Charter in accordance and promulgates the complete versions.

3. Thông tin này đã được công bố trên trang thông tin điện tử của công ty vào ngày 06/07/2026 tại đường dẫn <https://angia.com.vn/vi/quan-he-dau-tu.html>.
This information was published on the Company's website on 06/07/2026 at the following link: <https://angia.com.vn/vi/quan-he-dau-tu.html>.

Chúng tôi xin cam kết các thông tin công bố trên đây là đúng sự thật và hoàn toàn chịu trách nhiệm trước pháp luật về nội dung các thông tin đã công bố.

We hereby certify that the information provided above is true and assume full legal responsibility for the content of the disclosed information.

Đại diện tổ chức
Người UQ CBTT
(Ký, ghi rõ họ tên, chức vụ, đóng dấu)
Organization Representative Authorized
Representative for Information Disclosure
(Signed, full name, and stamped)



CÔNG TY CỔ PHẦN ĐẦU TƯ VÀ
PHÁT TRIỂN BẤT ĐỘNG SẢN AN GIA
*AN GIA REAL ESTATE INVESTMENT
AND DEVELOPMENT CORPORATION*
Số/No: 17/2026/NQ-AGI-PL

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
SOCIALIST REPUBLIC OF VIETNAM
Độc lập – Tự do – Hạnh phúc
Independence - Freedom - Happiness
TP. Hồ Chí Minh, ngày 06 tháng 07 năm 2026
Ho Chi Minh City, 6th July 2026

QUYẾT ĐỊNH
HỘI ĐỒNG QUẢN TRỊ
CÔNG TY CỔ PHẦN ĐẦU TƯ VÀ PHÁT TRIỂN BẤT ĐỘNG SẢN AN GIA
RESOLUTION
OF THE BOARD OF DIRECTORS
OF AN GIA REAL ESTATE INVESTMENT AND DEVELOPMENT CORPORATION

- Căn cứ Luật doanh nghiệp số 59/2020/QH14 ngày 17/06/2020;
Pursuant to Law on Enterprises No. 59/2020/QH14 dated 17 June 2020;
- Căn cứ Giấy chứng nhận đăng ký doanh nghiệp số 0311500196 do Sở Kế hoạch và Đầu tư TP. Hồ Chí Minh cấp ngày 18/01/2012 như được sửa đổi vào từng thời điểm;
Pursuant to Certificate of Enterprise Registration No. 0311500196 issued by the Department of Planning and Investment of Ho Chi Minh City on 18th January 2012, as amended from time to time;
- Căn cứ Điều lệ Công ty Cổ phần Đầu tư và Phát triển Bất động sản An Gia (“**Công ty**”);
Pursuant to Charter of An Gia Real Estate Investment and Development Corporation (“the Company”);
- Căn cứ Biên bản họp số 15/2026/BBH-AGI-ĐHĐCĐ và Nghị quyết số 15/2026/NQ-AGI-ĐHĐCĐ của Đại hội đồng cổ đông thường niên năm 2026.
Pursuant to the Minutes of the 2026 Annual General Meeting of Shareholders No. 15/2026/BBH-AGI-ĐHĐCĐ and Resolution No. 15/2026/NQ-AGI-ĐHĐCĐ of the 2026 Annual General Meeting of Shareholders.

QUYẾT ĐỊNH
HEREBY DECIDES

Điều 1. Thông qua Điều lệ Công ty và Quy chế hoạt động của Hội đồng quản trị đã được sửa đổi, bổ sung theo Nghị quyết số 15/2026/NQ-AGI-ĐHĐCĐ của Đại hội đồng cổ đông thường niên năm 2026 và ban hành bản toàn văn đính kèm theo Nghị quyết này.

Điều 2. Hội đồng quản trị giao cho ông Nguyễn Bá Sáng – Người đại diện theo pháp luật của Công ty, thay mặt Công ty ký ban hành Điều lệ Công ty và Quy chế hoạt động của Hội đồng quản trị đã

được sửa đổi, bổ sung theo Nghị quyết số 15/2026/NQ-AGI-ĐHĐCĐ của Đại hội đồng cổ đông thường niên năm 2026 và thực hiện các thủ tục cần thiết để các văn bản này có hiệu lực theo quy định.

The Board of Directors assigns and authorizes Mr. Nguyen Ba Sang, the legal representative of the Company, acting for and on behalf of the Company, to execute and promulgate the amended and supplemented Company's Charter and the Regulations on the Operation of the Board of Directors in accordance with Resolution No. 15/2026/NQ-AGI-ĐHĐCĐ of the 2026 Annual General Meeting of Shareholders, and to carry out all necessary procedures to ensure that such documents take effect in accordance with applicable laws and regulations.

Điều 3. Thành viên Hội đồng quản trị, Người đại diện theo pháp luật của Công ty có trách nhiệm thi hành Quyết định này.

Article 3. *The members of the BOD, the Legal representative of the Company shall be responsible for the implementation of this Resolution.*

Điều 4. Quyết định này có hiệu lực kể từ ngày ký.

Article 4. *This Resolution shall become effective from the signing date.*

Nơi nhận:

Recipients:

- Như Điều 7;
As Article 7;
- Lưu.
Archived.

**TM. HỘI ĐỒNG QUẢN TRỊ
PP. BOARD OF DIRECTOR
CHỦ TỊCH HĐQT
CHAIRMAN OF THE BOD**



NGUYỄN BÁ SÁNG

ĐIỀU LỆ
CÔNG TY CỔ PHẦN ĐẦU TƯ VÀ PHÁT TRIỂN
BẤT ĐỘNG SẢN AN GIA



Thành phố Hồ Chí Minh, ngày 06 tháng 7 năm 2026

PHẦN MỞ ĐẦU

Điều Lệ này của Công ty Cổ phần Đầu tư và Phát triển Bất động sản An Gia (“Công Ty”) là cơ sở pháp lý cho toàn bộ hoạt động của Công Ty, một Công Ty cổ phần được thành lập và hoạt động theo Luật Doanh Nghiệp, Điều Lệ, các Nghị quyết, Quyết định của Đại Hội Đồng Cổ Đông, các Nghị quyết, Quyết định của Hội Đồng Quản Trị và các quyết định khác do Công Ty ban hành sẽ là những quy tắc ràng buộc để tiến hành hoạt động kinh doanh của Công Ty.

Đại hội đồng cổ đông đã thông qua việc sửa đổi, bổ sung Điều lệ Công ty và ủy quyền cho Hội đồng quản trị ban hành Điều lệ này theo Nghị quyết số 15/2026/NQ-AGI ngày 29 tháng 6 năm 2026.

Căn cứ nội dung được Đại hội đồng cổ đông thông qua và phạm vi ủy quyền nêu trên, Hội đồng quản trị đã ban hành Nghị quyết số 14/2026/NQ-AGI-PL ngày 06 tháng 7 năm 2026 về việc ban hành Điều lệ này, thay thế toàn bộ các bản Điều lệ trước đây của Công ty.

CHƯƠNG I

ĐỊNH NGHĨA CÁC THUẬT NGỮ TRONG ĐIỀU LỆ

Điều 1. Giải thích thuật ngữ

Trong Điều Lệ này, những thuật ngữ dưới đây được hiểu như sau:

- 1.1 “**Công Ty**” được quy định là trong Điều Lệ này là CÔNG TY CỔ PHẦN ĐẦU TƯ VÀ PHÁT TRIỂN BẤT ĐỘNG SẢN AN GIA; tên Công Ty bằng Tiếng Anh là AN GIA REAL ESTATE INVESTMENT AND DEVELOPMENT CORPORATION; và được viết tắt là AN GIA.
- 1.2 “**Công Ty Con**” là doanh nghiệp thuộc một trong các trường hợp sau: (1) Công Ty sở hữu trên 50% (năm mươi phần trăm) vốn điều lệ hoặc tổng số cổ phần phổ thông đã phát hành của doanh nghiệp đó; (2) Công Ty có quyền kiểm soát doanh nghiệp đó, thông qua (i) quyền trực tiếp, gián tiếp bổ nhiệm đa số hoặc tất cả thành viên Hội Đồng Quản Trị, Giám đốc hoặc Tổng Giám đốc của doanh nghiệp đó; hoặc (ii) quyền quyết định sửa đổi, bổ sung điều lệ của doanh nghiệp đó; hoặc (iii) các quyền khác theo quy định của Luật Doanh Nghiệp.
- 1.3 “**Cổ Đông**” có nghĩa là cá nhân, tổ chức sở hữu ít nhất một cổ phần của Công Ty.
- 1.4 “**Cổ Đông Lớn**” là Cổ Đông được quy định tại Khoản 18 Điều 4 Luật Chứng Khoán.
- 1.5 “**Đại Diện Theo Ủy Quyền**” là bất kỳ người nào được Cổ Đông ủy quyền để thực hiện các quyền của Cổ Đông với tư cách là Cổ Đông của Công Ty và nhân danh Cổ Đông đó theo quy định của Pháp Luật.
- 1.6 “**Đại Hội Đồng Cổ Đông**” là đại hội đồng Cổ Đông của Công Ty được nêu tại Điều 14 và 15 của Điều Lệ.

- 1.7 “**Địa Bàn Kinh Doanh**” có nghĩa là phạm vi địa lý thực hiện các hoạt động đầu tư, kinh doanh của Công Ty, bao gồm trong và ngoài lãnh thổ Việt Nam.
- 1.8 “**Hội Đồng Quản Trị**” là hội đồng quản trị của Công Ty được nêu tại Điều 25, 26 và 27 của Điều Lệ.
- 1.9 “**Luật Doanh Nghiệp**” là Luật Doanh Nghiệp số 59/2020/QH14 được Quốc hội nước Cộng hòa Xã hội Chủ nghĩa Việt Nam thông qua ngày 17 tháng 6 năm 2020 và được sửa đổi, bổ sung theo từng thời điểm.
- 1.10 “**Luật Chứng Khoán**” là Luật Chứng Khoán số 54/2019/QH14 được Quốc hội nước Cộng hòa Xã hội Chủ nghĩa Việt Nam thông qua ngày 26 tháng 11 năm 2019 và được sửa đổi, bổ sung theo từng thời điểm.
- 1.11 “**Ngày Thành Lập**” là ngày Công Ty được cấp Giấy chứng nhận đăng ký kinh doanh (Giấy chứng nhận đăng ký doanh nghiệp) lần đầu.
- 1.12 “**Người Quản Lý**” là Chủ tịch và thành viên Hội Đồng Quản Trị, Tổng Giám Đốc, Phó Tổng Giám Đốc, Kế Toán Trưởng.
- 1.13 “**Người Điều Hành Doanh Nghiệp**” là Tổng Giám Đốc, Phó Tổng Giám Đốc, Kế Toán Trưởng và các chức danh quản lý khác được Tổng Giám Đốc bổ nhiệm theo từng thời điểm
- 1.14 “**Người Phụ Trách Quản Trị Công Ty**” có nghĩa như được quy định tại Điều 33 Điều Lệ này.
- 1.15 “**Người Có Liên Quan**” có nghĩa là bất kỳ cá nhân hoặc tổ chức nào thuộc một trong các trường hợp được quy định trong Khoản 23 Điều 4 của Luật Doanh Nghiệp và Khoản 46 Điều 4 của Luật Chứng Khoán.
- 1.16 “**Pháp Luật**” có nghĩa là (1) tất cả các văn bản quy phạm pháp luật được quy định tại Điều 4 của Luật Ban hành văn bản quy phạm pháp luật số 80/2015/QH13 được Quốc hội nước Cộng hòa Xã hội Chủ nghĩa Việt Nam thông qua ngày 22 tháng 06 năm 2015, có hiệu lực thi hành từ ngày 01 tháng 07 năm 2016 và được sửa đổi bổ sung theo từng thời điểm; (2) các quy định và quy chế của bất kỳ Sở Giao Dịch Chứng Khoán nào mà tại đó cổ phiếu của Công Ty được niêm yết; (3) quyết định, thông tư, hướng dẫn, quy định hoặc bất kỳ văn bản giải thích nào bởi bất kỳ cơ quan nhà nước có thẩm quyền có liên quan có giá trị pháp lý ràng buộc, được ban hành và công bố để áp dụng đối với Công Ty.
- 1.17 “**Quy Chế Quản Trị Công Ty**” là quy chế nội bộ về quản trị Công Ty được Hội Đồng Quản Trị xây dựng, trình Đại Hội Đồng Cổ Đông thông qua để quy định về quản trị, điều hành Công Ty phù hợp với quy định của Pháp Luật tại từng thời điểm.

- 1.18 “**Sở Giao Dịch Chứng Khoán**” là Sở giao dịch chứng khoán Việt Nam và các công ty con.
- 1.19 “**Sổ Đăng Ký Cổ Đông**” là sổ đăng ký Cổ Đông của Công Ty được lập và lưu giữ theo quy định của Điều Lệ, Luật Chứng Khoán, Luật Doanh Nghiệp và bao gồm cả sổ đăng ký Cổ Đông tại Trung tâm Lưu ký Chứng khoán Việt Nam (nếu có).
- 1.20 “**Ủy Ban Kiểm Toán**” có nghĩa là Ủy Ban Kiểm Toán trực thuộc Hội Đồng Quản Trị như được quy định tại Điểm b, Khoản 1, Điều 137 của Luật Doanh Nghiệp và tại Điều lệ này.
- 1.21 “**Thời Hạn Hoạt Động**” là thời gian hoạt động của Công Ty được quy định tại Điều 3 Điều Lệ này và có thể được thay đổi bằng một nghị quyết của Đại Hội Đồng Cổ Đông.
- 1.22 “**Vốn Điều Lệ**” có nghĩa là tổng mệnh giá cổ phần đã bán hoặc được đăng ký mua khi thành lập công ty cổ phần và theo quy định tại Điều 7 Điều lệ này;
- 1.23 “**Việt Nam**” có nghĩa là nước Cộng hoà Xã hội Chủ nghĩa Việt Nam.

Điều 2. Nguyên tắc giải thích

- 2.1 Trong Điều Lệ này, các tham chiếu tới một hoặc một số quy định hoặc văn bản khác bao gồm cả những sửa đổi hoặc văn bản thay thế.
- 2.2 Các tiêu đề (chương, điều của Điều Lệ này) được sử dụng nhằm thuận tiện cho việc hiểu nội dung và không ảnh hưởng tới nội dung của Điều Lệ này.
- 2.3 Bất kỳ từ ngữ hoặc thuật ngữ nào đã được quy định tại Luật Doanh Nghiệp (nếu không mâu thuẫn với chủ đề hoặc ngữ cảnh) sẽ có nghĩa tương tự trong Điều Lệ này.

CHƯƠNG II

TÊN, HÌNH THỨC, TRỤ SỞ, CHI NHÁNH, THỜI HẠN HOẠT ĐỘNG VÀ NGƯỜI ĐẠI DIỆN THEO PHÁP LUẬT CỦA CÔNG TY

Điều 3. Tên, hình thức, trụ sở, chi nhánh, văn phòng đại diện và thời hạn hoạt động của Công Ty

- 3.1 Tên Công Ty:
- ✓ Tên Công Ty viết bằng tiếng Việt: **CÔNG TY CỔ PHẦN ĐẦU TƯ VÀ PHÁT TRIỂN BẤT ĐỘNG SẢN AN GIA**
 - ✓ Công Ty viết bằng tiếng Anh: **AN GIA REAL ESTATE INVESTMENT AND DEVELOPMENT CORPORATION**

- 3.2 Hình thức Công Ty là công ty cổ phần có tư cách pháp nhân phù hợp với Pháp Luật hiện hành của Việt Nam.
- 3.3 Trụ sở đăng ký của Công Ty là:
- ✓ Địa chỉ trụ sở chính: 60 Nguyễn Đình Chiểu, Phường Tân Định, TP. Hồ Chí Minh, Việt Nam
 - ✓ Điện thoại: 028. 3930 3366
 - ✓ E-mail: info@angia.com.vn
 - ✓ Website: www.angia.com.vn
- 3.4 Công Ty có thể thành lập chi nhánh và văn phòng đại diện tại Địa Bàn Kinh Doanh để thực hiện các mục tiêu hoạt động của Công Ty phù hợp với quyết định của Hội Đồng Quản Trị và trong phạm vi Pháp Luật cho phép.
- 3.5 Thời hạn hoạt động của Công Ty bắt đầu từ ngày thành lập và vô thời hạn, ngoại trừ Pháp Luật có quy định khác hoặc Công Ty thay đổi thời hạn hoạt động bằng một nghị quyết của Đại Hội Đồng Cổ Đông.

Điều 4. Người đại diện theo pháp luật của Công Ty

Công ty có một (01) người đại diện theo pháp luật. Người đại diện theo pháp luật Công ty là Chủ tịch Hội đồng quản trị hoặc Tổng Giám đốc. Chức danh cụ thể của người đại diện theo pháp luật do Hội đồng quản trị quyết định tùy từng thời điểm hoạt động của Công ty.

Người Đại diện theo pháp luật có quyền đại diện cho Công Ty thực hiện các quyền và nghĩa vụ phát sinh từ các giao dịch của Công ty, đại diện cho Công ty với tư cách nguyên đơn, bị đơn, người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan trước Trọng tài, Tòa án và các quyền và nghĩa vụ theo quy định của pháp luật.

CHƯƠNG III

MỤC TIÊU, PHẠM VI KINH DOANH VÀ HOẠT ĐỘNG CỦA CÔNG TY

Điều 5. Ngành nghề kinh doanh, triết lý và mục tiêu hoạt động

- 5.1 Ngành, nghề kinh doanh của Công Ty như sau:

Lĩnh vực hoạt động chính của Công Ty là kinh doanh bất động sản, quyền sử dụng đất thuộc chủ sở hữu, chủ sử dụng hoặc đi thuê (6810). Ngoài ngành nghề kinh doanh chính, Công Ty có thể đăng ký thêm các ngành nghề khác theo quyết định của Đại Hội Đồng Cổ Đông.

Tại thời điểm Điều Lệ này được thông qua, ngành nghề kinh doanh của Công ty được quy định trong Phụ lục số 02.

- 5.2 Triết lý và mục tiêu hoạt động của Công Ty là sử dụng hiệu quả, có trách nhiệm các nguồn lực phục vụ hoạt động kinh doanh, đem lại những sản phẩm bất động sản chất lượng cao và trải nghiệm sống tốt hơn cho khách hàng; kiến tạo môi trường làm việc chuyên nghiệp, nâng cao phúc lợi của người lao động; tăng trưởng lợi ích Cổ Đông, thực hiện đầy đủ các nghĩa vụ, trách nhiệm với Nhà nước và cộng đồng.

Điều 6. Phạm vi kinh doanh và hoạt động của Công ty

- 6.1 Công Ty được phép lập kế hoạch và tiến hành tất cả các hoạt động kinh doanh theo ngành nghề của Công Ty đã được công bố trên Cổng thông tin đăng ký doanh nghiệp quốc gia và Điều Lệ này, phù hợp với quy định của Pháp Luật hiện hành và thực hiện các biện pháp thích hợp để đạt được các mục tiêu của Công Ty.
- 6.2 Công Ty có thể tiến hành hoạt động kinh doanh trong các ngành, nghề khác được Pháp Luật cho phép và được Đại Hội Đồng Cổ Đông thông qua.

CHƯƠNG IV

VỐN ĐIỀU LỆ, CỔ PHẦN, CỔ ĐÔNG SÁNG LẬP

Điều 7. Vốn Điều Lệ, cổ phần, Cổ Đông sáng lập

- 7.1 Vốn Điều Lệ của Công Ty được quy định tại Phụ lục 03 đính kèm Điều lệ.
- 7.2 Công Ty có thể thay đổi Vốn Điều Lệ khi được Đại Hội Đồng Cổ Đông thông qua và phù hợp với các quy định của Pháp Luật.
- 7.3 Các cổ phần của Công Ty vào ngày thông qua Điều Lệ này đều là cổ phần phổ thông. Người sở hữu cổ phần phổ thông gọi là Cổ Đông phổ thông.
- 7.4 Công Ty có thể phát hành các loại cổ phần ưu đãi khác sau khi có sự chấp thuận của Đại Hội Đồng Cổ Đông và phù hợp với các quy định của Pháp Luật.
- (i) Người sở hữu cổ phần ưu đãi gọi là Cổ Đông ưu đãi. Cổ phần ưu đãi có thể được chuyển đổi thành cổ phần phổ thông theo quyết định của Đại Hội Đồng Cổ Đông.
- (ii) Trừ trường hợp có thỏa thuận khác hoặc theo quyết định của Đại Hội Đồng Cổ Đông, Cổ Đông ưu đãi muốn chuyển đổi (một phần hoặc các) cổ phần ưu đãi thành cổ phần phổ thông phải gửi thông báo bằng văn bản đến Công Ty. Công Ty sẽ trình Đại Hội Đồng Cổ Đông để phê duyệt về việc chuyển đổi này.

- (iii) Trong vòng 03 (ba) ngày làm việc sau khi Đại Hội Đồng Cổ Đông phê duyệt việc chuyển đổi, Cổ Đông ưu đãi sẽ chuyển lại cho Công Ty chứng nhận cổ phiếu liên quan đến cổ phần ưu đãi. Sau khi nhận được chứng nhận cổ phiếu từ Cổ Đông ưu đãi, Công Ty sẽ phát hành chứng nhận cổ phiếu mới cho số cổ phần phổ thông hình thành từ việc chuyển đổi và ghi nhận vào Sổ Đăng Ký Cổ Đông. Không phụ thuộc vào ngày mà Cổ Đông liên quan nhận được chứng nhận cổ phiếu đối với cổ phần phổ thông đó, quyền sở hữu đối với số cổ phần phổ thông được coi như bắt đầu kể từ ngày mà việc chuyển đổi được ghi nhận tại Sổ Đăng Ký Cổ Đông.
 - (iv) Cổ phần phổ thông hình thành từ việc chuyển đổi từ cổ phần ưu đãi sẽ được xếp ngang bằng với các cổ phần phổ thông đã được phát hành và mua trước đó.
- 7.5 Mỗi cổ phần của cùng một loại đều tạo cho người sở hữu nó các quyền, nghĩa vụ và lợi ích ngang nhau. Các quyền và nghĩa vụ của Cổ Đông nắm giữ từng loại cổ phần được quy định tại Điều 12, Điều 13 Điều Lệ này.
- 7.6 Tên, địa chỉ, số lượng cổ phần và các thông tin khác về Cổ Đông sáng lập theo quy định của Luật Doanh Nghiệp được nêu tại Phụ Lục số 01 đính kèm. Phụ Lục số 01 là một phần của Điều Lệ này.
- 7.7 Cổ phần phổ thông mới dự kiến được phát hành phải được ưu tiên chào bán cho các Cổ Đông hiện hữu theo tỷ lệ tương ứng với tỷ lệ sở hữu cổ phần phổ thông của họ trong Công Ty, trừ trường hợp Đại Hội Đồng Cổ Đông quyết định khác. Công Ty phải thông báo việc chào bán, trong đó nêu rõ số cổ phần được chào bán và thời hạn hợp lý theo quy định của Pháp Luật. Số cổ phần Cổ Đông không đăng ký mua hết sẽ do Hội Đồng Quản Trị của Công Ty quyết định. Hội Đồng Quản Trị có thể phân phối số cổ phần đó cho các đối tượng theo các điều kiện và cách thức mà Hội Đồng Quản Trị thấy là phù hợp, nhưng không được bán số cổ phần đó theo các điều kiện thuận lợi hơn so với những điều kiện đã chào bán cho các Cổ Đông hiện hữu, trừ trường hợp cổ phần được bán qua Sở Giao Dịch Chứng Khoán hoặc các trường hợp khác theo Nghị Quyết của Đại Hội Đồng Cổ Đông.
- 7.8 Công Ty có thể mua cổ phần do chính Công Ty đã phát hành theo những cách thức được quy định trong Điều Lệ này và Pháp Luật hiện hành.
- 7.9 Công Ty có quyền phát hành trái phiếu có tài sản bảo đảm và/hoặc trái phiếu không có tài sản bảo đảm, trái phiếu chuyển đổi (trái phiếu có thể được chuyển đổi thành cổ phần theo các điều kiện được quy định trước), chứng quyền (được phát hành cùng với trái phiếu cho phép người nắm giữ chứng nhận trái phiếu được mua một số lượng cổ phần với mức giá và thời gian xác định trước) và các loại chứng khoán khác khi phù hợp với quy định của Pháp Luật.

Điều 8. Chứng nhận cổ phiếu và chứng chỉ chứng khoán khác

- 8.1 Cổ phiếu của cổ phần phổ thông là chứng chỉ do Công Ty phát hành, bút toán ghi sổ hoặc dữ liệu điện tử xác nhận quyền và lợi ích hợp pháp của người sở hữu một phần vốn cổ phần của Công Ty. Cổ phiếu phải có đầy đủ các nội dung theo quy định tại khoản 1 Điều 121 Luật Doanh Nghiệp.

Riêng đối với cổ phiếu của cổ phần ưu đãi (nếu có) của Công Ty còn có các nội dung khác theo quy định tại Điều 116, Điều 117 và Điều 118 Luật Doanh Nghiệp.

- 8.2 Trong thời hạn 02 tháng kể từ ngày nộp đầy đủ hồ sơ đề nghị chuyển quyền sở hữu cổ phần theo quy định của Công Ty hoặc trong thời hạn 02 tháng kể từ ngày thanh toán đầy đủ tiền mua cổ phần theo quy định tại phương án phát hành cổ phiếu của Công Ty (hoặc thời hạn khác theo điều khoản phát hành quy định), người sở hữu số cổ phần được cấp chứng nhận cổ phiếu. Người sở hữu cổ phần không phải trả cho Công Ty chi phí in chứng nhận cổ phiếu.

- 8.3 Trường hợp có bất kỳ thay đổi nào về nội dung Sổ Đăng Ký Cổ Đông liên quan đến bất kỳ Cổ Đông nào, thì Cổ Đông đó phải thông báo cho Công Ty và/hoặc Công ty chứng khoán nơi Cổ Đông lưu ký để Công Ty/Công ty chứng khoán tiến hành việc sửa đổi thông tin Cổ Đông trong Sổ Đăng Ký Cổ Đông.

Công Ty không chịu trách nhiệm đối với trường hợp Công Ty không thể liên lạc và/hoặc không thể gửi thư, tài liệu cho Cổ Đông do địa chỉ của Cổ Đông không có, không chính xác hoặc không đầy đủ cho mục đích liên lạc hoặc gửi thư. Việc không thể liên lạc hoặc gửi thư, gửi tài liệu đó sẽ không ảnh hưởng đến các thủ tục triệu tập họp Đại Hội Đồng Cổ Đông, lấy ý kiến Cổ Đông, gửi tài liệu cho Cổ Đông và hiệu lực của các Nghị Quyết Đại Hội Đồng Cổ Đông được thông qua.

- 8.4 Trường hợp chỉ chuyển nhượng một số cổ phần trong các cổ phần được quy định trong 01 (một) chứng nhận cổ phiếu thì Công Ty sẽ cập nhật số lượng cổ phần chuyển nhượng, số lượng cổ phần còn lại vào chứng nhận cổ phiếu đã cấp cho Cổ Đông (trường hợp chứng nhận cổ phiếu đã hết trang cập nhật thì Công Ty thu hồi chứng nhận cổ phiếu đã cấp và cấp miễn phí 01 (một) chứng nhận cổ phiếu mới). Thời hạn cấp lại chứng nhận cổ phiếu mới sẽ được thực hiện theo Khoản 2 Điều này.

- 8.5 Trường hợp cổ phiếu bị mất, bị hư hỏng hoặc bị hủy hoại dưới hình thức khác thì Cổ Đông được Công Ty cấp lại cổ phiếu theo đề nghị của Cổ Đông đó. Đề nghị của Cổ Đông phải bao gồm các nội dung sau đây:

- a. Thông tin về cổ phiếu đã bị mất, bị hư hỏng hoặc bị hủy hoại dưới hình thức khác;
- b. Cam kết chịu trách nhiệm về những tranh chấp phát sinh từ việc cấp lại cổ phiếu mới.

Cổ Đông được cấp lại cổ phiếu thanh toán mọi chi phí liên quan cho Công Ty theo quyết định của Hội Đồng Quản Trị.

- 8.6 Chứng chỉ trái phiếu hoặc các chứng chỉ chứng khoán khác của Công Ty (trừ các thư chào bán, các chứng chỉ tạm thời và các tài liệu tương tự) được phát hành có dấu và chữ ký của Người đại diện theo pháp luật của Công Ty.
- 8.7 Trong khuôn khổ các quy định của Pháp Luật và thị trường chứng khoán, Công Ty có thể phát hành cổ phần ghi danh không theo hình thức chứng nhận và cho phép các cổ phần (bất kể là cổ phần có phát hành dưới dạng này hay không), được chuyển nhượng mà không nhất thiết phải có văn bản chuyển nhượng; hoặc tùy từng thời điểm Hội Đồng Quản Trị có thể ban hành các quy định khác thay thế cho các quy định tương ứng trong Điều Lệ này về chứng nhận và chuyển nhượng cổ phần.

Điều 9. Chuyển nhượng cổ phần

- 9.1 Tất cả các cổ phần được tự do chuyển nhượng trừ khi Điều Lệ này và Pháp Luật có quy định hạn chế chuyển nhượng cổ phần. Trường hợp Điều Lệ này có quy định hạn chế về chuyển nhượng cổ phần thì các quy định này chỉ có hiệu lực khi được nêu rõ trong cổ phiếu của cổ phần tương ứng. Cổ phiếu niêm yết, đăng ký giao dịch trên Sở Giao Dịch Chứng Khoán được chuyển nhượng theo các quy định của Pháp Luật về chứng khoán và thị trường chứng khoán.
- 9.2 Việc chuyển nhượng được thực hiện bằng hợp đồng theo cách thông thường hoặc thông qua giao dịch trên thị trường chứng khoán. Trường hợp chuyển nhượng bằng hợp đồng thì giấy tờ chuyển nhượng phải được bên chuyển nhượng và bên nhận chuyển nhượng hoặc đại diện ủy quyền của họ ký. Trường hợp chuyển nhượng thông qua giao dịch trên thị trường chứng khoán, trình tự, thủ tục và việc ghi nhận sở hữu thực hiện theo quy định của Pháp Luật về chứng khoán.
- 9.3 Hội Đồng Quản Trị có quyền từ chối đăng ký chuyển nhượng đối với cổ phần chưa được thanh toán đầy đủ. Cổ phần chưa được thanh toán đầy đủ không được chuyển nhượng và hưởng cổ tức, hưởng các quyền lợi liên quan như quyền nhận cổ tức, quyền nhận cổ phiếu phát hành để tăng vốn cổ phần từ nguồn vốn của chủ sở hữu, quyền mua cổ phiếu mới chào bán và các quyền lợi khác theo quy định của pháp luật.
- 9.4 Thủ tục đăng ký chuyển nhượng sẽ được Hội Đồng Quản Trị quy định cụ thể tại văn bản riêng hoặc trong phương án phát hành.

Điều 10. Thu hồi cổ phần

- 10.1 Trường hợp Cổ Đông không thanh toán đầy đủ và đúng hạn số tiền phải trả để mua cổ phiếu, Hội Đồng Quản Trị thông báo và có quyền yêu cầu Cổ Đông đó thanh toán số tiền còn lại cùng với lãi suất trên khoản tiền đó và những chi phí phát sinh do việc không thanh toán đầy đủ gây ra cho Công Ty.

- 10.2 Thông báo thanh toán nêu trên phải ghi rõ thời hạn thanh toán mới (tối thiểu là bảy (07) ngày kể từ ngày gửi thông báo), địa điểm thanh toán và thông báo phải ghi rõ trường hợp không thanh toán theo đúng yêu cầu, số cổ phần chưa thanh toán hết sẽ bị thu hồi.
- 10.3 Hội Đồng Quản Trị có quyền thu hồi các cổ phần chưa thanh toán đầy đủ và đúng hạn trong trường hợp các yêu cầu trong bất kỳ thông báo nêu trên không được thực hiện hoặc thực hiện không đầy đủ. Việc thu hồi sẽ bao gồm tất cả các cổ tức được công bố đối với cổ phần bị thu hồi mà thực tế chưa được chi trả cho đến thời điểm thu hồi.
- 10.4 Cổ phần bị thu hồi được coi là các cổ phần được quyền chào bán quy định tại khoản 3 Điều 112 Luật Doanh Nghiệp. Hội Đồng Quản Trị có thể trực tiếp hoặc ủy quyền bán, tái phân phối theo những điều kiện và cách thức mà Hội Đồng Quản Trị thấy là phù hợp nhưng không được thấp hơn những điều kiện chào bán trước đó.
- 10.5 Cổ Đông nắm giữ cổ phần bị thu hồi phải từ bỏ tư cách Cổ Đông đối với những cổ phần đó, nhưng vẫn phải thanh toán cho Công Ty tất cả các khoản tiền có liên quan đến cổ phần đó mà vào thời điểm thu hồi phải thanh toán cho Công Ty cộng thêm một mức lãi suất (không quá mức lãi suất cơ bản do Ngân hàng nhà nước công bố tại thời điểm đó) theo quyết định của Hội Đồng Quản Trị kể từ ngày thu hồi cho đến ngày thực hiện thanh toán và Hội Đồng Quản Trị có quyền thực hiện các biện pháp khấu trừ hoặc đề nghị Cơ quan chức năng có thẩm quyền áp dụng các biện pháp cưỡng chế theo quy định hoặc có thể miễn, giảm việc thanh toán một phần hay toàn bộ số tiền đó.
- 10.6 Thông báo thu hồi được gửi đến người nắm giữ cổ phần bị thu hồi trước thời điểm thu hồi. Việc thu hồi vẫn có hiệu lực kể cả trong trường hợp có sai sót hoặc bất cập trong việc gửi thông báo.

CHƯƠNG V

CƠ CẤU TỔ CHỨC, QUẢN TRỊ VÀ KIỂM SOÁT

Điều 11. Cơ cấu tổ chức, quản trị và kiểm soát

Cơ cấu tổ chức quản lý, quản trị và kiểm soát của Công Ty bao gồm:

- 11.1 Đại Hội Đồng Cổ Đông.
- 11.2 Hội Đồng Quản Trị, Ủy Ban Kiểm Toán trực thuộc Hội Đồng Quản Trị.
- 11.3 Tổng Giám Đốc.

CHƯƠNG VI

CỔ ĐÔNG VÀ ĐẠI HỘI ĐỒNG CỔ ĐÔNG

Điều 12. Quyền của Cổ Đông

- 12.1 Cổ Đông là người chủ sở hữu Công Ty, có các quyền và nghĩa vụ tương ứng theo số cổ phần và loại cổ phần mà họ sở hữu. Cổ Đông chỉ chịu trách nhiệm về nợ và các nghĩa vụ tài sản khác của Công Ty trong phạm vi số vốn đã góp vào Công Ty.
- 12.2 Cổ Đông phổ thông có các quyền sau:
- a. Tham dự và phát biểu trong các cuộc họp Đại Hội Đồng Cổ Đông và thực hiện quyền biểu quyết trực tiếp tại cuộc họp Đại Hội Đồng Cổ Đông hoặc thông qua Đại Diện Theo Ủy Quyền hoặc thực hiện bỏ phiếu từ xa hoặc hình thức khác do Điều Lệ và pháp luật quy định. Mỗi cổ phần phổ thông có một phiếu biểu quyết;
 - b. Nhận cổ tức với mức theo quyết định của Đại Hội Đồng Cổ Đông;
 - c. Tự do chuyển nhượng cổ phần đã được thanh toán đầy đủ theo quy định của Điều Lệ này và Pháp Luật hiện hành;
 - d. Ưu tiên mua cổ phiếu mới tương ứng với tỷ lệ cổ phần phổ thông sở hữu;
 - e. Xem xét, tra cứu và trích lục thông tin về tên và địa chỉ liên lạc trong danh sách cổ đông có quyền biểu quyết; yêu cầu sửa đổi thông tin không chính xác của mình; tra cứu và sao chụp Điều Lệ này, biên bản họp Đại Hội Đồng Cổ Đông và nghị quyết Đại Hội Đồng Cổ Đông;
 - f. Trường hợp Công Ty giải thể hoặc phá sản, được nhận một phần tài sản còn lại tương ứng với tỷ lệ sở hữu cổ phần tại Công Ty sau khi Công Ty đã thanh toán các khoản nợ (bao gồm cả nghĩa vụ nợ đối với nhà nước, thuế, phí) và thanh toán cho các Cổ Đông nắm giữ các loại cổ phần ưu đãi của Công Ty theo quy định của pháp luật;
 - g. Yêu cầu Công Ty mua lại cổ phần của họ trong các trường hợp quy định tại Điều 132 Luật Doanh Nghiệp;
 - h. Được đối xử bình đẳng. Mỗi cổ phần của cùng một loại đều tạo cho cổ đông sở hữu các quyền, nghĩa vụ và lợi ích ngang nhau. Trường hợp Công ty có các loại cổ phần ưu đãi, các quyền và nghĩa vụ gắn liền với các loại cổ phần ưu đãi phải được Đại hội đồng cổ đông thông qua và công bố đầy đủ cho cổ đông;
 - i. Được tiếp cận đầy đủ thông tin định kỳ và thông tin bất thường do Công ty công bố theo quy định của pháp luật;

- j. Được bảo vệ các quyền, lợi ích hợp pháp của mình; đề nghị đình chỉ, hủy bỏ nghị quyết, quyết định của Đại hội đồng cổ đông, Hội đồng quản trị theo quy định của Luật Doanh nghiệp;
 - k. Các quyền khác theo quy định của Pháp Luật và Điều Lệ này.
- 12.3 Cổ Đông hoặc nhóm Cổ Đông nắm giữ từ năm phần trăm (5%) tổng số cổ phần phổ thông trở lên có các quyền sau:
- a. Yêu cầu Hội Đồng Quản Trị thực hiện việc triệu tập họp Đại Hội Đồng Cổ Đông theo các quy định tại khoản 3 Điều 115 và Điều 140 Luật Doanh nghiệp.
 - b. Xem xét, tra cứu, trích lục sổ biên bản và nghị quyết, quyết định của Hội đồng quản trị, báo cáo tài chính bán niên và hằng năm, báo cáo của Ban kiểm soát, họp đồng, giao dịch phải thông qua Hội đồng quản trị và tài liệu khác, trừ tài liệu liên quan đến bí mật thương mại, bí mật kinh doanh của Công ty.
 - c. Yêu cầu Hội Đồng Quản Trị và Ủy Ban Kiểm Toán kiểm tra từng vấn đề cụ thể liên quan đến quản lý, điều hành hoạt động của Công Ty khi xét thấy cần thiết. Yêu cầu phải thể hiện bằng văn bản và phải bao gồm các nội dung sau đây: họ, tên, địa chỉ liên lạc, quốc tịch, số giấy tờ pháp lý của cá nhân đối với cổ đông là cá nhân; tên, mã số doanh nghiệp hoặc số giấy tờ pháp lý của tổ chức, địa chỉ trụ sở chính đối với cổ đông là tổ chức; số lượng cổ phần và thời điểm đăng ký cổ phần của từng cổ đông, tổng số cổ phần của cá nhóm cổ đông và tỷ lệ sở hữu trong tổng số cổ phần của Công ty; vấn đề cần kiểm tra, mục đích kiểm tra. Trong trường hợp này, việc kiểm tra do Ban kiểm toán nội bộ trực tiếp thực hiện và báo cáo.
 - d. Kiến nghị vấn đề đưa vào chương trình họp Đại Hội Đồng Cổ Đông. Kiến nghị phải bằng văn bản và được gửi đến Công ty chậm nhất là 03 ngày làm việc trước ngày khai mạc. Kiến nghị phải ghi rõ tên cổ đông, số lượng từng loại cổ phần của cổ đông, vấn đề kiến nghị đưa vào chương trình họp.
 - e. Các quyền khác theo quy định của pháp luật và Điều Lệ này.
- 12.4 Cổ đông hoặc nhóm cổ đông sở hữu từ mười phần trăm (10%) tổng số cổ phần phổ thông trở lên có quyền đề cử người vào Hội Đồng Quản Trị. Việc đề cử người vào Hội Đồng Quản Trị được thực hiện như sau:
- a. Các Cổ Đông phổ thông họp thành nhóm để đề cử người vào Hội Đồng Quản Trị phải thông báo về việc họp nhóm cho các Cổ Đông dự họp biết trước khi khai mạc Đại Hội Đồng Cổ Đông;
 - b. Căn cứ số lượng thành viên hội đồng quản trị, Cổ Đông hoặc nhóm Cổ Đông quy định tại khoản này được quyền đề cử một hoặc một số người theo quyết định của Đại Hội Đồng Cổ Đông làm ứng cử viên Hội Đồng Quản Trị. Trường hợp số ứng cử viên được Cổ Đông hoặc nhóm Cổ Đông đề cử thấp hơn số ứng cử viên mà họ

được quyền đề cử theo quyết định của Đại Hội Đồng Cổ Đông thì số ứng cử viên còn lại do Hội Đồng Quản Trị và các Cổ Đông khác đề cử.

Điều 13. Nghĩa vụ của Cổ Đông

13.1 Cổ Đông phổ thông có các nghĩa vụ sau:

- a. Thanh toán đủ và đúng thời hạn số cổ phần cam kết mua theo đúng thủ tục quy định và chịu trách nhiệm về các khoản nợ và nghĩa vụ tài sản khác của Công Ty trong phạm vi vốn đã góp Công Ty;
- b. Không được rút vốn đã góp bằng cổ phần phổ thông ra khỏi Công ty dưới mọi hình thức, trừ trường hợp được Công Ty hoặc người khác mua lại cổ phần. Trường hợp có cổ đông rút một phần hoặc toàn bộ vốn cổ phần đã góp trái với quy định tại khoản này thì Cổ Đông đó và người có lợi ích liên quan trong Công Ty phải cùng liên đới chịu trách nhiệm về các khoản nợ và nghĩa vụ tài sản khác của Công Ty trong phạm vi giá trị cổ phần đã bị rút và các thiệt hại xảy ra;
- c. Tuân thủ Điều lệ công ty và Quy chế quản lý nội bộ của Công ty;
- d. Chấp hành Nghị quyết, quyết định của Đại Hội Đồng Cổ Đông, Hội Đồng Quản Trị;
- e. Bảo mật các thông tin được Công Ty cung cấp theo quy định tại Điều Lệ và pháp luật; chỉ sử dụng thông tin được cung cấp để thực hiện và bảo vệ quyền và lợi ích hợp pháp của mình; nghiêm cấm phát tán hoặc sao, gửi thông tin được Công Ty cung cấp cho tổ chức, cá nhân khác;
- f. Tham dự cuộc họp Đại Hội Đồng Cổ Đông và thực hiện quyền biểu quyết thông qua các hình thức sau:
 - Tham dự và biểu quyết trực tiếp tại cuộc họp;
 - Ủy quyền cho cá nhân, tổ chức khác tham dự và biểu quyết tại cuộc họp;
 - Tham dự và biểu quyết thông qua hội nghị trực tuyến, bỏ phiếu điện tử hoặc hình thức điện tử khác;
 - Gửi phiếu biểu quyết đến cuộc họp thông qua thư, fax, thư điện tử;
 - Gửi phiếu biểu quyết bằng hình thức khác theo quy định trong Điều Lệ và quy chế làm việc tại cuộc họp Đại Hội Đồng Cổ Đông đã được Hội Đồng Quản Trị thông qua.
- g. Chịu trách nhiệm cá nhân khi nhân danh Công Ty dưới mọi hình thức để thực hiện một trong các hành vi sau đây:

- Vi phạm pháp luật;
- Tiến hành kinh doanh và các giao dịch khác để tư lợi hoặc phục vụ lợi ích của tổ chức, cá nhân khác;
- Thanh toán các khoản nợ chưa đến hạn trước các rủi ro tài chính đối với Công Ty.

h. Hoàn thành các nghĩa vụ khác theo quy định của pháp luật hiện hành.

13.2 Ngoài các nghĩa vụ quy định tại Điều 13.1, Cổ Đông Lớn có các nghĩa vụ sau:

- a. Cổ Đông và người có liên quan phải công bố thông tin và báo cáo về giao dịch cổ phiếu cho Công Ty, Ủy ban Chứng khoán Nhà nước và Sở Giao Dịch Chứng Khoán theo quy định của Pháp Luật trong vòng năm (05) ngày làm việc kể từ ngày sở hữu trực tiếp hoặc gián tiếp từ năm phần trăm (5%) trở lên số cổ phiếu có quyền biểu quyết của Công Ty;
- b. Cổ Đông Lớn và người có liên quan phải công bố thông tin và báo cáo cho Ủy ban Chứng khoán Nhà nước, Sở Giao Dịch Chứng Khoán và Công Ty trong thời hạn năm (05) ngày làm việc kể từ khi có sự tăng hoặc giảm tỷ lệ sở hữu cổ phiếu qua các ngưỡng 1% (kể cả trường hợp cho hoặc được cho, tặng hoặc được tặng, thừa kế, chuyển nhượng hoặc nhận chuyển nhượng quyền mua cổ phiếu phát hành thêm...);
- c. Cổ Đông Lớn và người có liên quan cần thông báo cho Ủy ban Chứng khoán Nhà nước, Sở giao dịch chứng khoán và Công Ty khi có các thay đổi trong thông tin quan trọng như tên gọi, địa chỉ, giấy đăng ký kinh doanh...;
- d. Các nghĩa vụ công bố thông tin, báo cáo khác theo quy định của Pháp Luật;

Điều 14. Đại Hội Đồng Cổ Đông

- 14.1 Đại Hội Đồng Cổ Đông là cơ quan có thẩm quyền cao nhất của Công Ty. Đại Hội Cổ Đông thường niên được tổ chức mỗi năm một (01) lần. Đại Hội Đồng Cổ Đông phải họp thường niên trong thời hạn bốn (04) tháng kể từ ngày kết thúc năm tài chính hoặc có thể gia hạn nhưng không quá sáu (06) tháng, kể từ ngày kết thúc năm tài chính theo quyết định của Hội Đồng Quản Trị. Ngoài cuộc họp thường niên, Đại Hội Đồng Cổ Đông có thể họp bất thường. Địa điểm họp Đại hội đồng cổ đông được xác định là nơi chủ tọa tham dự họp và phải ở trên lãnh thổ Việt Nam.
- 14.2 Hội Đồng Quản Trị triệu tập họp Đại Hội Đồng Cổ Đông thường niên và lựa chọn địa điểm phù hợp trên lãnh thổ Việt Nam. Đại Hội Đồng Cổ Đông thường niên quyết định những vấn đề theo quy định của Pháp Luật và Điều Lệ Công Ty, đặc biệt thông qua báo cáo tài chính năm và dự toán cho năm tài chính tiếp theo. Trường hợp Báo cáo kiểm toán báo cáo tài chính năm của Công Ty có các khoản ngoại trừ trọng yếu, ý kiến

kiểm toán trái ngược hoặc từ chối, Công Ty phải mời đại diện tổ chức kiểm toán được chấp thuận thực hiện kiểm toán báo cáo tài chính của Công Ty dự họp Đại Hội Đồng Cổ Đông thường niên và đại diện tổ chức kiểm toán được chấp thuận nêu trên có trách nhiệm tham dự họp Đại Hội Đồng Cổ Đông thường niên của Công Ty.

14.3 Hội Đồng Quản Trị phải triệu tập họp Đại Hội Đồng Cổ Đông bất thường trong các trường hợp sau:

- a. Hội Đồng Quản Trị xét thấy cần thiết vì lợi ích của Công Ty.
- b. Hội Đồng Quản Trị xét thấy là cần thiết theo yêu cầu của Ủy Ban Kiểm Toán hoặc theo đề nghị của kiểm toán độc lập đối với các vấn đề về báo cáo tài chính;
- c. Báo cáo tài chính quý, sáu (06) tháng hoặc báo cáo tài chính năm đã được kiểm toán phản ánh vốn chủ sở hữu đã bị mất một nửa (1/2) so với số đầu kỳ;
- d. Khi số thành viên Hội Đồng Quản Trị, thành viên độc lập Hội Đồng Quản Trị ít hơn số thành viên theo quy định của pháp luật hoặc số thành viên Hội Đồng Quản Trị bị giảm quá một phần ba (1/3) so với số thành viên quy định tại Điều Lệ này;
- e. Cổ Đông hoặc nhóm Cổ Đông quy định tại khoản 12.3 Điều 12 Điều Lệ này yêu cầu triệu tập họp Đại Hội Đồng Cổ Đông. Yêu cầu triệu tập họp Đại Hội Đồng Cổ Đông phải được thể hiện bằng văn bản, trong đó nêu rõ lý do và mục đích cuộc họp, có đủ chữ ký của các Cổ Đông liên quan hoặc văn bản yêu cầu được lập thành nhiều bản và tập hợp đủ chữ ký của các Cổ Đông có liên quan; và
- f. Các trường hợp khác theo quy định của Pháp Luật và Điều Lệ này.

14.4 Triệu tập họp Đại Hội Đồng Cổ Đông bất thường

- a. Hội Đồng Quản Trị phải triệu tập họp Đại Hội Đồng Cổ Đông trong thời hạn ba mươi (30) ngày kể từ ngày số thành viên Hội Đồng Quản Trị, thành viên độc lập Hội Đồng Quản Trị còn lại như quy định tại điểm d khoản 14.3 Điều này hoặc nhận được yêu cầu quy định tại điểm e khoản 14.3 Điều này. Trường hợp Hội Đồng Quản Trị không triệu tập Đại Hội Đồng Cổ Đông như quy định thì Chủ tịch Hội Đồng Quản Trị và các thành viên Hội Đồng Quản Trị phải bồi thường thiệt hại phát sinh cho Công Ty
- b. Trường hợp Hội Đồng Quản Trị không triệu tập họp Đại Hội Đồng Cổ Đông theo quy định tại điểm a khoản 14.4 Điều này thì trong thời hạn ba mươi (30) ngày tiếp theo, Cổ Đông hoặc nhóm Cổ Đông có yêu cầu quy định tại điểm e khoản 14.3 Điều này có quyền thay thế Hội Đồng Quản Trị triệu tập họp Đại Hội Đồng Cổ Đông.

Trong trường hợp này, Cổ Đông hoặc nhóm Cổ Đông triệu tập họp Đại Hội Đồng Cổ Đông có thể đề nghị Cơ quan đăng ký kinh doanh giám sát trình tự, thủ tục triệu tập, tiến hành họp và ra quyết định của Đại Hội Đồng Cổ Đông.

- c. Người triệu tập Đại Hội Đồng Cổ Đông phải tổ chức họp theo đúng trình tự, thủ tục của Luật Doanh Nghiệp và Điều Lệ này.
- d. Tất cả chi phí cho việc triệu tập và tiến hành họp Đại Hội Đồng Cổ Đông được Công Ty hoàn lại. Chi phí này không bao gồm những chi phí do Cổ Đông chi tiêu khi tham dự cuộc họp Đại Hội Đồng Cổ Đông, kể cả chi phí ăn ở và đi lại.

Điều 15. Quyền hạn và nghĩa vụ của Đại Hội Đồng Cổ Đông

15.1 Đại Hội Đồng Cổ Đông gồm tất cả Cổ Đông có quyền biểu quyết, là cơ quan quyết định cao nhất của Công Ty. Đại Hội Đồng Cổ Đông có các quyền và nghĩa vụ sau đây:

- a. Thông qua định hướng phát triển của Công Ty.
- b. Quyết định loại cổ phần và tổng số cổ phần của từng loại được quyền chào bán; quyết định mức cổ tức hàng năm của từng loại cổ phần.
- c. Bầu, miễn nhiệm, bãi nhiệm thành viên Hội Đồng Quản Trị.
- d. Quyết định đầu tư hoặc bán số tài sản có giá trị từ ba mươi lăm phần trăm (35%) tổng giá trị tài sản trở lên được ghi trong báo cáo tài chính có kiểm toán hoặc soát xét gần nhất của Công Ty.
- e. Quyết định sửa đổi, bổ sung Điều Lệ Công Ty.
- f. Thông qua báo cáo tài chính hằng năm;
- g. Quyết định mua lại trên mười phần trăm (10%) tổng số cổ phần đã bán của mỗi loại.
- h. Xem xét, xử lý vi phạm của thành viên Hội Đồng Quản Trị gây thiệt hại cho Công Ty và Cổ Đông.
- i. Quyết định tổ chức lại, giải thể Công Ty.
- j. Quyết định ngân sách hoặc tổng mức thù lao, thưởng và lợi ích khác cho Hội Đồng Quản Trị.
- k. Phê duyệt Quy chế quản trị nội bộ; Quy chế hoạt động Hội Đồng Quản Trị.
- l. Phê duyệt danh sách công ty kiểm toán được chấp thuận; quyết định công ty kiểm toán được chấp thuận thực hiện kiểm tra hoạt động của Công Ty, bãi miễn kiểm toán viên được chấp thuận khi xét thấy cần thiết.
- m. Quyền và nghĩa vụ khác theo quy định pháp luật.

15.2 Đại Hội Đồng Cổ Đông thường niên và bất thường thảo luận và thông qua quyết định về các vấn đề sau:

- a. Thông qua kế hoạch kinh doanh hằng năm của Công ty; báo cáo tài chính năm đã được kiểm toán; phân phối lợi nhuận; trích lập và sử dụng các quỹ, mức cổ tức năm tài chính; báo cáo của Hội đồng quản trị và từng thành viên Hội đồng quản trị; Báo cáo của Thành viên Hội đồng quản trị độc lập trong Ủy ban kiểm toán.
- b. Mức cổ tức thanh toán hàng năm cho mỗi loại cổ phần phù hợp với Luật Doanh Nghiệp và các quyền gắn liền với loại cổ phần đó. Mức cổ tức này không cao hơn mức mà Hội Đồng Quản Trị đề nghị sau khi đã tham khảo ý kiến Cổ Đông tại cuộc họp Đại Hội Đồng Cổ Đông;
- c. Số lượng thành viên Hội Đồng Quản Trị;
- d. Phê duyệt danh sách công ty kiểm toán được chấp thuận; quyết định công ty kiểm toán được chấp thuận thực hiện kiểm tra các hoạt động của Công Ty khi xét thấy cần thiết;
- e. Bầu, miễn nhiệm, bãi nhiệm và thay thế thành viên Hội Đồng Quản Trị;
- f. Quyết định ngân sách hoặc tổng mức thù lao, thưởng và lợi ích khác đối với thành viên Hội Đồng Quản Trị;
- g. Thông qua, bổ sung và sửa đổi Điều Lệ Công Ty, thông qua quy chế về quản trị nội bộ của Công Ty, thông qua quy chế hoạt động Hội Đồng Quản Trị;
- h. Thông qua việc sửa đổi, bổ sung ngành, nghề kinh doanh của Công Ty;
- i. Quyết định thay đổi Vốn Điều Lệ của Công Ty, bao gồm cả việc giảm Vốn Điều Lệ;
- j. Loại cổ phần và số lượng cổ phần mới được phát hành đối với mỗi loại cổ phần;
- k. Chia, tách, hợp nhất, sáp nhập hoặc chuyển đổi Công Ty;
- l. Tổ chức lại và giải thể (thanh lý) Công Ty và chỉ định người thanh lý;
- m. Kiểm tra và xử lý các vi phạm của Hội Đồng Quản Trị gây thiệt hại cho Công Ty và Cổ Đông;
- n. Quyết định đầu tư hoặc bán số tài sản có giá trị bằng hoặc lớn hơn ba mươi lăm phần trăm (35%) tổng giá trị tài sản được ghi trong báo cáo tài chính có kiểm toán hoặc soát xét gần nhất của Công Ty;
- o. Quyết định mua lại trên mười phần trăm (10%) tổng số cổ phần đã phát hành của mỗi loại;
- p. Thông qua hợp đồng, giao dịch với những đối tượng được quy định khoản 1 Điều 167 Luật Doanh Nghiệp với giá trị bằng hoặc lớn hơn ba mươi lăm phần trăm

(35%) tổng giá trị tài sản được ghi trong báo cáo tài chính có kiểm toán hoặc soát xét gần nhất của Công Ty;

- q. Chấp thuận các giao dịch quy định tại khoản 4 Điều 293 Nghị định số 155/2020/NĐ-CP ngày 31 tháng 12 năm 2020 của Chính phủ quy định chi tiết thi hành một số điều của Luật Chứng Khoán, trừ các giao dịch được quy định tại Điểm k Khoản 3 Điều 27 của Điều Lệ này.
- r. Phát hành trái phiếu chuyển đổi thành cổ phiếu và trái phiếu kèm chứng quyền cho phép người sở hữu trái phiếu được quyền mua cổ phiếu theo mức định giá và thời gian xác định trước;
- s. Quyết định số lượng người đại diện theo pháp luật;
- t. Các vấn đề khác theo quy định của pháp luật và Điều Lệ này và các quy chế khác của Công Ty.

15.3 Cổ Đông không được tham gia bỏ phiếu trong các trường hợp sau đây:

- a. Các hợp đồng, giao dịch quy định tại Điểm q Khoản 15.2 Điều này nếu Cổ Đông hoặc người có liên quan tới Cổ Đông đó là một bên của hợp đồng, giao dịch; hoặc
- b. Việc mua lại cổ phần của Cổ Đông đó hoặc của người có liên quan tới Cổ Đông đó trừ trường hợp việc mua lại cổ phần được thực hiện tương ứng với tỷ lệ sở hữu của tất cả các Cổ Đông hoặc việc mua lại được thực hiện thông qua giao dịch khớp lệnh trên Sở Giao Dịch Chứng Khoán hoặc chào mua công khai theo quy định của pháp luật.

15.4 Tất cả các nghị quyết và các vấn đề đã được đưa vào chương trình họp phải được đưa ra thảo luận và biểu quyết tại cuộc họp Đại Hội Đồng Cổ Đông.

Điều 16. Đại Diện Theo Ủy Quyền

16.1 Cổ Đông, người đại diện theo ủy quyền của Cổ Đông là tổ chức có thể trực tiếp tham dự họp, ủy quyền bằng văn bản cho một hoặc một số cá nhân, tổ chức khác dự họp hoặc dự họp thông qua một trong các hình thức quy định tại Khoản 3 Điều 144 Luật Doanh Nghiệp.

16.2 Việc ủy quyền cho cá nhân, tổ chức đại diện dự họp Đại Hội Đồng Cổ Đông theo quy định tại Khoản 1 Điều này phải lập thành văn bản. Văn bản ủy quyền được lập theo quy định của pháp luật về dân sự và phải nêu rõ tên Cổ Đông ủy quyền, tên cá nhân, tổ chức được ủy quyền, số lượng cổ phần được ủy quyền, nội dung ủy quyền, phạm vi ủy quyền, thời hạn ủy quyền, chữ ký của bên ủy quyền và bên được ủy quyền.

Người được ủy quyền dự họp Đại Hội Đồng Cổ Đông phải nộp văn bản ủy quyền khi đăng ký dự họp. Trường hợp ủy quyền lại thì người tham dự họp phải xuất trình thêm

văn bản ủy quyền ban đầu của Cổ Đông, người đại diện theo ủy quyền của Cổ Đông là tổ chức (nếu trước đó chưa đăng ký với Công Ty).

- 16.3 Trường hợp luật sư thay mặt cho người ủy quyền ký giấy chỉ định người đại diện, việc chỉ định người đại diện trong trường hợp này chỉ được coi là có hiệu lực nếu giấy chỉ định người đại diện đó được xuất trình cùng với giấy ủy quyền cho luật sư (nếu trước đó chưa đăng ký với Công Ty).
- 16.4 Trừ trường hợp quy định tại khoản 16.3 Điều này, phiếu biểu quyết của Đại Diện Theo Ủy Quyền trong phạm vi được ủy quyền vẫn có hiệu lực khi xảy ra một trong các trường hợp sau đây:
- Người ủy quyền đã chết, bị hạn chế năng lực hành vi dân sự hoặc bị mất năng lực hành vi dân sự;
 - Người ủy quyền đã hủy bỏ việc chỉ định ủy quyền;
 - Người ủy quyền đã hủy bỏ thẩm quyền của người thực hiện việc ủy quyền.

Tuy nhiên, Điều khoản này không áp dụng trong trường hợp Công Ty nhận được thông báo về một trong các sự kiện trên chậm nhất là bốn mươi tám (48) giờ trước giờ khai mạc cuộc họp Đại Hội Đồng Cổ Đông hoặc trước khi cuộc họp được triệu tập lại.

Điều 17. Thay đổi các quyền

- 17.1 Việc thay đổi hoặc hủy bỏ các quyền đặc biệt gắn liền với một loại cổ phần ưu đãi (nếu có) có hiệu lực khi được cổ đông đại diện từ 65% tổng số phiếu biểu quyết trở lên của tất cả Cổ Đông dự họp thông qua. Nghị quyết Đại Hội Đồng Cổ Đông về nội dung làm thay đổi bất lợi quyền và nghĩa vụ của Cổ Đông sở hữu cổ phần ưu đãi chỉ được thông qua nếu được số Cổ Đông ưu đãi cùng loại dự họp sở hữu từ 75% tổng số cổ phần ưu đãi loại đó trở lên tán thành hoặc được các Cổ Đông ưu đãi cùng loại sở hữu từ 75% tổng số cổ phần ưu đãi loại đó trở lên tán thành trong trường hợp thông qua nghị quyết dưới hình thức lấy ý kiến bằng văn bản.

Việc tổ chức cuộc họp của các Cổ Đông nắm giữ một loại cổ phần ưu đãi để thông qua việc thay đổi quyền nêu trên chỉ có giá trị khi có tối thiểu 02 Cổ Đông (hoặc đại diện theo ủy quyền của họ) và nắm giữ tối thiểu 1/3 giá trị mệnh giá của các cổ phần loại đó đã phát hành. Trường hợp không có đủ số đại biểu như nêu trên thì cuộc họp được tổ chức lại trong thời hạn 30 ngày tiếp theo và những người nắm giữ cổ phần thuộc loại đó (không phụ thuộc vào số lượng người và số cổ phần) có mặt trực tiếp hoặc thông qua đại diện theo ủy quyền đều được coi là đủ số lượng đại biểu yêu cầu. Tại các cuộc họp của Cổ Đông nắm giữ cổ phần ưu đãi nêu trên, những người nắm giữ cổ phần thuộc loại đó có mặt trực tiếp hoặc qua người đại diện có thể yêu cầu bỏ phiếu kín. Mỗi cổ phần cùng loại có quyền biểu quyết ngang bằng nhau tại các cuộc họp nêu trên.

- 17.2 Thủ tục tiến hành các cuộc họp riêng biệt như vậy được thực hiện tương tự với các quy định tại Điều 19, Điều 20 và Điều 21 Điều Lệ này.
- 17.3 Trừ khi các điều khoản phát hành cổ phần quy định khác, các quyền đặc biệt gắn liền với các loại cổ phần có quyền ưu đãi đối với một số hoặc tất cả các vấn đề liên quan đến việc phân phối lợi nhuận hoặc tài sản của Công Ty không bị thay đổi khi Công Ty phát hành thêm các cổ phần cùng loại.

Điều 18. Triệu tập họp, chương trình họp và thông báo họp Đại Hội Đồng Cổ Đông

- 18.1 Hội Đồng Quản Trị triệu tập họp Đại Hội Đồng Cổ Đông thường niên và bất thường. Hội Đồng Quản Trị triệu tập họp Đại Hội Đồng Cổ Đông bất thường theo các trường hợp quy định tại Khoản 14.3 Điều 14 Điều Lệ này.
- 18.2 Người triệu tập họp Đại Hội Đồng Cổ Đông phải thực hiện các công việc sau đây:
- a. Chuẩn bị danh sách cổ đông đủ điều kiện tham gia và biểu quyết tại cuộc họp Đại hội đồng cổ đông. Danh sách cổ đông có quyền dự họp Đại hội đồng cổ đông được lập không quá [10 ngày] trước ngày gửi thông báo mời họp Đại hội đồng cổ đông. Công ty phải công bố thông tin về việc lập danh sách cổ đông có quyền tham dự họp Đại hội đồng cổ đông tối thiểu 20 ngày trước ngày đăng ký cuối cùng;
 - b. Chuẩn bị chương trình, nội dung đại hội;
 - c. Chuẩn bị tài liệu cho đại hội;
 - d. Dự thảo nghị quyết Đại Hội Đồng Cổ Đông theo nội dung dự kiến của cuộc họp;
 - e. Xác định thời gian và địa điểm tổ chức đại hội;
 - f. Thông báo và gửi thông báo họp Đại Hội Đồng Cổ Đông cho tất cả các Cổ Đông có quyền dự họp;
 - g. Các công việc khác phục vụ đại hội.
 - h. Thông báo họp Đại Hội Đồng Cổ Đông được gửi bằng phương thức để bảo đảm đến được địa chỉ liên lạc của Cổ Đông (bao gồm nhưng không giới hạn: gửi thư bảo đảm hoặc email hoặc fax hoặc các hình thức điện tử khác đến địa chỉ mà Cổ Đông đã đăng ký), đồng thời công bố trên trang thông tin điện tử của Công Ty và Ủy ban chứng khoán Nhà nước, Sở Giao Dịch Chứng Khoán nơi cổ phiếu của Công Ty niêm yết hoặc đăng ký giao dịch. Trường hợp Công ty gửi Thông báo họp bằng thư điện tử (email) thì địa chỉ thư điện tử của cổ đông nhận thông báo là địa chỉ được cung cấp bởi Cơ quan quản lý nhà nước về Lưu ký và Bù trừ Chứng khoán Việt Nam hoặc địa chỉ thư điện tử do cổ đông đăng ký với Công ty; địa chỉ thư điện tử này được xem là một địa chỉ liên lạc hợp lệ của cổ đông với Công ty.

Thông báo phải được gửi ít nhất hai mươi một (21) ngày trước ngày khai mạc cuộc họp Đại Hội Đồng Cổ Đông, tính từ ngày mà thông báo được gửi hoặc chuyển đi một cách hợp lệ, được trả cước phí hoặc được bỏ vào hòm thư. Chương trình họp Đại Hội Đồng Cổ Đông, các tài liệu liên quan đến các vấn đề sẽ được biểu quyết tại đại hội được gửi cho các Cổ Đông hoặc/và đăng trên trang thông tin điện tử của Công Ty. Trong trường hợp tài liệu không được gửi kèm thông báo họp Đại Hội Đồng Cổ Đông, thông báo mời họp phải nêu rõ đường dẫn đến toàn bộ tài liệu họp để các Cổ Đông có thể tiếp cận, bao gồm:

- a. Chương trình họp, các tài liệu sử dụng trong cuộc họp;
- b. Danh sách và thông tin chi tiết của các ứng viên trong trường hợp bầu thành viên Hội Đồng Quản Trị;
- c. Phiếu biểu quyết;
- d. Mẫu chỉ định đại diện theo ủy quyền dự họp;
- e. Dự thảo nghị quyết đối với từng vấn đề trong chương trình họp.

18.3 Cổ Đông hoặc nhóm Cổ Đông theo quy định tại khoản 12.3 Điều 12 Điều Lệ này có quyền kiến nghị vấn đề đưa vào chương trình họp Đại Hội Đồng Cổ Đông. Kiến nghị phải bằng văn bản và phải được gửi đến Công Ty ít nhất ba (03) ngày làm việc trước ngày khai mạc cuộc họp Đại Hội Đồng Cổ Đông. Kiến nghị phải bao gồm họ và tên Cổ Đông, địa chỉ thường trú, quốc tịch, số Thẻ căn cước công dân, Giấy chứng minh nhân dân, Hộ chiếu hoặc chứng thực cá nhân hợp pháp khác đối với Cổ Đông là cá nhân; tên, mã số doanh nghiệp hoặc số quyết định thành lập, địa chỉ trụ sở chính đối với Cổ Đông là tổ chức; số lượng và loại cổ phần Cổ Đông đó nắm giữ, và nội dung kiến nghị đưa vào chương trình họp.

18.4 Người triệu tập họp Đại Hội Đồng Cổ Đông có quyền từ chối kiến nghị quy định tại khoản 18.4 Điều này nếu thuộc một trong các trường hợp sau:

- a. Kiến nghị được gửi đến không đúng thời hạn hoặc không đủ, không đúng nội dung;
- b. Vào thời điểm kiến nghị, Cổ Đông hoặc nhóm Cổ Đông không nắm giữ đủ từ 5% cổ phần phổ thông trở lên theo quy định tại khoản 12.3 Điều 12 Điều Lệ này;
- c. Vấn đề kiến nghị không thuộc phạm vi thẩm quyền quyết định của Đại Hội Đồng Cổ Đông;

Điều 19. Các điều kiện tiến hành họp Đại Hội Đồng Cổ Đông

19.1 Cuộc họp Đại Hội Đồng Cổ Đông được tiến hành khi có số Cổ Đông dự họp đại diện trên năm mươi phần trăm (50%) tổng số phiếu biểu quyết.

- 19.2 Trường hợp không có đủ số lượng đại biểu cần thiết trong vòng sáu mươi (60) phút kể từ thời điểm xác định khai mạc đại hội, người triệu tập họp hủy cuộc họp. Cuộc họp Đại Hội Đồng Cổ Đông phải được triệu tập lại trong vòng ba mươi (30) ngày kể từ ngày dự định tổ chức họp Đại Hội Đồng Cổ Đông lần thứ nhất. Cuộc họp Đại Hội Đồng Cổ Đông triệu tập lần thứ hai chỉ được tiến hành khi có số Cổ Đông dự họp đại diện ít nhất ba mươi ba phần trăm (33%) tổng số phiếu biểu quyết.
- 19.3 Trường hợp đại hội lần thứ hai không được tiến hành do không có đủ số đại biểu cần thiết trong vòng sáu mươi (60) phút kể từ thời điểm ấn định khai mạc đại hội, cuộc họp Đại Hội Đồng Cổ Đông lần thứ ba có thể được triệu tập trong vòng hai mươi (20) ngày kể từ ngày dự định tiến hành đại hội lần hai. Trong trường hợp này, đại hội được tiến hành không phụ thuộc vào tổng số phiếu biểu quyết của các Cổ Đông dự họp, được coi là hợp lệ và có quyền quyết định tất cả các vấn đề dự kiến được phê chuẩn tại cuộc họp Đại Hội Đồng Cổ Đông lần thứ nhất.

Điều 20. Thể thức tiến hành họp và biểu quyết tại cuộc họp Đại Hội Đồng Cổ Đông

- 20.1 Vào ngày tổ chức Đại Hội Đồng Cổ Đông, Công Ty phải tiến hành thủ tục đăng ký Cổ Đông và phải thực hiện việc đăng ký cho đến khi các Cổ Đông có quyền dự họp có mặt đăng ký hết.
- 20.2 Khi tiến hành đăng ký Cổ Đông, Công Ty cấp cho từng Cổ Đông hoặc Người được ủy quyền dự họp một thẻ biểu quyết, trên đó ghi số đăng ký, họ và tên của Cổ Đông, họ và tên đại diện theo ủy quyền và số phiếu biểu quyết của Cổ Đông đó. Việc biểu quyết được tiến hành bằng biểu quyết tán thành, không tán thành và không có ý kiến. Kết quả kiểm phiếu được Chủ tọa công bố ngay trước khi bế mạc cuộc họp. Đại hội bầu những người chịu trách nhiệm kiểm phiếu hoặc giám sát kiểm phiếu theo đề nghị của Chủ tọa. Số thành viên của ban kiểm phiếu do Đại Hội Đồng Cổ Đông quyết định căn cứ đề nghị của Chủ tọa cuộc họp.

Công ty có thể sử dụng các chương trình, phần mềm máy tính, dịch vụ công nghệ thông tin ứng dụng trong việc biểu quyết, thu thẻ biểu quyết của cổ đông để tạo thuận lợi cho cổ đông.

- 20.3 Cổ Đông hoặc Đại Diện Theo Ủy Quyền đến sau khi cuộc họp đã khai mạc có quyền đăng ký ngay và sau đó có quyền tham gia và biểu quyết tại đại hội ngay sau khi đăng ký. Chủ tọa không có trách nhiệm dừng đại hội để cho Cổ Đông đến muộn đăng ký và hiệu lực của những nội dung đã được biểu quyết trước đó không thay đổi.
- 20.4 Việc bầu chủ tọa, thư ký và ban kiểm phiếu được quy định như sau:
- Chủ tịch Hội Đồng Quản Trị làm chủ tọa hoặc ủy quyền cho thành viên Hội Đồng Quản Trị khác làm chủ tọa các cuộc họp Đại Hội Đồng Cổ Đông do Hội Đồng Quản Trị triệu tập. Trường hợp Chủ tịch vắng mặt hoặc tạm thời mất khả năng làm việc thì các thành viên Hội Đồng Quản Trị còn lại bầu một người trong số họ làm

chủ tọa cuộc họp Đại Hội Đồng Cổ Đông theo nguyên tắc đa số. Trong các trường hợp khác, người ký tên triệu tập họp Đại Hội Đồng Cổ Đông điều khiển cuộc họp Đại Hội Đồng Cổ Đông bầu chủ tọa cuộc họp và người có số phiếu bầu cao nhất được cử làm chủ tọa cuộc họp.

- b. Chủ tọa cử một hoặc một số người làm thư ký cuộc họp;
 - c. Đại Hội Đồng Cổ Đông bầu một hoặc một số người vào ban kiểm phiếu theo đề nghị của chủ tọa cuộc họp.
- 20.5 Chương trình và nội dung cuộc họp phải được Đại Hội Đồng Cổ Đông thông qua trong phiên khai mạc. Chương trình phải xác định rõ và chi tiết thời gian đối với từng vấn đề trong nội dung chương trình họp.
- 20.6 Chủ tọa đại hội có thể tiến hành các hoạt động cần thiết để điều khiển cuộc họp Đại Hội Đồng Cổ Đông một cách hợp lệ, có trật tự, theo chương trình đã được thông qua và phản ánh được mong muốn của đa số đại biểu tham dự.
- 20.7 Không cần lấy ý kiến Cổ Đông, bất cứ lúc nào, Chủ tọa đại hội có thể hoãn và dời Đại Hội Đồng Cổ Đông đã có đủ số lượng đại biểu dự họp cần thiết đến một thời điểm khác và tại một địa điểm do Chủ tọa quyết định nếu nhận thấy rằng có một trong các trường hợp sau đây: (i) Địa điểm họp không có đủ chỗ ngồi thuận tiện cho tất cả người dự họp; (ii) Các phương tiện thông tin tại địa điểm họp không bảo đảm cho các Cổ Đông dự họp tham gia, thảo luận và biểu quyết; (iii) Có người dự họp cản trở, gây rối trật tự, có nguy cơ làm cho cuộc họp không được tiến hành một cách công bằng và hợp pháp. Thời gian hoãn tối đa không quá 03 ngày, kể từ ngày cuộc họp dự định khai mạc. Đại Hội Đồng Cổ Đông tổ chức lại sẽ không xem xét lại các vấn đề đã được biểu quyết hợp pháp tại đại hội bị hoãn trước đó.

Trường hợp Chủ tọa tạm dừng hoặc hoãn Đại Hội Đồng Cổ Đông trái với quy định tại khoản này, Đại Hội Đồng Cổ Đông bầu một người khác trong số những thành viên tham dự để thay thế chủ tọa điều hành cuộc họp cho đến lúc kết thúc và hiệu lực các biểu quyết tại cuộc họp đó không bị ảnh hưởng. Cách thức bầu chủ tọa Đại Hội Đồng Cổ Đông được thực hiện theo trình tự được quy định tại Khoản 20.4 Điều này.

- 20.8 Người triệu tập họp Đại Hội Đồng Cổ Đông có quyền yêu cầu các Cổ Đông hoặc Người được ủy quyền dự họp Đại Hội Đồng Cổ Đông chịu sự kiểm tra hoặc các biện pháp an ninh hợp pháp, hợp lý khác. Trường hợp có Cổ Đông hoặc Người được ủy quyền không tuân thủ những quy định về kiểm tra hoặc các biện pháp an ninh nêu trên, người triệu tập họp Đại Hội Đồng Cổ Đông sau khi xem xét một cách cẩn trọng có quyền từ chối hoặc trục xuất Cổ Đông hoặc Người được ủy quyền nêu trên ra khỏi đại hội.
- 20.9 Người triệu tập họp Đại Hội Đồng Cổ Đông, sau khi đã xem xét một cách cẩn trọng, có thể tiến hành các biện pháp thích hợp để:

- a. Bố trí chỗ ngồi tại địa điểm họp Đại Hội Đồng Cổ Đông;
- b. Bảo đảm an toàn cho mọi người có mặt tại các địa điểm họp;
- c. Tạo điều kiện cho Cổ Đông tham dự (hoặc tiếp tục tham dự) đại hội. Người triệu tập họp Đại Hội Đồng Cổ Đông có toàn quyền thay đổi những biện pháp nêu trên và áp dụng tất cả các biện pháp cần thiết. Các biện pháp áp dụng có thể là cấp giấy vào cửa hoặc sử dụng những hình thức lựa chọn khác.

20.10 Trong trường hợp cuộc họp Đại Hội Đồng Cổ Đông áp dụng các biện pháp nêu trên, người triệu tập họp Đại Hội Đồng Cổ Đông khi xác định địa điểm đại hội có thể:

- a. Thông báo đại hội được tiến hành tại địa điểm ghi trong thông báo và chủ tọa đại hội có mặt tại đó (“Địa điểm chính của đại hội”);
- b. Bố trí, tổ chức để những Cổ Đông hoặc đại diện được ủy quyền không dự họp được theo Điều khoản này hoặc những người muốn tham gia ở địa điểm khác với địa điểm chính của đại hội có thể đồng thời tham dự đại hội;

Thông báo về việc tổ chức đại hội không cần nêu chi tiết những biện pháp tổ chức theo Điều khoản này.

20.11 Hàng năm, Công Ty tổ chức họp Đại Hội Đồng Cổ Đông ít nhất một (01) lần. Đại Hội Đồng Cổ Đông thường niên không được tổ chức dưới hình thức lấy ý kiến Cổ Đông bằng văn bản.

Điều 21. Thông qua Nghị quyết của Đại Hội Đồng Cổ Đông

21.1 Trừ trường hợp tại khoản 21.2, khoản 21.3 Điều này, các Nghị quyết của Đại Hội Đồng Cổ Đông được thông qua khi có trên năm mươi phần trăm (50%) trở lên tổng số phiếu biểu quyết của tất cả Cổ Đông hoặc Người được ủy quyền tham dự và biểu quyết tại cuộc họp Đại Hội Đồng Cổ Đông tán thành.

21.2 Việc bầu thành viên Hội Đồng Quản Trị phải thực hiện theo hình thức bầu dồn phiếu theo hướng dẫn của Luật Doanh Nghiệp và Quy Chế Quản Trị Công Ty, theo đó mỗi cổ đông có tổng số phiếu biểu quyết tương ứng với tổng số cổ phần sở hữu nhân với số thành viên được bầu của Hội Đồng Quản Trị và cổ đông có quyền dồn hết hoặc một phần tổng số phiếu bầu của mình cho một hoặc một số ứng cử viên. Người trúng cử thành viên Hội Đồng Quản Trị được xác định theo số phiếu bầu tính từ cao xuống thấp, bắt đầu từ ứng cử viên có số phiếu bầu cao nhất cho đến khi đủ số thành viên Hội Đồng Quản Trị. Trường hợp có từ 02 ứng cử viên trở lên đạt cùng số phiếu bầu như nhau cho thành viên cuối cùng của Hội Đồng Quản Trị thì sẽ tiến hành bầu lại trong số các ứng cử viên có số phiếu bầu ngang nhau hoặc lựa chọn theo tiêu chí tại quy chế bầu cử.

21.3 Các Nghị quyết của Đại Hội Đồng Cổ Đông liên quan đến các vấn đề dưới đây chỉ được thông qua khi có từ sáu mươi lăm phần trăm (65%) trở lên tổng số phiếu biểu

quyết của tất cả Cổ Đông hoặc Người được ủy quyền tham dự và biểu quyết tại cuộc họp Đại Hội Đồng Cổ Đông tán thành hoặc có trên năm mươi phần trăm (50%) trở lên tổng số phiếu biểu quyết tán thành đối với trường hợp lấy ý kiến Cổ Đông bằng văn bản:

- a. Loại cổ phần và tổng số cổ phần của từng loại;
- b. Thay đổi tên Công Ty;
- c. Thay đổi ngành, nghề và lĩnh vực kinh doanh chính của Công Ty;
- d. Thay đổi cơ cấu tổ chức quản lý Công Ty;
- e. Tổ chức lại hay giải thể Công Ty;
- f. Dự án đầu tư hoặc bán tài sản Công Ty có giá trị từ ba mươi lăm phần trăm (35%) trở lên tổng giá trị tài sản của Công Ty tính theo Báo cáo tài chính có kiểm toán hoặc soát xét gần nhất của Công Ty.

21.4 Các Nghị quyết của Đại Hội Đồng Cổ Đông được thông qua bằng một trăm phần trăm (100%) tổng số cổ phần có quyền biểu quyết là hợp pháp và có hiệu lực ngay cả khi trình tự, thủ tục triệu tập họp và thông qua nghị quyết đó vi phạm quy định của Luật Doanh Nghiệp và Điều Lệ Công Ty.

Điều 22. Thẩm quyền và thể thức lấy ý kiến Cổ Đông bằng văn bản để thông qua Nghị quyết của Đại Hội Đồng Cổ Đông

Trừ trường hợp pháp luật có quy định khác, Đại Hội Đồng Cổ Đông có thể thông qua tất cả các vấn đề thuộc thẩm quyền của mình bằng cách lấy ý kiến Cổ Đông bằng văn bản theo hình thức Công Ty trực tiếp thực hiện và/hoặc sử dụng dịch vụ bỏ phiếu điện tử hoặc hình thức điện tử khác phù hợp với quy định về việc cung cấp dịch vụ bỏ phiếu điện tử của Tổng công ty Lưu Ký và Bù trừ Chứng Khoán Việt Nam ("VSDC").

Trình tự, thủ tục lấy ý kiến Cổ Đông bằng văn bản theo hình thức sử dụng dịch vụ bỏ phiếu điện tử của VSDC sẽ được thực hiện theo đúng quy định của VSDC.

Thẩm quyền và thể thức lấy ý kiến Cổ Đông bằng văn bản để thông qua quyết định của Đại Hội Đồng Cổ Đông do Công Ty trực tiếp thực hiện được thực hiện theo quy định sau đây:

- 22.1 Hội Đồng Quản Trị có quyền lấy ý kiến Cổ Đông bằng văn bản để thông qua các Nghị quyết của Đại Hội Đồng Cổ Đông bất cứ lúc nào nếu xét thấy cần thiết vì lợi ích của Công Ty. Việc lấy ý kiến bằng văn bản có giá trị như tổ chức Đại Hội Đồng Cổ Đông.
- 22.2 Hội Đồng Quản Trị phải chuẩn bị phiếu lấy ý kiến, dự thảo nghị quyết Đại Hội Đồng Cổ Đông và các tài liệu giải trình dự thảo nghị quyết. Hội Đồng Quản Trị phải đảm bảo gửi, công bố tài liệu cho các Cổ Đông trong một thời gian hợp lý để xem xét biểu quyết

và phải gửi ít nhất mười (10) ngày trước thời hạn phải gửi lại phiếu lấy ý kiến. Yêu cầu và cách thức gửi phiếu lấy ý kiến và tài liệu kèm theo được thực hiện theo quy định tại khoản 18.3 Điều 18 Điều Lệ này.

22.3 Phiếu lấy ý kiến phải có các nội dung chủ yếu sau đây:

- a. Tên, địa chỉ trụ sở chính, mã số doanh nghiệp;
- b. Mục đích lấy ý kiến;
- c. Họ, tên, địa chỉ liên lạc, quốc tịch, số giấy tờ pháp lý của cá nhân đối với Cổ Đông là cá nhân; tên, mã số doanh nghiệp hoặc số giấy tờ pháp lý của tổ chức, địa chỉ trụ sở chính của Cổ Đông là tổ chức hoặc họ, tên, địa chỉ liên lạc, quốc tịch, số giấy tờ pháp lý của cá nhân đối với đại diện của Cổ Đông là tổ chức; số lượng cổ phần của từng loại và số phiếu biểu quyết của Cổ Đông;
- d. Vấn đề cần lấy ý kiến để thông qua quyết định;
- e. Phương án biểu quyết bao gồm tán thành, không tán thành và không có ý kiến đối với từng vấn đề lấy ý kiến;
- f. Thời hạn phải gửi về Công Ty phiếu lấy ý kiến đã được trả lời;
- g. Họ, tên, chữ ký của Chủ tịch Hội Đồng Quản Trị;

22.4 Phiếu lấy ý kiến đã được trả lời phải có chữ ký của Cổ Đông là cá nhân, hoặc người đại diện theo pháp luật hoặc Đại Diện Theo Ủy Quyền của Cổ Đông là tổ chức.

22.5 Phiếu lấy ý kiến có thể được gửi về Công Ty theo các hình thức sau:

- a. Gửi thư: Phiếu lấy ý kiến gửi về Công Ty phải được đựng trong phong bì dán kín và không ai được quyền mở trước khi kiểm phiếu;
- b. Gửi fax hoặc thư điện tử: Phiếu lấy ý kiến gửi về Công Ty qua fax hoặc thư điện tử phải được giữ bí mật đến thời điểm kiểm phiếu.

Các phiếu lấy ý kiến Công Ty nhận được sau thời hạn đã xác định tại nội dung phiếu lấy ý kiến hoặc đã bị mở trong trường hợp gửi thư hoặc được công bố trước thời điểm kiểm phiếu trong trường hợp gửi fax, thư điện tử là không hợp lệ. Phiếu lấy ý kiến không được gửi về được coi là phiếu không tham gia biểu quyết.

22.6 Hội Đồng Quản Trị kiểm phiếu và lập biên bản kiểm phiếu dưới sự chứng kiến của Ủy Ban Kiểm Toán hoặc của Cổ Đông không phải là Người Điều Hành Doanh Nghiệp. Biên bản kiểm phiếu phải có các nội dung chủ yếu sau đây:

- a. Tên, địa chỉ trụ sở chính, mã số doanh nghiệp;

- b. Mục đích và các vấn đề cần lấy ý kiến đề thông qua nghị quyết;
- c. Số Cổ Đông với tổng số phiếu biểu quyết đã tham gia biểu quyết, trong đó phân biệt số phiếu biểu quyết hợp lệ và số biểu quyết không hợp lệ và phương thức gửi phiếu biểu quyết, kèm theo phụ lục danh sách Cổ Đông tham gia biểu quyết;
- d. Tổng số phiếu tán thành, không tán thành và không có ý kiến đối với từng vấn đề;
- e. Các vấn đề đã được thông qua và tỷ lệ biểu quyết thông qua tương ứng;
- f. Họ, tên, chữ ký của Chủ tịch Hội Đồng Quản Trị, người kiểm phiếu và người giám sát kiểm phiếu.

Các thành viên Hội Đồng Quản Trị, người kiểm phiếu và người giám sát kiểm phiếu phải liên đới chịu trách nhiệm về tính trung thực, chính xác của biên bản kiểm phiếu; liên đới chịu trách nhiệm về các thiệt hại phát sinh từ các quyết định được thông qua do kiểm phiếu không trung thực, không chính xác.

- 22.7 Biên bản kiểm phiếu phải được gửi đến các Cổ Đông trong vòng mười lăm (15) ngày, kể từ ngày kết thúc kiểm phiếu. Trường hợp Công Ty có trang thông tin điện tử, việc gửi biên bản kiểm phiếu có thể thay thế bằng việc đăng tải trên trang thông tin điện tử của Công Ty trong vòng hai mươi bốn (24) giờ, kể từ thời điểm kết thúc kiểm phiếu.
- 22.8 Phiếu lấy ý kiến đã được trả lời, biên bản kiểm phiếu, nghị quyết đã được thông qua và tài liệu có liên quan gửi kèm theo phiếu lấy ý kiến đều phải được lưu giữ tại trụ sở chính của Công Ty.
- 22.9 Nghị quyết được thông qua theo hình thức lấy ý kiến Cổ Đông bằng văn bản phải được số Cổ Đông sở hữu trên năm mươi phần trăm (50%) tổng số cổ phiếu biểu quyết tán thành và có giá trị như nghị quyết được thông qua tại cuộc họp Đại Hội Đồng Cổ Đông.

Điều 23. Biên bản họp Đại Hội Đồng Cổ Đông

- 23.1 Cuộc họp Đại Hội Đồng Cổ Đông phải được ghi biên bản và có thể ghi âm hoặc ghi và lưu giữ dưới hình thức điện tử khác. Biên bản phải được lập bằng tiếng Việt, có thể lập thêm bằng tiếng Anh và có các nội dung chủ yếu sau đây:
 - a. Tên, địa chỉ trụ sở chính, mã số doanh nghiệp;
 - b. Thời gian và địa điểm họp Đại Hội Đồng Cổ Đông;
 - c. Chương trình họp và nội dung cuộc họp;
 - d. Họ, tên chủ tọa và thư ký;
 - e. Tóm tắt diễn biến cuộc họp và các ý kiến phát biểu tại cuộc họp Đại Hội Đồng Cổ Đông về từng vấn đề trong chương trình họp;

- f. Sổ Cổ Đông và tổng số phiếu biểu quyết của các Cổ Đông dự họp, phụ lục danh sách đăng ký Cổ Đông, Người được ủy quyền dự họp với số cổ phần và số phiếu biểu quyết tương ứng;
- g. Tổng số phiếu biểu quyết đối với từng vấn đề biểu quyết, trong đó ghi rõ phương thức biểu quyết, tổng số phiếu hợp lệ, không hợp lệ, tán thành, không tán thành và không có ý kiến; tỷ lệ tương ứng trên tổng số phiếu biểu quyết của Cổ Đông dự họp;
- h. Các vấn đề đã được thông qua và tỷ lệ phiếu biểu quyết thông qua tương ứng;
- i. Chữ ký của chủ tọa và thư ký. Trường hợp chủ tọa, thư ký từ chối ký biên bản họp thì biên bản này có hiệu lực nếu được tất cả thành viên khác của Hội Đồng Quản Trị tham dự họp ký và có đầy đủ nội dung theo quy định tại khoản này. Biên bản họp ghi rõ việc chủ tọa, thư ký từ chối ký biên bản họp.

Biên bản được lập bằng tiếng Việt và tiếng Anh đều có hiệu lực pháp lý như nhau. Trường hợp có sự khác nhau về nội dung biên bản tiếng Việt và tiếng Anh thì nội dung trong biên bản tiếng Việt có hiệu lực áp dụng.

- 23.2 Biên bản họp Đại Hội Đồng Cổ Đông phải được lập xong và thông qua trước khi kết thúc cuộc họp. Chủ tọa và thư ký cuộc họp hoặc người khác ký tên trong biên bản họp phải chịu trách nhiệm liên đới về tính trung thực, chính xác của nội dung biên bản.
- 23.3 Biên bản họp Đại Hội Đồng Cổ Đông phải được công bố trên trang thông tin điện tử của Công Ty trong thời hạn hai mươi bốn (24) giờ hoặc gửi cho tất cả các Cổ Đông trong thời hạn mười lăm (15) ngày kể từ ngày kết thúc cuộc họp.
- 23.4 Biên bản họp Đại Hội Đồng Cổ Đông được coi là bằng chứng xác thực về những công việc đã được tiến hành tại cuộc họp Đại Hội Đồng Cổ Đông.
- 23.5 Biên bản họp Đại Hội Đồng Cổ Đông, phụ lục danh sách Cổ Đông đăng ký dự họp, nghị quyết đã được thông qua, văn bản ủy quyền tham dự họp, tất cả các tài liệu đính kèm Biên bản (nếu có) và tài liệu có liên quan gửi kèm thông báo mời họp phải được lưu giữ tại trụ sở chính của Công Ty.

Điều 24. Yêu cầu hủy bỏ Nghị quyết của Đại Hội Đồng Cổ Đông

- 24.1 Trong thời hạn chín mươi (90) ngày, kể từ ngày nhận được nghị quyết hoặc biên bản họp Đại Hội Đồng Cổ Đông hoặc biên bản kết quả kiểm phiếu lấy ý kiến Đại Hội Đồng Cổ Đông, Cổ Đông, nhóm Cổ Đông quy định tại Khoản 12.3 Điều 12 Điều Lệ này có quyền yêu cầu Tòa án hoặc Trọng tài xem xét, hủy bỏ nghị quyết hoặc một phần nội dung nghị quyết Đại Hội Đồng Cổ Đông trong các trường hợp sau đây:
 - a. Trình tự và thủ tục triệu tập họp hoặc lấy ý kiến Cổ Đông bằng văn bản và ra quyết định của Đại Hội Đồng Cổ Đông vi phạm nghiêm trọng quy định của Luật Doanh

Nghiệp và Điều Lệ này, trừ trường hợp quy định tại khoản 21.4 Điều 21 Điều Lệ này.

b. Nội dung nghị quyết vi phạm pháp luật hoặc Điều Lệ này.

24.2 Trường hợp quyết định của Đại Hội Đồng Cổ Đông bị hủy bỏ theo quyết định của Tòa án hoặc Trọng tài, người triệu tập họp Đại Hội Đồng Cổ Đông bị hủy bỏ có thể xem xét tổ chức lại cuộc họp Đại Hội Đồng Cổ Đông trong vòng ba mươi (30) ngày theo trình tự, thủ tục quy định tại Luật Doanh Nghiệp và Điều Lệ này.

CHƯƠNG VII

HỘI ĐỒNG QUẢN TRỊ

Điều 25. Ứng cử, đề cử thành viên Hội Đồng Quản Trị

25.1 Trường hợp đã xác định được trước ứng viên, thông tin liên quan đến các ứng viên Hội Đồng Quản Trị được đưa vào tài liệu họp Đại Hội Đồng Cổ Đông và công bố tối thiểu mười (10) ngày trước ngày khai mạc cuộc họp Đại Hội Đồng Cổ Đông trên trang thông tin điện tử của Công Ty để Cổ Đông có thể tìm hiểu về các ứng viên này trước khi bỏ phiếu. Ứng viên Hội Đồng Quản Trị phải có cam kết bằng văn bản về tính trung thực, chính xác và hợp lý của các thông tin cá nhân được công bố và phải cam kết thực hiện nhiệm vụ một cách trung thực nếu được bầu làm thành viên Hội Đồng Quản Trị. Thông tin liên quan đến ứng viên Hội Đồng Quản Trị được công bố bao gồm các nội dung tối thiểu sau đây:

- a. Họ tên, ngày, tháng, năm sinh;
- b. Trình độ học vấn;
- c. Trình độ chuyên môn;
- d. Quá trình công tác;
- e. Các công ty mà ứng viên đang nắm giữ chức vụ thành viên Hội Đồng Quản Trị và các chức danh quản lý khác;
- f. Báo cáo đánh giá về đóng góp của ứng viên cho Công Ty trong trường hợp ứng viên đó hiện đang là thành viên Hội Đồng Quản Trị của Công Ty;
- g. Các lợi ích có liên quan tới Công Ty và các bên có liên quan của Công Ty (nếu có);
- h. Họ, tên của Cổ Đông hoặc nhóm Cổ Đông đề cử ứng viên đó (nếu có);
- i. Các thông tin khác (nếu có).

- 25.2 Cổ Đông hoặc nhóm Cổ Đông sở hữu từ mười phần trăm (10%) tổng số cổ phần phổ thông trở lên được đề cử các ứng viên Hội Đồng Quản Trị theo quy định tại Điều 12.4 Điều Lệ này.
- 25.3 Trường hợp số lượng ứng viên Hội Đồng Quản Trị thông qua đề cử và ứng cử vẫn không đủ số lượng cần thiết, Hội Đồng Quản Trị đương nhiệm có thể đề cử thêm ứng cử viên hoặc tổ chức đề cử theo cơ chế được Công Ty quy định tại Quy Chế Quản Trị Công Ty. Thủ tục Hội Đồng Quản Trị đương nhiệm giới thiệu ứng viên Hội Đồng Quản Trị phải được công bố rõ ràng và phải được Đại Hội Đồng Cổ Đông thông qua trước khi tiến hành đề cử theo quy định pháp luật.

Điều 26. Thành phần và nhiệm kỳ của thành viên Hội Đồng Quản Trị

- 26.1 Số lượng thành viên Hội Đồng Quản Trị ít nhất là ba (03) người và nhiều nhất là mười một (11) người. Nhiệm kỳ của thành viên Hội Đồng Quản Trị không quá năm (05) năm và có thể được bầu lại với số nhiệm kỳ không hạn chế.

Số lượng thành viên Hội đồng quản trị không điều hành của công ty luôn đảm bảo quy định sau:

- Có tối thiểu 01 thành viên không điều hành trong trường hợp công ty có số thành viên Hội đồng quản trị từ 03 đến 05 thành viên;
- Có tối thiểu 02 thành viên không điều hành trong trường hợp công ty có số thành viên Hội đồng quản trị từ 06 đến 08 thành viên;
- Có tối thiểu 03 thành viên không điều hành trong trường hợp công ty có số thành viên Hội đồng quản trị từ 09 đến 11 thành viên."

Công ty hạn chế tối đa thành viên Hội Đồng Quản Trị kiêm nhiệm chức danh điều hành của Công Ty để đảm bảo tính độc lập của Hội Đồng Quản Trị.

Một cá nhân chỉ được bầu làm thành viên độc lập Hội Đồng Quản Trị của một Công Ty không quá 02 nhiệm kỳ liên tục.

Trường hợp tất cả thành viên Hội Đồng Quản Trị cùng kết thúc nhiệm kỳ thì các thành viên đó tiếp tục là thành viên Hội Đồng Quản Trị cho đến khi có thành viên mới được bầu thay thế và tiếp quản công việc.

Tổng số thành viên độc lập Hội Đồng Quản Trị phải đảm bảo quy định sau:

- a. Có tối thiểu một (01) thành viên độc lập trong trường hợp Công Ty có số thành viên Hội Đồng Quản Trị từ ba (03) đến năm (05) thành viên;
- b. Có tối thiểu hai (02) thành viên độc lập trong trường hợp công ty có số thành viên Hội Đồng Quản Trị từ sáu (06) đến tám (08) thành viên;

- c. Có tối thiểu ba (03) thành viên độc lập trong trường hợp công ty có số thành viên Hội Đồng Quản Trị từ chín (09) đến mười một (11) thành viên.

Thành viên Hội Đồng Quản Trị không nhất thiết phải là Cổ Đông của Công Ty và/hoặc cư trú tại Việt Nam. Thành viên Hội Đồng Quản Trị Công Ty không được đồng thời là thành viên Hội Đồng Quản Trị hoặc Hội đồng thành viên của trên năm (05) Công Ty khác.

- 26.2 Thành viên Hội Đồng Quản Trị không còn tư cách thành viên Hội Đồng Quản Trị trong trường hợp bị Đại Hội Đồng Cổ Đông miễn nhiệm, bãi nhiệm, thay thế theo một trong các trường hợp sau:
 - a. Không đủ tư cách làm thành viên Hội Đồng Quản Trị theo quy định của Luật Doanh Nghiệp hoặc bị luật pháp cấm không được làm thành viên Hội Đồng Quản Trị;
 - b. Có đơn từ chức (gửi đơn bằng văn bản xin từ chức) đến trụ sở chính của Công Ty và được chấp nhận;
 - c. Bị mất hoặc hạn chế năng lực hành vi dân sự hoặc có hành vi vi phạm pháp luật và bị các cơ quan Nhà nước có thẩm quyền tạm giam theo quy định của pháp luật Tố tụng hình sự;
 - d. Không tham dự các cuộc họp của Hội Đồng Quản Trị trong vòng sáu (06) tháng liên tục mà không có sự chấp thuận của Hội Đồng Quản Trị và Hội Đồng Quản Trị đã quyết nghị rằng chức vụ của người này bỏ trống;
 - e. Cung cấp thông tin cá nhân sai khi gửi cho Công Ty với tư cách là ứng viên Hội Đồng Quản Trị;
 - f. Các trường hợp khác ngoài các quy định ở trên mà Đại Hội Đồng Cổ Đông xét thấy cần thiết
- 26.3 Việc bổ nhiệm thành viên Hội Đồng Quản Trị phải được công bố thông tin theo các quy định của pháp luật về chứng khoán và thị trường chứng khoán.

Điều 27. Quyền hạn và nghĩa vụ của Hội Đồng Quản Trị

- 27.1 Hoạt động kinh doanh và các công việc của Công Ty phải chịu sự giám sát và chỉ đạo của Hội Đồng Quản Trị. Hội Đồng Quản Trị là cơ quan có đầy đủ quyền hạn để thực hiện các quyền và nghĩa vụ của Công Ty không thuộc thẩm quyền của Đại Hội Đồng Cổ Đông.
- 27.2 Quyền hạn và nghĩa vụ của Hội Đồng Quản Trị do luật pháp, Điều Lệ Công Ty và Đại Hội Đồng Cổ Đông quy định. Cụ thể, Hội Đồng Quản Trị có những quyền hạn và nghĩa vụ sau:

- a. Quyết định chiến lược, kế hoạch phát triển trung hạn và hàng năm của Công Ty và ngân sách hàng năm của Công Ty;
- b. Xác định các mục tiêu hoạt động trên cơ sở các mục tiêu chiến lược được Đại Hội Đồng Cổ Đông thông qua;
- c. Bổ nhiệm và miễn nhiệm, ký hợp đồng, chấm dứt hợp đồng đối với Tổng Giám Đốc, Phó Tổng Giám Đốc, Kế toán trưởng và quyết định mức lương của họ. Quyết định việc bổ nhiệm, miễn nhiệm, bãi nhiệm người đại diện theo ủy quyền thực hiện quyền sở hữu cổ phần hoặc phần vốn góp ở tổ chức/doanh nghiệp khác, quyết định các mức tiền lương, thù lao, thưởng và lợi ích khác của những người đó. Việc bãi nhiệm nêu trên không được trái với các quyền theo hợp đồng của những người bị bãi nhiệm (nếu có);
- d. Giám sát, chỉ đạo Tổng Giám Đốc và người điều hành khác, kiểm soát việc quản lý điều hành Công Ty theo cơ chế được đề cập tại Điều Lệ này và Quy Chế Quản Trị Công Ty;
- e. Giải quyết các khiếu nại của Công Ty đối với Người Điều Hành Doanh Nghiệp cũng như quyết định lựa chọn đại diện của Công Ty để giải quyết các vấn đề liên quan tới các thủ tục pháp lý đối với người điều hành đó;
- f. Quyết định cơ cấu tổ chức của Công Ty, việc thành lập Công Ty con, lập chi nhánh, văn phòng đại diện và việc góp vốn, mua cổ phần của doanh nghiệp khác;
- g. Đề xuất việc tổ chức lại hoặc giải thể Công Ty;
- h. Xây dựng Quy Chế Quản Trị Công Ty và trình Đại Hội Đồng Cổ Đông thông qua;
- i. Duyệt chương trình, nội dung tài liệu phục vụ họp Đại Hội Đồng Cổ Đông, triệu tập họp Đại Hội Đồng Cổ Đông hoặc lấy ý kiến để Đại Hội Đồng Cổ Đông thông qua quyết định;
- j. Đề xuất mức cổ tức hàng năm và xác định mức cổ tức tạm thời, tổ chức việc chi trả cổ tức;
- k. Đề xuất các loại cổ phần phát hành và tổng số cổ phần phát hành theo từng loại;
- l. Đề xuất việc phát hành trái phiếu chuyển đổi và trái phiếu kèm chứng quyền để Đại Hội Đồng Cổ Đông thông qua. Quyết định việc phát hành trái phiếu, loại trái phiếu, tổng giá trị trái phiếu, thời điểm phát hành trái phiếu và các nội dung liên quan khác (ngoại trừ phát hành trái phiếu chuyển đổi và trái phiếu kèm chứng quyền) nhưng phải báo cáo Đại Hội Đồng Cổ Đông tại cuộc họp gần nhất.
- m. Quyết định giá chào bán cổ phiếu trong trường hợp được Đại Hội Đồng Cổ Đông ủy quyền;

- n. Trình báo cáo tài chính năm đã được kiểm toán, báo cáo quản trị Công Ty lên Đại Hội Đồng Cổ Đông;
- o. Báo cáo Đại Hội Đồng Cổ Đông việc Hội Đồng Quản Trị bổ nhiệm Tổng giám đốc, Phó Tổng Giám Đốc, Kế Toán Trưởng;
- p. Các quyền và nghĩa vụ khác (nếu có).

27.3 Những vấn đề sau đây phải được Hội Đồng Quản Trị phê chuẩn:

- a. Thành lập các chi nhánh hoặc văn phòng đại diện của Công Ty;
- b. Thành lập, sáp nhập, chia tách, hợp nhất, chuyển đổi loại hình và giải thể các Công Ty Con, công ty liên kết của Công Ty;
- c. Thông qua giao dịch mua, bán, vay, cho vay và giao dịch khác (không thuộc giao dịch với đối tượng quy định tại khoản 1 Điều 167 Luật Doanh Nghiệp) có giá trị bằng hoặc lớn hơn ba mươi lăm phần trăm (35%) tổng giá trị tài sản được ghi trong báo cáo tài chính có kiểm toán hoặc soát xét gần nhất của Công Ty. Giao dịch giữa Công Ty với các đối tượng theo quy định tại khoản 1 Điều 167 Luật Doanh Nghiệp được thực hiện theo quy định tại khoản 38.5 Điều 38 Điều Lệ này.
- d. Chỉ định và bãi nhiệm những người được Công Ty ủy nhiệm là đại diện thương mại và Luật sư của Công Ty;
- e. Việc mua hoặc bán cổ phần, phần vốn góp tại các công ty khác được thành lập ở Việt Nam hay nước ngoài;
- f. Việc định giá tài sản góp vào Công Ty không phải bằng tiền trong đợt phát hành cổ phiếu hoặc trái phiếu của Công Ty, bao gồm vàng, quyền sử dụng đất, quyền sở hữu trí tuệ, công nghệ và bí quyết công nghệ;
- g. Việc mua lại hoặc thu hồi không quá mười phần trăm (10%) tổng số cổ phần của từng loại đã được chào bán trong mười hai (12) tháng;
- h. Quyết định giá mua lại hoặc thu hồi cổ phần của Công Ty;
- i. Các vấn đề kinh doanh hoặc giao dịch mà Hội Đồng Quản Trị quyết định cần phải có sự chấp thuận trong phạm vi quyền hạn và trách nhiệm của mình.
- j. Thông qua giao dịch được quy định tại Khoản 3 Điều 293 Nghị định số 155/2020/NĐ-CP ngày 31 tháng 12 năm 2020 của Chính phủ quy định chi tiết thi hành một số điều của Luật Chứng Khoán.
- k. Thông qua các khoản vay hoặc bảo lãnh cho tổ chức có liên quan của thành viên Hội đồng quản trị, thành viên Ban kiểm soát, Tổng giám đốc, Phó Tổng Giám đốc, Kế toán trưởng, người quản lý khác mà công ty đại chúng và tổ chức (trừ trường

hợp tổ chức là cổ đông của công ty đại chúng quy định tại khoản 2 Điều 293 Nghị định số 155/2020/NĐ-CP NGÀY 31/12/2020) là các công ty trong cùng tập đoàn hoặc các công ty hoạt động theo nhóm công ty, bao gồm công ty mẹ - công ty con, tập đoàn kinh tế được quy định tại Điểm a Khoản 4 Điều 293 Nghị định số 155/2020/NĐ-CP ngày 31 tháng 12 năm 2020 của Chính phủ quy định chi tiết thi hành một số điều của Luật Chứng Khoán.

- 27.4 Hội Đồng Quản Trị phải báo cáo Đại Hội Đồng Cổ Đông về kết quả hoạt động của Hội Đồng Quản Trị theo quy định tại Điều 280 Nghị định số 155/2020/NĐ-CP ngày 31 tháng 12 năm 2020 của Chính phủ quy định chi tiết thi hành một số điều của Luật Chứng khoán.

Điều 28. Thù lao, tiền lương và lợi ích khác của thành viên Hội Đồng Quản Trị

- 28.1 Thành viên Hội Đồng Quản Trị được nhận thù lao cho công việc của mình dưới tư cách là thành viên Hội Đồng Quản Trị. Tổng mức thù lao cho Hội Đồng Quản Trị do Đại Hội Đồng Cổ Đông quyết định. Khoản thù lao này được chia cho các thành viên Hội Đồng Quản Trị theo thỏa thuận trong Hội Đồng Quản Trị hoặc chia đều trong trường hợp không thỏa thuận được.
- 28.2 Thù lao của từng thành viên Hội Đồng Quản Trị được tính vào chi phí kinh doanh của Công Ty theo quy định của pháp luật về thuế thu nhập doanh nghiệp, được thể hiện thành mục riêng trong báo cáo tài chính hằng năm của Công Ty và phải báo cáo Đại Hội Đồng Cổ Đông tại cuộc họp thường niên.
- 28.3 Thành viên Hội Đồng Quản Trị nắm giữ chức vụ điều hành hoặc thành viên Hội Đồng Quản Trị làm việc tại các tiểu ban của Hội Đồng Quản Trị hoặc thực hiện những công việc khác mà theo Hội Đồng Quản Trị là nằm ngoài phạm vi nhiệm vụ thông thường của một thành viên Hội Đồng Quản Trị, có thể được trả thêm thù lao dưới dạng một khoản tiền công trọn gói theo từng lần, lương, hoa hồng, phần trăm lợi nhuận hoặc dưới hình thức khác theo quyết định của Hội Đồng Quản Trị.
- 28.4 Thành viên Hội Đồng Quản Trị có quyền được thanh toán tất cả các chi phí đi lại, ăn, ở và các khoản chi phí hợp lý khác mà họ đã phải chi trả khi thực hiện trách nhiệm thành viên Hội Đồng Quản Trị của mình, bao gồm cả các chi phí phát sinh trong việc tới tham dự các cuộc họp Đại Hội Đồng Cổ Đông, Hội Đồng Quản Trị hoặc các tiểu ban của Hội Đồng Quản Trị.
- 28.5 Thành viên Hội Đồng Quản Trị có thể được Công Ty mua bảo hiểm trách nhiệm sau khi có sự chấp thuận của Đại Hội Đồng Cổ Đông. Bảo hiểm này không bao gồm bảo hiểm cho những trách nhiệm của thành viên Hội Đồng Quản Trị liên quan đến việc vi phạm pháp luật và Điều lệ Công Ty.

Điều 29. Chủ tịch Hội Đồng Quản Trị

29.1 Hội Đồng Quản Trị lựa chọn trong số các thành viên Hội Đồng Quản Trị để bầu ra một (01) Chủ tịch. Việc bầu Chủ tịch được thực hiện theo Quy Chế Quản Trị Công Ty. Chủ tịch Hội Đồng Quản Trị không kiêm nhiệm chức danh Tổng Giám Đốc của Công Ty.

29.2 Quyền hạn và nhiệm vụ của Chủ tịch Hội Đồng Quản Trị:

- a. Lập chương trình, kế hoạch hoạt động của Hội Đồng Quản Trị;
- b. Chịu trách nhiệm chuẩn bị hoặc tổ chức việc chuẩn bị chương trình, nội dung, tài liệu phục vụ cuộc họp; triệu tập và chủ tọa Đại Hội Đồng Cổ Đông và các cuộc họp Hội Đồng Quản Trị;
- c. Đảm bảo việc gửi báo cáo tài chính năm, báo cáo hoạt động của Công Ty, báo cáo kiểm toán và báo cáo kiểm tra của Hội Đồng Quản Trị cho các Cổ Đông tại Đại Hội Đồng Cổ Đông;
- d. Ký các Nghị Quyết/Quyết định của Hội Đồng Quản Trị thay mặt các thành viên Hội Đồng Quản Trị;
- e. Theo dõi, kiểm tra quá trình thực hiện quyết định của Hội Đồng Quản Trị;
- f. Kiến nghị lên Hội Đồng Quản Trị về việc bổ nhiệm, bãi nhiệm, miễn nhiệm Tổng Giám Đốc. Thay mặt Hội Đồng Quản Trị ký kết hợp đồng lao động với Tổng Giám Đốc;
- g. Trong trường hợp cần thiết, Chủ tịch Hội Đồng Quản Trị có thể tạm đình chỉ những quyết định của Tổng Giám Đốc để hạn chế tổn thất và sau đó phải báo cáo bằng văn bản đến Hội Đồng Quản Trị để có quyết định chính thức về việc đình chỉ hoặc hủy bỏ quyết định tạm đình chỉ đó trong vòng mười lăm (15) ngày kể từ ngày ra quyết định tạm đình chỉ đó;
- h. Các quyền và nhiệm vụ khác theo quy định tại Luật Doanh Nghiệp và Điều Lệ này.

29.3 Chủ tịch Hội Đồng Quản Trị phải triệu tập và Chủ tọa Đại Hội Đồng Cổ Đông và các cuộc họp của Hội Đồng Quản Trị. Trong trường hợp Chủ tịch đã thông báo cho Hội Đồng Quản Trị rằng mình vắng mặt hoặc phải vắng mặt vì những lý do bất khả kháng hoặc mất khả năng thực hiện nhiệm vụ của mình thì thành viên Hội Đồng Quản Trị được Chủ tịch Hội Đồng Quản Trị ủy quyền bằng văn bản sẽ thực hiện các quyền và nhiệm vụ của Chủ tịch Hội Đồng Quản Trị. Trong trường hợp không có người được ủy quyền, Hội Đồng Quản Trị có thể bầu một người khác trong số họ để thực hiện nhiệm vụ của Chủ tịch theo nguyên tắc đa số thành viên còn lại tán thành cho đến khi có quyết định mới của Hội Đồng Quản Trị.

- 29.4 Chủ tịch Hội Đồng Quản Trị có thể bị bãi nhiệm, miễn nhiệm theo quyết định của Hội Đồng Quản Trị. Trường hợp Chủ tịch Hội Đồng Quản Trị từ chức hoặc bị bãi nhiệm, miễn nhiệm, Hội Đồng Quản Trị phải bầu người thay thế trong thời hạn mười (10) ngày kể từ ngày nhận được đơn từ chức hoặc từ ngày Hội Đồng Quản Trị thông qua quyết định bãi nhiệm, miễn nhiệm.
- 29.5 Khi xét thấy cần thiết, Hội Đồng Quản Trị quyết định bổ nhiệm Thư ký Công Ty. Thư ký công ty có quyền và nghĩa vụ sau đây:
- Hỗ trợ tổ chức triệu tập họp Đại Hội Đồng Cổ Đông, Hội Đồng Quản Trị; ghi chép các biên bản họp;
 - Hỗ trợ thành viên Hội Đồng Quản Trị trong việc thực hiện quyền và nghĩa vụ được giao;
 - Hỗ trợ Hội Đồng Quản Trị trong áp dụng và thực hiện nguyên tắc quản trị Công Ty;
 - Hỗ trợ Công Ty trong xây dựng quan hệ Cổ Đông và bảo vệ quyền, lợi ích hợp pháp của Cổ Đông; việc tuân thủ nghĩa vụ cung cấp thông tin, công khai hóa thông tin và thủ tục hành chính;
 - Các quyền và nghĩa vụ khác theo quyết định của Hội Đồng Quản Trị.

Điều 30. Cuộc họp của Hội Đồng Quản Trị

- 30.1 Chủ tịch Hội Đồng Quản Trị sẽ được bầu trong cuộc họp đầu tiên của nhiệm kỳ Hội Đồng Quản Trị trong thời hạn bảy (07) ngày làm việc, kể từ ngày kết thúc bầu cử Hội Đồng Quản Trị nhiệm kỳ đó. Cuộc họp này do thành viên có số phiếu bầu cao nhất hoặc tỷ lệ phiếu bầu cao nhất triệu tập. Trường hợp có nhiều hơn một (01) thành viên có số phiếu ý lệ phiếu bầu cao nhất thì các thành viên bầu theo nguyên tắc đa số để chọn một (01) người trong số họ triệu tập họp Hội Đồng Quản Trị.
- 30.2 Chủ tịch Hội Đồng Quản Trị phải triệu tập các cuộc họp Hội Đồng Quản Trị định kỳ và bất thường, lập chương trình nghị sự, thời gian và địa điểm họp ít nhất năm (05) ngày làm việc trước ngày họp. Chủ tịch có thể triệu tập họp khi xét thấy cần thiết, nhưng mỗi quý phải họp ít nhất một (01) lần.
- 30.3 Chủ tịch Hội Đồng Quản Trị phải triệu tập họp Hội Đồng Quản Trị, không được trì hoãn nếu không có lý do chính đáng, khi một trong số các đối tượng dưới đây đề nghị bằng văn bản nêu rõ mục đích cuộc họp, vấn đề cần thảo luận:
- Tổng Giám Đốc hoặc ít nhất năm (05) Người Điều Hành khác;
 - Thành viên độc lập Hội Đồng Quản Trị;

- c. Ít nhất hai (02) thành viên Hội Đồng Quản Trị;
- d. Theo yêu cầu của kiểm toán độc lập để bàn về báo cáo kiểm toán và tình hình Công Ty.

Đề nghị quy định tại khoản 30.3 Điều này phải được lập thành văn bản, trong đó nêu rõ mục đích, vấn đề cần thảo luận và quyết định thuộc thẩm quyền của Hội Đồng Quản Trị.

30.4 Chủ tịch Hội Đồng Quản Trị phải triệu tập họp Hội Đồng Quản Trị trong thời hạn bảy (07) ngày làm việc, kể từ ngày nhận được đề nghị nêu tại khoản 30.3 Điều này. Trường hợp không triệu tập họp theo đề nghị thì Chủ tịch Hội Đồng Quản Trị phải chịu trách nhiệm về những thiệt hại xảy ra đối với Công Ty; những người đề nghị tổ chức họp được nêu tại khoản 30.3 Điều này có quyền tự mình triệu tập họp Hội Đồng Quản Trị.

30.5 Chủ tịch Hội Đồng Quản Trị hoặc người triệu tập họp Hội Đồng Quản Trị phải gửi thông báo mời họp chậm nhất là một (01) ngày làm việc trước ngày họp. Thông báo mời họp phải xác định cụ thể thời gian và địa điểm họp, chương trình, các vấn đề thảo luận và quyết định. Kèm theo thông báo mời họp phải có tài liệu sử dụng tại cuộc họp và phiếu biểu quyết của thành viên.

Thông báo mời họp được gửi bằng thư, fax, thư điện tử hoặc phương tiện khác, nhưng phải bảo đảm đến được địa chỉ liên lạc của từng thành viên Hội Đồng Quản Trị được đăng ký tại Công Ty.

30.6 Thành viên Hội Đồng Quản Trị phải tham dự đầy đủ các cuộc họp Hội Đồng Quản Trị. Thành viên được ủy quyền cho người khác dự họp và biểu quyết nếu được đa số thành viên Hội Đồng Quản Trị chấp thuận.

30.7 Cuộc họp của Hội Đồng Quản Trị được tiến hành khi có ít nhất ba phần tư (3/4) tổng số thành viên Hội Đồng Quản Trị có mặt trực tiếp hoặc thông qua người đại diện (người được ủy quyền) nếu được đa số thành viên Hội Đồng Quản Trị chấp thuận.

Trường hợp không đủ số thành viên dự họp theo quy định, cuộc họp phải được triệu tập lần thứ hai trong thời hạn bảy (07) ngày kể từ ngày dự định họp lần thứ nhất. Cuộc họp triệu tập lần thứ hai được tiến hành nếu có hơn một nửa (1/2) số thành viên Hội Đồng Quản Trị dự họp.

30.8 Cuộc họp của Hội Đồng Quản Trị có thể tổ chức theo hình thức hội nghị trực tuyến giữa các thành viên của Hội Đồng Quản Trị khi tất cả hoặc một số thành viên đang ở những địa điểm khác nhau với điều kiện là mỗi thành viên tham gia họp đều có thể:

- a. Nghe từng thành viên Hội Đồng Quản Trị khác cùng tham gia phát biểu trong cuộc họp;

- b. Phát biểu với tất cả các thành viên tham dự khác một cách đồng thời. Việc thảo luận giữa các thành viên có thể thực hiện một cách trực tiếp qua điện thoại hoặc bằng phương tiện liên lạc thông tin khác hoặc kết hợp các phương thức này. Thành viên Hội Đồng Quản Trị tham gia cuộc họp như vậy được coi là “có mặt” tại cuộc họp đó. Địa điểm cuộc họp được tổ chức theo quy định này là địa điểm mà có đông nhất thành viên Hội Đồng Quản Trị, hoặc là địa điểm có mặt Chủ tọa cuộc họp.

Các quyết định được thông qua trong cuộc họp qua điện thoại được tổ chức và tiến hành một cách hợp thức, có hiệu lực ngay khi kết thúc cuộc họp nhưng phải được khẳng định bằng các chữ ký trong biên bản của tất cả thành viên Hội Đồng Quản Trị tham dự cuộc họp này.

- 30.9 Thành viên Hội Đồng Quản Trị có thể gửi phiếu biểu quyết đến cuộc họp thông qua thư, fax, thư điện tử. Trường hợp gửi phiếu biểu quyết đến cuộc họp thông qua thư, phiếu biểu quyết phải đựng trong phong bì kín và phải được chuyển đến Chủ tịch Hội Đồng Quản Trị chậm nhất một (01) giờ trước khi khai mạc. Phiếu biểu quyết chỉ được mở trước sự chứng kiến của tất cả người dự họp.

30.10 Biểu quyết:

- a. Trừ quy định tại điểm b khoản này, mỗi thành viên Hội Đồng Quản Trị hoặc người được ủy quyền có mặt với tư cách cá nhân tại cuộc họp Hội Đồng Quản Trị có một (01) phiếu biểu quyết;
- b. Thành viên Hội Đồng Quản Trị không được biểu quyết về các hợp đồng, các giao dịch hoặc đề xuất mà thành viên đó hoặc người liên quan tới thành viên đó có lợi ích và lợi ích đó mâu thuẫn hoặc có thể mâu thuẫn với lợi ích của Công Ty.

Thành viên Hội Đồng Quản Trị hưởng lợi từ một hợp đồng, giao dịch được quy định tại khoản 38.5 Điều 38 Điều Lệ này được coi là có lợi ích đáng kể trong hợp đồng, giao dịch đó;

- c. Theo quy định tại điểm b khoản này, khi có vấn đề phát sinh tại cuộc họp liên quan đến lợi ích hoặc quyền biểu quyết của thành viên Hội Đồng Quản Trị mà thành viên đó không tự nguyện từ bỏ quyền biểu quyết, phán quyết của chủ tọa là quyết định cuối cùng, trừ trường hợp tính chất hoặc phạm vi lợi ích của thành viên Hội Đồng Quản Trị liên quan chưa được công bố đầy đủ;
- d. Người được mời dự họp khác không phải là thành viên Hội đồng quản trị có quyền thảo luận, góp ý nhưng không được biểu quyết.

- 30.11 Thành viên Hội Đồng Quản Trị trực tiếp hoặc gián tiếp được hưởng lợi từ một hợp đồng hoặc giao dịch đã được ký kết hoặc đang dự kiến ký kết với Công Ty và biết bản thân là người có lợi ích trong đó có trách nhiệm công khai lợi ích này tại cuộc họp đầu tiên của Hội đồng thảo luận về việc ký kết hợp đồng hoặc giao dịch này. Trường hợp

thành viên Hội Đồng Quản Trị không biết bản thân và người liên quan có lợi ích vào thời điểm hợp đồng, giao dịch được ký với Công Ty, thành viên Hội Đồng Quản Trị này phải công khai các lợi ích liên quan tại cuộc họp đầu tiên của Hội Đồng Quản Trị được tổ chức sau khi thành viên này biết rằng mình có lợi ích hoặc sẽ có lợi ích trong giao dịch hoặc hợp đồng nêu trên.

- 30.12 Hội Đồng Quản Trị thông qua các quyết định và ra nghị quyết trên cơ sở đa số thành viên Hội Đồng Quản Trị dự họp tán thành. Trường hợp số phiếu tán thành và phản đối ngang bằng nhau, phiếu biểu quyết của Chủ tịch Hội Đồng Quản Trị là phiếu quyết định.
- 30.13 Biên bản cuộc họp Hội Đồng Quản Trị phải có đầy đủ các nội dung theo quy định tại Điều 158 Luật Doanh nghiệp. Chủ tịch Hội Đồng Quản Trị có trách nhiệm gửi biên bản họp Hội Đồng Quản Trị tới các thành viên và biên bản đó là bằng chứng xác thực về công việc đã được tiến hành trong cuộc họp trừ khi có ý kiến phản đối về nội dung biên bản trong thời hạn mười (10) ngày kể từ ngày gửi. Biên bản họp Hội Đồng Quản Trị được lập bằng tiếng Việt và có thể lập bằng tiếng Anh. Biên bản phải có chữ ký của chủ tọa và người ghi biên bản. Trường hợp chủ tọa, người ghi biên bản từ chối ký biên bản họp nhưng nếu được tất cả thành viên khác của Hội Đồng Quản Trị tham dự và đồng ý thông qua biên bản họp ký và có đầy đủ nội dung theo quy định tại Điều 158 Luật Doanh Nghiệp thì biên bản này có hiệu lực. Biên bản họp ghi rõ việc chủ tọa, người ghi biên bản từ chối ký biên bản họp. Người ký biên bản họp chịu trách nhiệm liên đới về tính chính xác và trung thực của nội dung biên bản họp Hội Đồng Quản Trị. Chủ tọa, người ghi biên bản chịu trách nhiệm cá nhân về thiệt hại xảy ra đối với doanh nghiệp do từ chối ký biên bản họp theo quy định Điều Lệ này và pháp luật có liên quan.

Điều 31. Các tiểu ban thuộc Hội Đồng Quản Trị

- 31.1 Hội Đồng Quản Trị có thể thành lập tiểu ban trực thuộc để phụ trách về chính sách phát triển, nhân sự, lương thưởng, kiểm toán nội bộ, quản lý rủi ro. Số lượng thành viên của tiểu ban do Hội Đồng Quản Trị quyết định có tối thiểu là hai (02) người, bao gồm thành viên của Hội Đồng Quản Trị và thành viên bên ngoài. Hoạt động của tiểu ban phải tuân thủ theo quy định của Hội Đồng Quản Trị. Nghị quyết của tiểu ban chỉ có hiệu lực khi có đa số thành viên tham dự và biểu quyết thông qua tại cuộc họp của tiểu ban. Trường hợp một vấn đề có số biểu quyết ngang nhau thì biểu quyết bên có ý kiến của Trưởng tiểu ban sẽ là ý kiến quyết định.
- 31.2 Việc thực thi quyết định của Hội Đồng Quản Trị, hoặc của tiểu ban trực thuộc Hội Đồng Quản Trị phải phù hợp với các quy định pháp luật hiện hành và quy định tại Điều Lệ Công Ty, Quy chế nội bộ về quản trị Công Ty.

Điều 32. Quy định liên quan về cơ cấu tổ chức và chức năng của Ủy Ban Kiểm Toán

Cơ cấu tổ chức, nhiệm vụ quyền hạn và hoạt động của Ủy ban Kiểm toán được quy định cụ thể trong Quy chế nội bộ về Quản trị Công ty.

Điều 33. Người Phụ Trách Quản Trị Công Ty

- 33.1 Hội Đồng Quản Trị bổ nhiệm ít nhất một (01) người làm Người Phụ Trách Quản Trị Công Ty để hỗ trợ hoạt động quản trị Công Ty được tiến hành một cách có hiệu quả. Người Phụ Trách Quản Trị Công Ty có thể kiêm nhiệm làm Thư ký Công Ty theo quy định tại khoản 5 Điều 156 Luật Doanh Nghiệp và Khoản 5 Điều 29 của Điều lệ này. Nhiệm kỳ của Người Phụ Trách Quản Trị Công Ty do Hội Đồng Quản Trị quyết định, tối đa là năm (05) năm.
- 33.2 Người Phụ Trách Quản Trị Công Ty phải đáp ứng các tiêu chuẩn sau:
- a. Có hiểu biết về pháp luật;
 - b. Không được đồng thời làm việc cho Công Ty kiểm toán độc lập đang thực hiện kiểm toán các báo cáo tài chính của Công Ty;
 - c. Các tiêu chuẩn khác theo quy định của pháp luật, Điều Lệ này và quyết định của Hội Đồng Quản Trị.
- 33.3 Hội Đồng Quản Trị có thể bãi nhiệm Người Phụ Trách Quản Trị Công Ty khi cần nhưng không trái với các quy định Pháp Luật hiện hành về lao động. Hội Đồng Quản Trị có thể bổ nhiệm Trợ lý Người Phụ Trách Quản Trị Công Ty tùy từng thời điểm.
- 33.4 Người Phụ Trách Quản Trị Công Ty có các quyền và nghĩa vụ sau:
- a. Tư vấn Hội Đồng Quản Trị trong việc tổ chức họp Đại Hội Đồng Cổ Đông theo quy định và các công việc liên quan giữa Công Ty và Cổ Đông;
 - b. Chuẩn bị các cuộc họp Hội Đồng Quản Trị, Ủy Ban Kiểm Toán và Đại Hội Đồng Cổ Đông theo yêu cầu của Hội Đồng Quản Trị hoặc Ủy Ban Kiểm Toán;
 - c. Tư vấn về thủ tục của các cuộc họp;
 - d. Tham dự các cuộc họp;
 - e. Tư vấn thủ tục lập các nghị quyết của Hội Đồng Quản Trị phù hợp với quy định của pháp luật;
 - f. Cung cấp các thông tin tài chính, bản sao biên bản họp Hội Đồng Quản Trị và các thông tin khác cho thành viên của Hội Đồng Quản Trị và Ủy Ban Kiểm Toán;
 - g. Giám sát và báo cáo Hội Đồng Quản Trị về hoạt động công bố thông tin của Công Ty.
 - h. Bảo mật thông tin theo các quy định của pháp luật và Điều Lệ Công Ty;
 - i. Các quyền và nghĩa vụ khác theo quy định của pháp luật và Điều Lệ Công Ty.

CHƯƠNG VIII

TỔNG GIÁM ĐỐC VÀ NGƯỜI ĐIỀU HÀNH KHÁC

Điều 34. Tổ chức bộ máy quản lý

Hệ thống quản lý của Công Ty phải đảm bảo bộ máy quản lý chịu trách nhiệm trước Hội Đồng Quản Trị và chịu sự giám sát, chỉ đạo của Hội Đồng Quản Trị trong công việc kinh doanh hàng ngày của Công Ty. Công Ty có Tổng Giám Đốc, Phó Tổng Giám Đốc, Kế Toán Trưởng và các chức danh quản lý khác do Hội Đồng Quản Trị bổ nhiệm. Việc bổ nhiệm miễn nhiệm, bãi nhiệm các chức danh nêu trên phải được thông qua bằng nghị quyết, quyết định của Hội Đồng Quản Trị.

Điều 35. Người điều hành doanh nghiệp

- 35.1 Theo đề nghị của Tổng Giám Đốc, Công Ty sẽ tuyển dụng Người Điều Hành Doanh Nghiệp với số lượng và tiêu chuẩn phù hợp với cơ cấu và quy chế quản lý của Công Ty. Người Điều Hành Doanh Nghiệp phải có trách nhiệm miễn cưỡng để hỗ trợ Công Ty đạt được các mục tiêu đề ra trong hoạt động và tổ chức.
- 35.2 Thù lao, tiền lương, lợi ích và các điều khoản khác trong hợp đồng lao động đối với Tổng Giám Đốc, Phó Tổng Giám Đốc do Hội Đồng Quản Trị quyết định. Thù lao, tiền lương, lợi ích và các điều khoản khác trong hợp đồng lao động đối với những người điều hành khác do Tổng Giám Đốc quyết định.
- 35.3 Tiền lương của người điều hành được tính vào chi phí kinh doanh của Công Ty theo quy định của pháp luật về thuế thu nhập doanh nghiệp, được thể hiện thành mục riêng trong báo cáo tài chính hằng năm của Công Ty và phải báo cáo Đại Hội Đồng Cổ Đông tại cuộc họp thường niên.

Điều 36. Bổ nhiệm, miễn nhiệm, nhiệm vụ và quyền hạn của Tổng Giám Đốc

- 36.1 Hội Đồng Quản Trị bổ nhiệm một (01) thành viên Hội Đồng Quản Trị hoặc người không là thành viên Hội Đồng Quản Trị làm Tổng Giám Đốc; ký hợp đồng trong đó quy định thù lao, tiền lương và lợi ích khác. Thù lao, tiền lương và lợi ích khác của Tổng Giám Đốc phải được báo cáo tại Đại Hội Đồng Cổ Đông thường niên, được thể hiện thành mục riêng trong Báo cáo tài chính năm và được nêu trong Báo cáo thường niên của Công Ty.
- 36.2 Nhiệm kỳ của Tổng Giám Đốc không quá năm (05) năm và có thể được tái bổ nhiệm. Việc bổ nhiệm có thể hết hiệu lực căn cứ vào các quy định tại hợp đồng lao động. Tổng Giám Đốc phải đáp ứng các tiêu chuẩn, điều kiện theo quy định của pháp luật và Điều Lệ Công Ty.
- 36.3 Tổng Giám Đốc có các quyền và nghĩa vụ sau:

- a. Thực hiện các nghị quyết của Hội Đồng Quản Trị và Đại Hội Đồng Cổ Đông, kế hoạch kinh doanh và kế hoạch đầu tư của Công Ty đã được Hội Đồng Quản Trị và Đại Hội Đồng Cổ Đông thông qua;
 - b. Quyết định các vấn đề mà không cần phải có quyết định của Hội Đồng Quản Trị; tổ chức và điều hành hoạt động kinh doanh hàng ngày của Công Ty theo những thông lệ quản lý tốt nhất;
 - c. Kiến nghị với Hội Đồng Quản Trị về phương án cơ cấu tổ chức, quy chế quản lý nội bộ của Công Ty;
 - d. Đề xuất những biện pháp nâng cao hoạt động và quản lý của Công Ty;
 - e. Tham khảo ý kiến của Hội Đồng Quản Trị để quyết định số lượng, tiêu chuẩn của Người Điều Hành Doanh Nghiệp mà Công Ty cần tuyển dụng. Bổ nhiệm, miễn nhiệm và quyết định thù lao, tiền lương và lợi ích khác liên quan đến hợp đồng lao động giữa Công ty và Người Điều Hành Doanh Nghiệp.
 - f. Tham khảo ý kiến của Hội Đồng Quản Trị để quyết định số lượng người lao động, việc bổ nhiệm, miễn nhiệm, mức lương, trợ cấp, lợi ích, và các điều khoản khác liên quan đến hợp đồng lao động của họ;
 - g. Trong thời gian sớm nhất có thể, trình Hội Đồng Quản Trị phê chuẩn kế hoạch kinh doanh chi tiết cho năm tài chính tiếp theo trên cơ sở đáp ứng các yêu cầu của ngân sách phù hợp cũng như kế hoạch tài chính năm (05) năm;
 - h. Chuẩn bị các bản dự toán dài hạn, hàng năm và hàng quý của Công Ty (sau đây gọi là bản dự toán) phục vụ hoạt động quản lý dài hạn, hàng năm và hàng quý của Công Ty theo kế hoạch kinh doanh. Bản dự toán hàng năm (bao gồm cả bảng cân đối kế toán, báo cáo kết quả hoạt động kinh doanh và báo cáo lưu chuyển tiền tệ dự kiến) cho từng năm tài chính phải được trình để Hội Đồng Quản Trị thông qua và phải bao gồm những thông tin quy định tại các quy chế của Công Ty;
 - i. Quyền và nghĩa vụ khác theo quy định của Pháp Luật, Điều Lệ này, các Quy Chế Quản Trị Công Ty, các nghị quyết của Hội Đồng Quản Trị, hợp đồng lao động ký với Công Ty.
- 36.4 Tổng Giám Đốc chịu trách nhiệm trước Hội Đồng Quản Trị và Đại Hội Đồng Cổ Đông về việc thực hiện nhiệm vụ và quyền hạn được giao và phải báo cáo các cấp này khi được yêu cầu.
- 36.5 Hội Đồng Quản Trị có thể miễn nhiệm Tổng Giám Đốc khi đa số thành viên Hội Đồng Quản Trị có quyền biểu quyết dự họp tán thành và bổ nhiệm Tổng Giám Đốc mới thay thế.

CHƯƠNG IX

TRÁCH NHIỆM CỦA THÀNH VIÊN HỘI ĐỒNG QUẢN TRỊ, TỔNG GIÁM ĐỐC VÀ NGƯỜI ĐIỀU HÀNH KHÁC

Điều 37. Trách nhiệm cẩn trọng

Thành viên Hội Đồng Quản Trị, Tổng Giám Đốc và người điều hành khác có trách nhiệm thực hiện các nhiệm vụ của mình, kể cả những nhiệm vụ với tư cách thành viên các tiểu ban của Hội Đồng Quản Trị, một cách trung thực, cẩn trọng vì lợi ích của Công Ty.

Điều 38. Trách nhiệm trung thực và tránh các xung đột về quyền lợi

- 38.1 Thành viên Hội Đồng Quản Trị, thành viên các tiểu ban trực thuộc Hội Đồng Quản Trị, Tổng Giám Đốc và Người Quản Lý khác phải công khai các lợi ích có liên quan theo quy định tại Điều 164 Luật Doanh Nghiệp và các quy định Pháp Luật khác.
- 38.2 Thành viên Hội Đồng Quản Trị, Tổng Giám Đốc, Người Quản Lý khác và những người có liên quan của các thành viên này không được phép sử dụng hay tiết lộ những thông tin, cơ hội kinh doanh có được nhờ chức vụ của mình để tư lợi cá nhân hay để phục vụ lợi ích của tổ chức hoặc cá nhân khác.
- 38.3 Thành viên Hội Đồng Quản Trị, Tổng Giám Đốc và Người Quản Lý khác có nghĩa vụ thông báo bằng văn bản cho Hội Đồng Quản Trị về các giao dịch giữa Công Ty, công ty con, công ty khác do Công Ty nắm quyền kiểm soát trên 50% trở lên vốn điều lệ với chính đối tượng đó hoặc với những người có liên quan của đối tượng đó theo quy định của pháp luật. Đối với các giao dịch nêu trên do Đại Hội Đồng Cổ Đông hoặc Hội Đồng Quản Trị chấp thuận, Công Ty phải thực hiện công bố thông tin về các nghị quyết này theo quy định của pháp luật chứng khoán về công bố thông tin.
- 38.4 Trừ trường hợp Đại Hội Đồng Cổ Đông có quyết định khác, Công Ty không được cấp các khoản vay hoặc bảo lãnh cho các thành viên Hội Đồng Quản Trị, Tổng Giám Đốc, Người Quản Lý khác và các cá nhân, tổ chức có liên quan tới các thành viên nêu trên hoặc pháp nhân mà những người này có các lợi ích tài chính trừ trường hợp Công Ty và tổ chức có liên quan tới thành viên này là các công ty trong cùng tập đoàn hoặc hoạt động theo nhóm công ty, bao gồm công ty mẹ - công ty con, công ty liên kết, tập đoàn kinh tế và pháp luật chuyên ngành có quy định khác.
- 38.5 Trừ trường hợp Điều lệ có quy định khác, Hợp đồng hoặc giao dịch giữa Công Ty với các đối tượng theo quy định tại khoản 1 Điều 167 Luật Doanh Nghiệp sẽ bị vô hiệu trừ khi được thông báo và thông qua tương ứng như sau:
 - a. Được Hội Đồng Quản Trị thông qua với hợp đồng, giao dịch có giá trị nhỏ hơn ba mươi lăm phần trăm (35%) tổng giá trị tài sản được ghi trong báo cáo tài chính có kiểm toán hoặc soát xét gần nhất của Công Ty. Trường hợp này, người đại diện

Công Ty ký hợp đồng phải thông báo các thành viên Hội Đồng Quản Trị về các đối tượng có liên quan đối với hợp đồng, giao dịch đó; đồng thời kèm theo dự thảo hợp đồng hoặc nội dung chủ yếu của giao dịch. Hội Đồng Quản Trị quyết định việc chấp thuận hợp đồng hoặc giao dịch trong thời hạn 15 ngày, kể từ ngày nhận được thông báo trừ trường hợp Điều Lệ Công Ty quy định một thời hạn khác; thành viên có lợi ích liên quan không có quyền biểu quyết.

- b. Được Đại Hội Đồng Cổ Đông thông qua với hợp đồng, giao dịch có giá trị bằng hoặc lớn hơn 35% hoặc giao dịch dẫn đến tổng giá trị giao dịch phát sinh trong vòng 12 tháng kể từ ngày thực hiện giao dịch đầu tiên có giá trị từ 35% trở lên của tổng giá trị tài sản được ghi trong báo cáo tài chính có kiểm toán hoặc soát xét gần nhất của Công Ty. Trường hợp này, người đại diện Công Ty ký hợp đồng, giao dịch phải thông báo Hội Đồng Quản Trị về các đối tượng có liên quan đối với hợp đồng, giao dịch đó; đồng thời gửi kèm theo dự thảo hợp đồng hoặc thông báo nội dung chủ yếu của giao dịch cũng như mối quan hệ và lợi ích của thành viên Hội Đồng Quản Trị, Tổng Giám Đốc, người điều hành khác đã được công bố cho các Cổ Đông. Hội Đồng Quản Trị trình dự thảo hợp đồng hoặc giải trình về nội dung chủ yếu của giao dịch tại cuộc họp Đại Hội Đồng Cổ Đông hoặc lấy ý kiến Cổ Đông bằng văn bản. Trường hợp này, Cổ Đông có lợi ích liên quan không có quyền biểu quyết.

Điều 39. Trách nhiệm về thiệt hại và bồi thường

- 39.1 Thành viên Hội Đồng Quản Trị, thành viên các Tiểu ban trực thuộc Hội Đồng Quản Trị, Tổng Giám Đốc và Người Quản Lý khác vi phạm nghĩa vụ, trách nhiệm trung thực và cẩn trọng, không hoàn thành nghĩa vụ của mình với sự mẫn cán và năng lực chuyên môn phải chịu trách nhiệm về những thiệt hại do hành vi vi phạm của mình gây ra.
- 39.2 Công Ty bồi thường cho những người đã, đang hoặc có thể trở thành một bên liên quan trọng các vụ khiếu nại, kiện, khởi tố (bao gồm các vụ việc dân sự, hành chính và không phải là các vụ kiện do Công Ty là người khởi kiện) nếu người đó đã hoặc đang là thành viên Hội Đồng Quản Trị, thành viên các Tiểu ban trực thuộc Hội Đồng Quản Trị, Tổng Giám Đốc, Người Quản Lý khác, nhân viên hoặc là đại diện được Công Ty ủy quyền hoặc người đó đã hoặc đang làm theo yêu cầu của Công Ty với tư cách thành viên Hội Đồng Quản Trị, Người Điều Hành Doanh Nghiệp, nhân viên hoặc đại diện theo ủy quyền của Công Ty với điều kiện người đó đã hành động trung thực, cẩn trọng, mẫn cán vì lợi ích hoặc không mâu thuẫn với lợi ích của Công Ty, trên cơ sở tuân thủ Pháp Luật và không có bằng chứng xác nhận rằng người đó đã vi phạm những trách nhiệm của mình.
- 39.3 Khi thực hiện chức năng, nhiệm vụ hoặc thực thi các công việc theo ủy quyền của Công Ty, thành viên Hội Đồng Quản Trị, thành viên các Tiểu ban trực thuộc Hội Đồng Quản Trị, Người Quản Lý khác, nhân viên hoặc là đại diện theo ủy quyền của Công Ty được Công Ty bồi thường khi trở thành một bên liên quan trong các vụ khiếu nại, kiện, khởi tố (trừ các vụ kiện do Công Ty là người khởi kiện) trong các trường hợp sau:

- a. Đã hành động trung thực, cẩn trọng, miễn cưỡng vì lợi ích và không mâu thuẫn với lợi ích của Công Ty;
 - b. Tuân thủ Pháp Luật và không có bằng chứng xác nhận đã không thực hiện trách nhiệm của mình.
- 39.4 Chi phí bồi thường bao gồm các chi phí phát sinh (kể cả phí thuê luật sư), chi phí phán quyết, các khoản tiền phạt, các khoản phải thanh toán phát sinh trong thực tế hoặc được coi là hợp lý khi giải quyết những vụ việc này trong khuôn khổ Pháp Luật cho phép. Công Ty có thể mua bảo hiểm cho những người này để tránh những trách nhiệm bồi thường nêu trên.

CHƯƠNG X

QUYỀN ĐIỀU TRA SỔ SÁCH VÀ HỒ SƠ CÔNG TY

Điều 40. Quyền điều tra sổ sách và hồ sơ

- 40.1 Cổ Đông hoặc nhóm Cổ Đông nêu tại Khoản 12.3 Điều 12 của Điều Lệ này có quyền trực tiếp hoặc qua người được ủy quyền gửi văn bản yêu cầu được kiểm tra danh sách Cổ Đông, các biên bản họp Đại Hội Đồng Cổ Đông và sao chụp hoặc trích lục các tài liệu này trong giờ làm việc và tại trụ sở chính của Công Ty. Yêu cầu kiểm tra do đại diện được ủy quyền của Cổ Đông phải kèm theo giấy ủy quyền của Cổ Đông mà người đó đại diện hoặc bản sao công chứng của giấy ủy quyền này.
- 40.2 Thành viên Hội Đồng Quản Trị, thành viên Ủy Ban Kiểm Toán, Tổng Giám Đốc và người điều hành khác có quyền kiểm tra sổ đăng ký Cổ Đông của Công Ty, danh sách Cổ Đông và những sổ sách và hồ sơ khác của Công Ty vì những mục đích liên quan tới chức vụ của mình với điều kiện các thông tin này phải được bảo mật.
- 40.3 Công Ty phải lưu Điều Lệ này và những bản sửa đổi bổ sung Điều Lệ, Giấy chứng nhận đăng ký doanh nghiệp, các quy chế, các tài liệu chứng minh quyền sở hữu tài sản, nghị quyết Đại Hội Đồng Cổ Đông và Hội Đồng Quản Trị, biên bản họp Đại Hội Đồng Cổ Đông và Hội Đồng Quản Trị, các báo cáo của Hội Đồng Quản Trị, các báo cáo của Ủy Ban Kiểm Toán, báo cáo tài chính năm, sổ sách kế toán và các tài liệu khác theo quy định của Pháp Luật tại trụ sở chính hoặc một nơi khác với điều kiện là các Cổ Đông và Cơ quan đăng ký kinh doanh được thông báo về địa điểm lưu trữ các tài liệu này.
- 40.4 Điều Lệ Công Ty phải được công bố trên trang thông tin điện tử của Công Ty.

CHƯƠNG XI

CÔNG NHÂN VIÊN VÀ CÔNG ĐOÀN

Điều 41. Công nhân viên và công đoàn

- 41.1 Tổng Giám Đốc phải lập kế hoạch để Hội Đồng Quản Trị thông qua các vấn đề liên quan đến việc tuyển dụng, cho người lao động nghỉ việc, tiền lương, bảo hiểm xã hội, phúc lợi, khen thưởng và kỷ luật đối với người lao động và Người Điều Hành Doanh Nghiệp.
- 41.2 Tổng Giám Đốc phải lập kế hoạch để Hội Đồng Quản Trị thông qua các vấn đề liên quan đến quan hệ của Công Ty với các tổ chức công đoàn theo các chuẩn mực, thông lệ và chính sách quản lý tốt nhất, những thông lệ và chính sách quy định tại Điều Lệ này, các quy chế của Công Ty và quy định Pháp Luật hiện hành.

CHƯƠNG XII

PHÂN PHỐI LỢI NHUẬN

Điều 42. Phân phối lợi nhuận

- 42.1 Đại Hội Đồng Cổ Đông quyết định mức chi trả cổ tức và hình thức chi trả cổ tức hàng năm từ lợi nhuận được giữ lại của Công Ty.
- 42.2 Công Ty không thanh toán lãi cho khoản tiền trả cổ tức hay khoản tiền chi trả liên quan tới một loại cổ phiếu.
- 42.3 Hội Đồng Quản Trị có thể kiến nghị Đại Hội Đồng Cổ Đông thông qua việc thanh toán toàn bộ hoặc một phần cổ tức bằng cổ phiếu và Hội Đồng Quản Trị là cơ quan thực thi quyết định này.
- 42.4 Trường hợp cổ tức hay những khoản tiền khác liên quan tới một loại cổ phiếu được chi trả bằng tiền mặt, Công Ty chi trả bằng tiền đồng Việt Nam. Việc chi trả có thể thực hiện trực tiếp hoặc thông qua các ngân hàng trên cơ sở các thông tin chi tiết về tài khoản ngân hàng do Cổ Đông cung cấp. Trường hợp Công Ty đã chuyển khoản theo đúng các thông tin chi tiết về ngân hàng do Cổ Đông cung cấp mà Cổ Đông đó không nhận được tiền, Công Ty không phải chịu trách nhiệm về khoản tiền Công Ty đã chuyển cho Cổ Đông này. Việc thanh toán cổ tức đối với các cổ phiếu niêm yết/đăng ký giao dịch tại Sở Giao Dịch Chứng Khoán có thể được tiến hành thông qua Công Ty chứng khoán hoặc Trung Tâm Lưu Ký Chứng Khoán Việt Nam.
- 42.5 Căn cứ Luật Doanh Nghiệp, Luật Chứng Khoán, Hội Đồng Quản Trị thông qua nghị quyết xác định một ngày cụ thể để chốt danh sách Cổ Đông. Căn cứ theo ngày đó, những người đăng ký với tư cách Cổ Đông hoặc người sở hữu các chứng khoán khác

được quyền nhận cổ tức, lãi suất, phân phối lợi nhuận, nhận cổ phiếu, nhận thông báo hoặc tài liệu khác.

- 42.6 Các vấn đề khác liên quan đến phân phối lợi nhuận được thực hiện theo quy định của Pháp Luật.

CHƯƠNG XIII

TÀI KHOẢN NGÂN HÀNG, NĂM TÀI CHÍNH VÀ CHẾ ĐỘ KẾ TOÁN

Điều 43. Tài khoản ngân hàng

- 43.1 Công Ty mở tài khoản tại các ngân hàng Việt Nam hoặc tại các chi nhánh ngân hàng nước ngoài được phép hoạt động tại Việt Nam.
- 43.2 Theo sự chấp thuận trước của cơ quan có thẩm quyền, trong trường hợp cần thiết, Công Ty có thể mở tài khoản ngân hàng ở nước ngoài theo các quy định của Pháp Luật.
- 43.3 Công Ty tiến hành tất cả các khoản thanh toán và giao dịch kế toán thông qua các tài khoản tiền Việt Nam hoặc ngoại tệ tại các ngân hàng mà Công Ty mở tài khoản.

Điều 44. Năm tài chính

Năm tài chính của Công Ty bắt đầu từ ngày đầu tiên của tháng Một (01) hàng năm và kết thúc vào ngày thứ ba mươi mốt (31) của tháng Mười hai (12). Năm tài chính đầu tiên bắt đầu từ ngày cấp Giấy chứng nhận đăng ký doanh nghiệp và kết thúc vào ngày thứ ba mươi mốt (31) của tháng mười hai (12) ngay sau ngày cấp Giấy chứng nhận đăng ký doanh nghiệp đó.

Điều 45. Chế độ kế toán

- 45.1 Chế độ kế toán Công Ty sử dụng là Chế độ Kế toán Việt Nam (VAS), chế độ kế toán doanh nghiệp hoặc chế độ kế toán đặc thù được cơ quan có thẩm quyền ban hành khác được Bộ Tài chính chấp thuận.
- 45.2 Công Ty lập sổ sách kế toán bằng tiếng Việt và lưu giữ hồ sơ kế toán theo quy định Pháp Luật về kế toán và Pháp Luật liên quan. Những hồ sơ này phải chính xác, cập nhật, có hệ thống và phải đủ để chứng minh và giải trình các giao dịch của Công Ty.
- 45.3 Công Ty sử dụng đơn vị tiền tệ trong kế toán là đồng Việt Nam. Trường hợp Công Ty có các nghiệp vụ kinh tế phát sinh chủ yếu bằng một loại ngoại tệ thì được tự chọn ngoại tệ đó làm đơn vị tiền tệ trong kế toán, chịu trách nhiệm về lựa chọn đó trước Pháp Luật và thông báo cho cơ quan quản lý thuế trực tiếp.

CHƯƠNG XIV

BÁO CÁO THƯỜNG NIÊN, BÁO CÁO TÀI CHÍNH VÀ TRÁCH NHIỆM CÔNG BỐ THÔNG TIN

Điều 46. Báo cáo tài chính năm, sáu tháng và quý

- 46.1 Công Ty phải lập Báo cáo tài chính năm theo quy định của Pháp Luật cũng như các quy định của Ủy ban Chứng khoán Nhà nước và báo cáo phải được kiểm toán theo quy định tại Điều 48 Điều Lệ này. Trong thời hạn chín mươi (90) ngày kể từ khi kết thúc mỗi năm tài chính, Công Ty phải nộp Báo cáo tài chính năm đã được Đại Hội Đồng Cổ Đông thông qua cho cơ quan thuế có thẩm quyền, Ủy ban Chứng khoán Nhà nước, Sở Giao Dịch Chứng Khoán (trong trường hợp Công Ty đã niêm yết) và Cơ quan đăng ký kinh doanh.
- 46.2 Báo cáo tài chính năm phải bao gồm báo cáo kết quả hoạt động kinh doanh phản ánh một cách trung thực và khách quan tình hình về lãi/lỗ của Công Ty trong năm tài chính, báo cáo tình hình tài chính phản ánh một cách trung thực và khách quan tình hình hoạt động của Công Ty tính đến thời điểm lập báo cáo, báo cáo lưu chuyển tiền tệ và thuyết minh báo cáo tài chính. Nếu Công Ty là Công Ty mẹ thì báo cáo tài chính hàng năm phải bao gồm cả báo cáo tài chính riêng của Công Ty lẫn báo cáo tài chính hợp nhất về tình hình hoạt động của Công Ty và các Công Ty con vào cuối mỗi năm tài chính.
- 46.3 Công Ty phải lập và công bố các báo cáo tài chính sáu tháng đã soát xét và báo cáo tài chính quý theo các quy định của Ủy ban Chứng khoán Nhà nước, Sở giao dịch chứng khoán (trong trường hợp Công Ty đã niêm yết) và nộp cho cơ quan thuế hữu quan và Cơ quan đăng ký kinh doanh theo các quy định của Luật Doanh Nghiệp.
- 46.4 Các báo cáo tài chính năm được kiểm toán (bao gồm ý kiến của kiểm toán viên), báo cáo tài chính sáu tháng được soát xét và báo cáo tài chính quý (trong trường hợp Công Ty đã niêm yết) phải được công bố trên trang thông tin điện tử của Công Ty.
- 46.5 Các tổ chức, cá nhân quan tâm đều được quyền kiểm tra hoặc sao chụp bản báo cáo tài chính năm được kiểm toán, báo cáo sáu tháng được soát xét và báo cáo tài chính quý trong giờ làm việc tại trụ sở chính của Công Ty và phải trả mức phí hợp lý cho việc sao chụp.

Điều 47. Báo cáo thường niên

Công Ty lập và công bố Báo cáo thường niên theo các quy định của Pháp Luật về chứng khoán và thị trường chứng khoán.

CHƯƠNG XV

KIỂM TOÁN CÔNG TY

Điều 48. Kiểm toán

- 48.1 Đại Hội Đồng Cổ Đông thường niên chỉ định một công ty kiểm toán độc lập hoặc thông qua danh sách các công ty kiểm toán độc lập và ủy quyền cho Hội Đồng Quản Trị quyết định lựa chọn một trong số các đơn vị này tiến hành kiểm toán báo cáo tài chính của Công Ty cho một (hoặc các) năm tài chính tiếp theo dựa trên những điều khoản và điều kiện thỏa thuận với Hội Đồng Quản Trị. Công Ty phải chuẩn bị và gửi báo cáo tài chính năm cho công ty kiểm toán độc lập sau khi kết thúc năm tài chính.
- 48.2 Công ty kiểm toán độc lập kiểm tra, xác nhận, lập báo cáo kiểm toán và trình báo cáo đó cho Hội Đồng Quản Trị trong vòng hai (02) tháng kể từ ngày kết thúc năm tài chính.
- 48.3 Bản sao của báo cáo kiểm toán được đính kèm báo cáo tài chính năm của Công Ty.
- 48.4 Kiểm toán viên độc lập thực hiện việc kiểm toán Công Ty được phép tham dự các cuộc họp Đại Hội Đồng Cổ Đông và được quyền nhận các thông báo và các thông tin khác liên quan đến cuộc họp Đại Hội Đồng Cổ Đông mà các Cổ Đông được quyền nhận và được phát biểu ý kiến tại đại hội về các vấn đề có liên quan đến việc kiểm toán báo cáo tài chính của Công Ty.

CHƯƠNG XVI

CON DẤU

Điều 49. Con dấu

- 49.1 Hội Đồng Quản Trị quyết định thông qua con dấu chính thức của Công Ty và con dấu được khắc theo quy định của Pháp Luật và Điều Lệ Công Ty.
- 49.2 Hội Đồng Quản Trị, Tổng Giám Đốc sử dụng và quản lý con dấu theo quy định của Pháp Luật hiện hành.

CHƯƠNG XVII

CHẤM DỨT HOẠT ĐỘNG VÀ THANH LÝ

Điều 50. Chấm dứt hoạt động

- 50.1 Công Ty có thể bị giải thể trong những trường hợp sau:
 - a. Kết thúc thời hạn hoạt động của Công Ty, kể cả sau khi đã gia hạn theo quy định của Pháp Luật (nếu có);

- b. Giải thể trước thời hạn theo quyết định của Đại Hội Đồng Cổ Đông;
- c. Bị thu hồi Giấy chứng nhận đăng ký doanh nghiệp;
- d. Tòa án có thẩm quyền tuyên bố Công Ty phá sản theo quy định của Pháp Luật;
- e. Các trường hợp khác theo quy định của Pháp Luật.

50.2 Việc giải thể Công Ty trước thời hạn (kể cả thời hạn đã gia hạn) do Đại Hội Đồng Cổ Đông quyết định, Hội Đồng Quản Trị thực hiện. Quyết định giải thể này phải được thông báo hoặc phải được chấp thuận bởi cơ quan có thẩm quyền (nếu bắt buộc) theo quy định.

Điều 51. Thanh lý

- 51.1 Tối thiểu sáu (06) tháng trước khi kết thúc thời hạn hoạt động của Công Ty theo quy định của Pháp Luật (nếu có) hoặc sau khi có quyết định giải thể Công Ty, Hội Đồng Quản Trị phải thành lập Ban thanh lý gồm ba (03) thành viên. Hai (02) thành viên do Đại Hội Đồng Cổ Đông chỉ định và một (01) thành viên do Hội Đồng Quản Trị chỉ định từ một công ty kiểm toán độc lập. Ban thanh lý chuẩn bị các quy chế hoạt động của mình. Các thành viên của Ban thanh lý có thể được lựa chọn trong số nhân viên của Công Ty hoặc chuyên gia độc lập. Tất cả các chi phí liên quan đến thanh lý được Công Ty ưu tiên thanh toán trước các khoản nợ khác của Công Ty.
- 51.2 Ban thanh lý có trách nhiệm báo cáo cho Cơ quan đăng ký kinh doanh về ngày thành lập và ngày bắt đầu hoạt động. Kể từ thời điểm đó, Ban thanh lý thay mặt Công Ty trong tất cả các công việc liên quan đến thanh lý Công Ty trước Tòa án và các cơ quan hành chính.
- 51.3 Tiền thu được từ việc thanh lý được thanh toán theo thứ tự sau:
- a. Các chi phí thanh lý;
 - b. Các khoản nợ lương, trợ cấp thôi việc, bảo hiểm xã hội và các quyền lợi khác của người lao động theo thỏa ước lao động tập thể và hợp đồng lao động đã ký kết;
 - c. Nợ thuế;
 - d. Các khoản nợ khác của Công Ty;
 - e. Phần còn lại sau khi đã thanh toán tất cả các khoản nợ từ mục (a) đến (d) trên đây được chia cho các Cổ Đông. Các cổ phần ưu đãi được ưu tiên thanh toán trước.

CHƯƠNG XVIII

GIẢI QUYẾT TRANH CHẤP NỘI BỘ

Điều 52. Giải quyết tranh chấp nội bộ

52.1 Trường hợp phát sinh tranh chấp, khiếu nại liên quan tới hoạt động của Công Ty, quyền và nghĩa vụ của các Cổ Đông theo quy định tại Luật Doanh Nghiệp, các quy định Pháp Luật khác, Điều Lệ Công Ty, các quy định giữa:

- a. Cổ Đông với Công Ty;
- b. Cổ Đông với Hội Đồng Quản Trị, Tổng Giám Đốc hay Người Quản Lý khác;

Các bên liên quan cố gắng giải quyết tranh chấp đó thông qua thương lượng và hoà giải. Trừ trường hợp tranh chấp liên quan tới Hội Đồng Quản Trị hoặc Chủ tịch Hội Đồng Quản Trị, Chủ tịch Hội Đồng Quản Trị chú tri việc giải quyết tranh chấp và yêu cầu từng bên trình bày các thông tin liên quan đến tranh chấp trong vòng mười (10) ngày làm việc kể từ ngày tranh chấp phát sinh. Trường hợp tranh chấp liên quan tới Hội Đồng Quản Trị hay Chủ tịch Hội Đồng Quản Trị, bất cứ bên nào cũng có thể yêu cầu chỉ định một chuyên gia độc lập làm trung gian hoà giải cho quá trình giải quyết tranh chấp.

52.2 Trường hợp không đạt được quyết định hoà giải trong vòng sáu (06) tuần từ khi bắt đầu quá trình hoà giải hoặc nếu quyết định của trung gian hoà giải không được các bên chấp nhận, một bên có thể đưa tranh chấp đó ra Trung tâm Trọng tài quốc tế Việt Nam ("VIAC") hoặc Tòa án có thẩm quyền.

52.3 Các bên tự chịu chi phí có liên quan tới thủ tục thương lượng và hoà giải. Việc thanh toán các chi phí của Trọng tài và/hoặc Tòa án được thực hiện theo phán quyết của VIAC và/hoặc Tòa án.

Điều 53. Điều Lệ Công Ty

53.1 Việc sửa đổi, bổ sung Điều Lệ này phải được Đại Hội Đồng Cổ Đông xem xét, quyết định.

53.2 Trong trường hợp có những quy định của Pháp Luật có liên quan đến hoạt động của Công Ty chưa được đề cập trong bản Điều Lệ này hoặc trong trường hợp có những quy định mới của pháp luật khác với những điều khoản trong Điều Lệ này thì những quy định của Pháp Luật đó đương nhiên được áp dụng và điều chỉnh hoạt động của Công Ty.

CHƯƠNG IX
NGÀY HIỆU LỰC

Điều 54. Ngày hiệu lực

- 54.1 Bản Điều Lệ này gồm 19 chương 54 điều và 03 phụ lục được Hội đồng quản trị Công Ty nhất trí thông qua ngày 06 tháng 7 năm 2026 và cùng chấp thuận hiệu lực toàn văn của Điều Lệ này. Các phụ lục là một phần không tách rời của Điều lệ này.
- 54.2 Điều Lệ được lập thành một (01) bản bằng tiếng Việt và có thể lập thêm bản tiếng Anh tương ứng làm tài liệu tham khảo và được lưu giữ tại trụ sở Công ty. Trường hợp có sự khác nhau về nội dung giữa Điều Lệ bản tiếng Việt và bản tiếng Anh thì nội dung trong Điều Lệ bản tiếng Việt được ưu tiên áp dụng.
- 54.3 Điều Lệ này là duy nhất và chính thức của Công Ty.
- 54.4 Các bản sao hoặc trích lục Điều Lệ Công Ty có giá trị khi có chữ ký của Chủ tịch Hội Đồng Quản Trị hoặc tối thiểu một phần hai (1/2) tổng số thành viên Hội Đồng Quản Trị.

NGƯỜI ĐẠI DIỆN THEO PHÁP LUẬT CỦA CÔNG TY

CHỦ TỊCH HĐQT 



NGUYỄN BÁ SÁNG

PHỤ LỤC 01

(Đính kèm Điều lệ Công ty Cổ phần Đầu tư và Phát triển Bất động sản An Gia đã được Hội đồng Quản trị thông qua ngày 06/7/2026)

Vào ngày thành lập Công Ty, Các Cổ đông Sáng lập của Công ty gồm:

Stt	Tên cổ đông	Nơi đăng ký hộ khẩu thường trú đối với cá nhân, đại chi trụ sở chính đối với tổ chức	Loại cổ phần	Số lượng	Giá trị	Tỷ lệ	Số CMND đối với cá nhân/MSDN đối với Doanh nghiệp/Số quyết định thành lập đối với tổ chức
1	Vũ Bá Hoàng	160/20 Nguyễn Duy Dương, Phường 3, Quận 10, TP. Hồ Chí Minh	Cổ phần phổ thông	3.000.000	30.000.000.000	30	025082453
2	Nguyễn Bá Sáng	178 Lầu 1 Hậu Giang, Phường 6, Quận 6, TP. Hồ Chí Minh	Cổ phần phổ thông	6.800.000	68.000.000.000	68	023256947
3	Hồ Thị Nguyệt Anh	14/20 Yên Thế, Phường 2, Quận Tân Bình, TP. Hồ Chí Minh	Cổ phần phổ thông	200.000	2.000.000.000	2	024001391
Tổng cộng:				10.000.000	100.000.000.000	100	

PHỤ LỤC 02

(Đính kèm Điều lệ Công ty Cổ phần Đầu tư và Phát triển Bất động sản An Gia đã được Hội đồng Quản trị thông qua ngày 06/7/2026)

Vào ngày Điều lệ này được thông qua, các ngành nghề kinh doanh của Công Ty gồm:

STT	Tên ngành	Mã ngành
1	Kinh doanh bất động sản, quyền sử dụng đất thuộc chủ sở hữu, chủ sử dụng hoặc đi thuê Chi tiết: Kinh doanh bất động sản (chỉ được thực hiện ngành nghề kinh doanh sau khi có địa điểm đầu tư cụ thể và được cấp thẩm quyền đầu tư theo quy định và trừ đầu tư xây dựng hạ tầng nghĩa trang, nghĩa địa để chuyển nhượng quyền sử dụng đất gắn với hạ tầng)	6810 (Chính)
2	Lập trình máy vi tính (CPC: 842)	6201
3	Tư vấn máy vi tính và quản trị hệ thống máy vi tính (CPC: 8421, 841)	6202
4	Hoạt động dịch vụ công nghệ thông tin và dịch vụ khác liên quan đến máy vi tính (CPC: 849)	6209
5	Xử lý dữ liệu, cho thuê và các hoạt động liên quan (CPC: 843) (Doanh nghiệp không được cung cấp “dịch vụ thông tin trực tuyến và xử lý dữ liệu bao gồm cả xử lý giao dịch (có mã CPC 843**) và dịch vụ truyền dẫn dữ liệu và tin (có mã số CPC 7523**)”)	6311
6	Xây dựng nhà để ở Chi tiết: Xây dựng nhà các loại (CPC: 512)	4101
7	Xây dựng nhà không để ở Chi tiết: Xây dựng nhà các loại (CPC: 512)	4102

8	Xây dựng công trình đường sắt (CPC: 513)	4211
9	Xây dựng công trình đường bộ (CPC: 513)	4212
10	Xây dựng công trình điện Chi tiết: Xây dựng công trình công ích (trừ xây dựng và vận hành thủy điện đa mục tiêu và điện hạt nhân có ý nghĩa đặc biệt quan trọng về kinh tế - xã hội)	4221
11	Xây dựng công trình cấp, thoát nước Chi tiết: Xây dựng công trình công ích (CPC: 513)	4222
12	Xây dựng công trình viễn thông, thông tin liên lạc Chi tiết: Xây dựng công trình công ích (CPC: 513)	4223
13	Xây dựng công trình công ích khác (CPC: 513)	4229
14	Xây dựng công trình thủy Chi tiết: Xây dựng công trình kỹ thuật dân dụng khác (CPC: 513)	4291
15	Xây dựng công trình chế biến, chế tạo Chi tiết: Xây dựng công trình kỹ thuật dân dụng khác (CPC: 513)	4293
16	Xây dựng công trình kỹ thuật dân dụng khác (CPC: 513)	4299
17	Phá dỡ	4311

	(CPC: 511)	
18	Chuẩn bị mặt bằng Chi tiết: trừ dịch vụ nổ mìn	4312
19	Lắp đặt hệ thống điện (không gia công cơ khí, tái chế phế thải, xi mạ điện tại trụ sở) (CPC: 516)	4321
20	Lắp đặt hệ thống cấp, thoát nước, hệ thống sưởi và điều hoà không khí (trừ gia công cơ khí, tái chế phế thải, xi mạ điện tại trụ sở và trừ lắp đặt các thiết bị lạnh (thiết bị cấp đông, kho lạnh, máy đá, điều hoà không khí, làm lạnh nước) sử dụng ga lạnh R22 trong lĩnh vực chế biến thủy - hải sản))	4322
21	Hoàn thiện công trình xây dựng Chi tiết: Hoạt động trang trí nội, ngoại thất (CPC: 517)	4330
22	Hoạt động xây dựng chuyên dụng khác (CPC: 512)	4390
23	Tư vấn, môi giới, đấu giá bất động sản, đấu giá quyền sử dụng đất Chi tiết: Môi giới bất động sản. Dịch vụ quản lý bất động sản. Sàn giao dịch bất động sản (CPC: 822)	6820
24	Hoạt động tư vấn quản lý (trừ tư vấn tài chính kế toán) (CPC: 865) (Doanh nghiệp không được cung cấp dịch vụ trọng tài hòa giải đối với tranh chấp thương mại giữa các thương nhân, dịch vụ pháp lý, dịch vụ thuế, kiểm toán và kế toán; không được cung cấp dịch vụ tư vấn về quản lý danh mục đầu tư ngắn hạn; không được cung cấp dịch vụ nghiên cứu thị trường và thăm dò ý kiến công chúng hoạt động trong lĩnh vực quảng cáo; không được thực hiện dịch vụ tư	7020

	vấn việc làm, học nghề, chính sách có liên quan đến quan hệ lao động – việc làm, hoạt động vận động hành lang	
25	Nghiên cứu thị trường và thăm dò dư luận Chi tiết: Dịch vụ nghiên cứu thị trường (CPC: 86401)	7320

8	26/9/2019	750.000.000.000	Theo Giấy chứng nhận đăng ký doanh nghiệp sửa đổi lần thứ 12, số 0311500196, ngày 26/9/2019
9	02/10/2020	824.925.170.000	Theo Giấy chứng nhận đăng ký doanh nghiệp sửa đổi lần thứ 13, số 0311500196, ngày 02/10/2020
10	24/02/2021	827.505.770.000	Theo Giấy chứng nhận đăng ký doanh nghiệp sửa đổi lần thứ 14, số 0311500196, ngày 24/02/2021
11	07/04/2022	1.117.131.950.000	Theo Giấy chứng nhận đăng ký doanh nghiệp sửa đổi lần thứ 15, số 0311500196, ngày 07/04/2022
12	17/01/2023	1.251.183.680.000	Theo Giấy chứng nhận đăng ký doanh nghiệp sửa đổi lần thứ 16, số 0311500196, ngày 17/01/2023
13	06/9/2024	1.563.972.810.000	Theo Giấy chứng nhận đăng ký doanh nghiệp sửa đổi lần thứ 18, số 0311500196, ngày 06/09/2024
14	22/11/2024	1.625.280.810.000	Theo Giấy chứng nhận đăng ký doanh nghiệp sửa đổi lần thứ 19, số 0311500196, ngày 22/11/2024

CHARTER
AN GIA REAL ESTATE INVESTMENT AND DEVELOPMENT JOINT STOCK
COMPANY PREAMBLE

This Charter of An Gia Real Estate Investment and Development Joint Stock Company ("Company") serves as the legal foundation for all activities of the Company, a joint stock company established and operating in accordance with the Enterprise Law, this Charter, resolutions and decisions of the General Meeting of Shareholders, resolutions and decisions of the Board of Directors, and other decisions issued by the Company, which shall be the binding rules for conducting the Company's business activities.

The General Meeting of Shareholders approved the amendments and supplements to the Company's Charter and authorized the Board of Directors to promulgate this Charter pursuant to Resolution No. 15/2026/NQ-AGI dated 29 June 2026.

Based on the amendments and supplements approved by the General Meeting of Shareholders and within the scope of the authorization granted thereunder, the Board of Directors adopted Resolution No. 17/2026/NQ-AGI-PL dated 06 July 2026 on the promulgation of this Charter, which supersedes and replaces all previous versions of the Company's Charter.

CHAPTER I
DEFINITION OF TERMS IN THE CHARTER

Article 1. Interpretation of Terms

In this Charter, the following terms shall be understood as follows:

- 1.1 "Company" as defined in this Charter refers to AN GIA REAL ESTATE INVESTMENT AND DEVELOPMENT JOINT STOCK COMPANY; the Company's name in English is AN GIA REAL ESTATE INVESTMENT AND DEVELOPMENT CORPORATION, abbreviated as AN GIA.
- 1.2 "Subsidiary" refers to an enterprise falling under one of the following cases: (1) The Company owns more than 50% (fifty percent) of the charter capital or total issued ordinary shares of that enterprise; (2) The Company has the right to control that enterprise through (i) the direct or indirect right to appoint the majority or all members of the Board of Directors, Director, or General Director of that enterprise; or (ii) the right to decide on amendments or supplements to the charter of that enterprise; or (iii) other rights as stipulated by the Enterprise Law.
- 1.3 "Shareholder" means an individual or organization owning at least one share of the Company.
- 1.4 "Major Shareholder" refers to a Shareholder as defined in Clause 18, Article 4 of the Securities Law.
- 1.5 "Authorized Representative" refers to any person authorized by a Shareholder to exercise the Shareholder's rights as a Shareholder of the Company and to act on behalf of that Shareholder in accordance with the Law.
- 1.6 "General Meeting of Shareholders" refers to the General Meeting of Shareholders of the Company as specified in Articles 14 and 15 of this Charter.



- 1.7 **"Business Territory"** means the geographical scope of the Company's investment and business activities, including within and outside the territory of Vietnam.
- 1.8 **"Board of Directors"** refers to the Board of Directors of the Company as specified in Articles 25, 26, and 27 of this Charter.
- 1.9 **"Enterprise Law"** refers to Enterprise Law No. 59/2020/QH14, passed by the National Assembly of the Socialist Republic of Vietnam on June 17, 2020, as amended and supplemented from time to time.
- 1.10 **"Securities Law"** refers to Securities Law No. 54/2019/QH14, passed by the National Assembly of the Socialist Republic of Vietnam on November 26, 2019, as amended and supplemented from time to time.
- 1.11 **"Establishment Date"** refers to the date the Company was first issued its Business Registration Certificate (Enterprise Registration Certificate).
- 1.12 **"Manager"** refers to the Chairman and members of the Board of Directors, General Director, Deputy General Director, and Chief Accountant.
- 1.13 **"Enterprise Operator"** refers to the General Director, Deputy General Director, Chief Accountant, and other management titles appointed by the General Director from time to time.
- 1.14 **"Person in Charge of Corporate Governance"** has the meaning as stipulated in Article 33 of this Charter.
- 1.15 **"Related Person"** refers to any individual or organization falling under one of the cases stipulated in Clause 23, Article 4 of the Enterprise Law and Clause 46, Article 4 of the Securities Law.
- 1.16 **"Law"** refers to (1) all legal normative documents as defined in Article 4 of the Law on Promulgation of Legal Normative Documents No. 80/2015/QH13, passed by the National Assembly of the Socialist Republic of Vietnam on June 22, 2015, effective from July 1, 2016, as amended and supplemented from time to time; (2) regulations and rules of any Stock Exchange where the Company's shares are listed; (3) decisions, circulars, guidelines, regulations, or any explanatory documents issued and published by competent state authorities that are legally binding and applicable to the Company.
- 1.17 **"Corporate Governance Regulations"** refers to the internal regulations on corporate governance developed by the Board of Directors and approved by the General Meeting of Shareholders to regulate the governance and management of the Company in accordance with the Law at each relevant time.
- 1.18 **"Stock Exchange"** refers to the Vietnam Stock Exchange and its subsidiaries.
- 1.19 **"Shareholder Register"** refers to the Company's Shareholder Register established and maintained in accordance with this Charter, the Securities Law, the Enterprise Law, and including the Shareholder Register at the Vietnam Securities Depository Center (if applicable).
- 1.20 **"Audit Committee"** refers to the Audit Committee under the Board of Directors as stipulated in Clause b, Paragraph 1, Article 137 of the Enterprise Law and this Charter.
- 1.21 **"Operating Term"** refers to the duration of the Company's operations as specified in Article 3 of this Charter, which may be amended by a resolution of the General Meeting of Shareholders.

- 1.22 "Charter Capital" refers to the total par value of shares sold or registered for purchase upon the establishment of the joint stock company, as stipulated in Article 7 of this Charter.
- 1.23 "Vietnam" refers to the Socialist Republic of Vietnam.

Article 2. Principles of Interpretation

- 2.1 In this Charter, references to one or more provisions or other documents include their amendments or replacements.
- 2.2 Headings (chapters, articles of this Charter) are used for ease of understanding the content and do not affect the content of this Charter.
- 2.3 Any word or term defined in the Enterprise Law (unless conflicting with the subject or context) shall have the same meaning in this Charter.

CHAPTER II

NAME, FORM, HEADQUARTERS, BRANCHES, OPERATING TERM, AND LEGAL REPRESENTATIVE OF THE COMPANY

Article 3. Name, Form, Headquarters, Branches, Representative Offices, and Operating Term of the Company

- 3.1 Company Name:
- o Name in Vietnamese: **AN GIA REAL ESTATE INVESTMENT AND DEVELOPMENT JOINT STOCK COMPANY**
 - o Name in English: **AN GIA REAL ESTATE INVESTMENT AND DEVELOPMENT CORPORATION**
- 3.2 The Company is a joint stock company with legal entity status in accordance with the current Law of Vietnam.
- 3.3 The Company's registered headquarters are located at:
- o Address: 60 Nguyen Dinh Chieu, Tan Dinh Ward, Ho Chi Minh City, Viet Nam
 - o Phone: 028. 3930 3366
 - o Email: info@angia.com.vn
 - o Website: www.angia.com.vn
- 3.4 The Company may establish branches and representative offices within the Business Territory to achieve its operational objectives, in accordance with decisions of the Board of Directors and within the scope permitted by Law.
- 3.5 The Company's operating term commences from the Establishment Date and is indefinite, unless otherwise stipulated by Law or the Company amends its operating term through a resolution of the General Meeting of Shareholders.

Article 4. Legal Representative of the Company

The Company shall have one (01) legal representative. The legal representative of the Company shall be the Chairman of the Board of Directors or the General Director. The specific title of the legal representative shall be determined by the Board of Directors depending on the Company's operational period.

The legal representative shall represent the Company in exercising rights and obligations arising from the Company's transactions, represent the Company as a plaintiff, defendant, or a party with related rights and obligations before Arbitration or Courts, and exercise other rights and obligations as stipulated by Law.

CHAPTER III

OBJECTIVES, SCOPE OF BUSINESS, AND OPERATIONS OF THE COMPANY

Article 5. Business Sectors, Philosophy, and Operational Objectives

5.1 Business Sectors of the Company:

The Company's primary business sector is real estate business, land use rights owned, used, or leased by the Company (6810). In addition to the primary business sector, the Company may register additional business sectors as decided by the General Meeting of Shareholders.

At the time this Charter is adopted, the Company's business sectors are specified in Appendix No. 02.

5.2 Philosophy and Operational Objectives of the Company:

The Company aims to effectively and responsibly utilize resources to serve its business activities, deliver high-quality real estate products, and provide better living experiences for customers; create a professional working environment, enhance employee welfare; maximize shareholder benefits, and fully fulfill obligations and responsibilities towards the State and the community.

Article 6. Scope of Business and Operations of the Company

6.1 The Company is permitted to plan and conduct all business activities in accordance with the business sectors announced on the National Business Registration Portal and this Charter, in compliance with current Law, and to take appropriate measures to achieve the Company's objectives.

6.2 The Company may engage in other business sectors permitted by Law and approved by the General Meeting of Shareholders.

CHAPTER IV

CHARTER CAPITAL, SHARES, AND FOUNDING SHAREHOLDERS

Article 7. Charter Capital, Shares, and Founding Shareholders

7.1 The Company's Charter Capital is specified in Appendix No. 03 attached to this Charter.

7.2 The Company may amend its Charter Capital upon approval by the General Meeting of Shareholders and in compliance with Law.

- 7.3 As of the date of adoption of this Charter, all shares of the Company are ordinary shares. Holders of ordinary shares are referred to as ordinary Shareholders.
- 7.4 The Company may issue other types of preferred shares upon approval by the General Meeting of Shareholders and in compliance with Law.
- i. Holders of preferred shares are referred to as preferred Shareholders. Preferred shares may be converted into ordinary shares as decided by the General Meeting of Shareholders.
 - ii. Unless otherwise agreed or decided by the General Meeting of Shareholders, preferred Shareholders wishing to convert (part or all of) their preferred shares into ordinary shares must submit a written notice to the Company. The Company shall submit the conversion request to the General Meeting of Shareholders for approval.
 - iii. Within 03 (three) working days after the General Meeting of Shareholders approves the conversion, the preferred Shareholder shall return the share certificates related to the preferred shares to the Company. Upon receiving the share certificates from the preferred Shareholder, the Company shall issue new share certificates for the ordinary shares resulting from the conversion and record them in the Shareholder Register. Regardless of the date the relevant Shareholder receives the share certificate for the ordinary shares, ownership rights over the ordinary shares shall be deemed to commence from the date the conversion is recorded in the Shareholder Register.
 - iv. Ordinary shares resulting from the conversion of preferred shares shall have equal rights with ordinary shares previously issued and purchased.
- 7.5 Each share of the same type grants its holder equal rights, obligations, and benefits. The rights and obligations of Shareholders holding each type of share are specified in Articles 12 and 13 of this Charter.
- 7.6 The names, addresses, number of shares, and other information about the Founding Shareholders as required by the Enterprise Law are specified in Appendix No. 01 attached. Appendix No. 01 forms an integral part of this Charter.
- 7.7 New ordinary shares expected to be issued must be preferentially offered to existing Shareholders in proportion to their ownership of ordinary shares in the Company, unless otherwise decided by the General Meeting of Shareholders. The Company must notify Shareholders of the offer, specifying the number of shares offered and a reasonable time limit as stipulated by Law. Shares not subscribed by Shareholders shall be decided by the Board of Directors. The Board of Directors may distribute those shares to other entities under conditions and methods deemed appropriate by the notifier, but such shares must not be sold on terms more favorable than those offered to existing Shareholders, except in cases where the shares are sold through the Stock Exchange or other cases as per the resolution of the General Meeting of Shareholders.
- 7.8 The Company may repurchase shares issued by itself in accordance with the methods specified in this Charter and current Law.
- 7.9 The Company is entitled to issue secured and/or unsecured bonds, convertible bonds (bonds convertible into shares under pre-defined conditions), warrants (issued together with bonds allowing the bondholder to purchase a certain number of shares at a pre-determined price and time), and other types of securities in compliance with Law.

Article 8. Share Certificates and Other Securities Certificates

- 8.1** Ordinary share certificates are certificates issued by the Company, recorded in the book-entry system, or in electronic data form, confirming the legitimate rights and benefits of the holder over a portion of the Company's share capital. Share certificates must contain all details as stipulated in Clause 1, Article 121 of the Enterprise Law.

For preferred share certificates (if any), additional details shall be included as stipulated in Articles 116, 117, and 118 of the Enterprise Law.

- 8.2** Within 02 months from the date of submission of complete documents requesting the transfer of share ownership as stipulated by the Company, or within 02 months from the date of full payment for shares as stipulated in the Company's share issuance plan (or another timeline as specified in the issuance terms), the share owner shall be issued share certificates. Share owners are not required to pay the Company for the cost of printing share certificates.

- 8.3** In case of any changes to the content of the Shareholder Register related to any Shareholder, that Shareholder must notify the Company and/or the securities company where the Shareholder has deposited shares so that the Company/securities company can amend the Shareholder's information in the Shareholder Register.

The Company shall not be responsible if it is unable to contact and/or send letters or documents to a Shareholder due to the Shareholder's address being unavailable, incorrect, or insufficient for contact or mailing purposes. The inability to contact or send letters or documents shall not affect the procedures for convening the General Meeting of Shareholders, soliciting Shareholder opinions, sending documents to Shareholders, or the validity of resolutions passed by the General Meeting of Shareholders.

- 8.4** In cases where only a portion of the shares specified in one (01) share certificate is transferred, the Company shall update the number of shares transferred and the remaining shares in the share certificate issued to the Shareholder (if the share certificate no longer has space for updates, the Company shall recall the issued share certificate and issue a new share certificate free of charge). The timeline for issuing the new share certificate shall comply with Clause 2 of this Article.

- 8.5** In cases where a share certificate is lost, damaged, or otherwise destroyed, the Shareholder may request the Company to reissue the share certificate. The Shareholder's request must include the following:

- a. Information about the share certificate that was lost, damaged, or otherwise destroyed;
- b. A commitment to bear responsibility for any disputes arising from the reissuance of the new share certificate.

The Shareholder receiving the reissued share certificate shall pay all related costs to the Company as decided by the Board of Directors.

- 8.6** Bond certificates or other securities certificates of the Company (except for offer letters, temporary certificates, and similar documents) shall be issued with the Company's seal and the signature of the legal representative.

- 8.7 Within the framework of Law and the securities market, the Company may issue registered shares without certificates and allow shares (whether issued in this form or not) to be transferred without requiring a written transfer document; or, from time to time, the Board of Directors may issue alternative regulations to replace the corresponding provisions in this Charter regarding the certification and transfer of shares.

Article 9. Share Transfer

- 9.1 All shares are freely transferable unless restricted by this Charter or Law. If this Charter imposes restrictions on share transfers, such restrictions shall only take effect if clearly stated in the share certificates of the respective shares. Shares listed or registered for trading on the Stock Exchange shall be transferred in accordance with the Law on securities and the securities market.
- 9.2 Transfers may be executed through a contract in the usual manner or via transactions on the securities market. In the case of a transfer by contract, the transfer documents must be signed by the transferor and transferee or their authorized representatives. In the case of a transfer via a transaction on the securities market, the procedures, processes, and ownership recording shall comply with the Law on securities.
- 9.3 The Board of Directors may refuse to register the transfer of shares that have not been fully paid for. Shares that have not been fully paid for are not eligible for transfer or to receive dividends, rights related to dividends, the right to receive shares issued to increase share capital from the owner's equity, the right to purchase newly offered shares, or other rights as stipulated by Law.
- 9.4 The procedures for registering share transfers shall be specifically regulated by the Board of Directors in a separate document or in the share issuance plan.

Article 10. Share Recall

- 10.1 If a Shareholder fails to fully and timely pay the amount due for the purchase of shares, the Board of Directors shall notify and may require the Shareholder to pay the outstanding amount along with interest on that amount and any costs incurred due to the failure to make full payment to the Company.
- 10.2 The aforementioned payment notice must specify the new payment deadline (at least seven (07) days from the date of the notice), the payment location, and state that if payment is not made as required, the unpaid shares will be recalled.
- 10.3 The Board of Directors may recall shares that have not been fully and timely paid if the requirements in any of the aforementioned notices are not met or are not fully met. The recall shall include all dividends declared for the recalled shares that have not been paid as of the recall date.
- 10.4 Recalled shares are considered shares eligible for offering as stipulated in Clause 3, Article 112 of the Enterprise Law. The Board of Directors may directly or authorize the sale or redistribution of such shares under conditions and methods deemed appropriate by the Board of Directors, but the shares must not be sold at terms less favorable than those previously offered.
- 10.5 Shareholders holding recalled shares must relinquish their Shareholder status for those shares but remain obligated to pay the Company all amounts related to those shares that were due at the time of recall, plus interest (not exceeding the basic interest rate announced

by the State Bank at that time) as decided by the Board of Directors, from the recall date until the payment date. The Board of Directors may take deduction measures, request competent authorities to enforce measures as stipulated, or waive or reduce part or all of the payment obligation.

- 10.6** The recall notice shall be sent to the holder of the recalled shares prior to the recall date. The recall shall remain effective even in cases of errors or negligence in sending the notice.

CHAPTER V

ORGANIZATIONAL STRUCTURE, GOVERNANCE, AND CONTROL

Article 11. Organizational Structure, Governance, and Control

The Company's organizational, governance, and control structure includes:

- 11.1** General Meeting of Shareholders.
- 11.2** Board of Directors and the Audit Committee under the Board of Directors.
- 11.3** General Director.

CHAPTER VI

SHAREHOLDERS AND GENERAL MEETING OF SHAREHOLDERS

Article 12. Rights of Shareholders

- 12.1** Shareholders are the owners of the Company and have rights and obligations corresponding to the number and type of shares they own. Shareholders are only liable for the Company's debts and other financial obligations within the amount of capital they have contributed to the Company.
- 12.2** Ordinary Shareholders have the following rights:
 - a. Attend and speak at General Meetings of Shareholders and exercise voting rights directly at the meeting, through an Authorized Representative, or via remote voting or other methods as stipulated by this Charter and Law. Each ordinary share carries one voting right;
 - b. Receive dividends at the rate decided by the General Meeting of Shareholders;
 - c. Freely transfer fully paid shares in accordance with this Charter and current Law;
 - d. Have priority in purchasing new shares in proportion to their ownership of ordinary shares;
 - e. Review, look up, and extract information about names and contact addresses in the list of Shareholders with voting rights; request amendments to their inaccurate information; review and copy this Charter, minutes of the General Meeting of Shareholders, and resolutions of the General Meeting of Shareholders;
 - f. In the event of the Company's dissolution or bankruptcy, receive a portion of the remaining assets proportional to their share ownership in the Company after the Company has settled its debts (including obligations to the State, taxes, and fees) and paid preferred Shareholders in accordance with Law;

g. Request the Company to repurchase their shares in cases stipulated in Article 132 of the Enterprise Law;

h. Be treated equally. Each share of the same type grants its holder equal rights, obligations, and benefits. If the Company has preferred shares, the rights and obligations attached to such preferred shares must be approved by the General Meeting of Shareholders and fully disclosed to Shareholders;

i. Access full periodic and extraordinary information disclosed by the Company as stipulated by Law;

j. Have their legitimate rights and interests protected; request the suspension or annulment of resolutions or decisions of the General Meeting of Shareholders or the Board of Directors as stipulated by the Enterprise Law;

k. Other rights as stipulated by Law and this Charter.

12.3 A Shareholder or group of Shareholders holding 5% or more of the total ordinary shares has the following rights:

a. Request the Board of Directors to convene a General Meeting of Shareholders in accordance with Clauses 3, Article 115, and Article 140 of the Enterprise Law.

b. Review, look up, and extract minutes, resolutions, and decisions of the Board of Directors, semi-annual and annual financial reports, reports of the Supervisory Board, contracts, transactions requiring approval by the Board of Directors, and other documents, except for documents related to the Company's trade secrets or business secrets.

c. Request the Board of Directors and the Audit Committee to investigate specific issues related to the management and operation of the Company when deemed necessary. The request must be in writing and include the following: full name, contact address, nationality, and legal document number for individual Shareholders; name, enterprise code or legal document number, and headquarters address for organizational Shareholders; the number of shares and registration date of each Shareholder, the total number of shares of the group, and the ownership ratio in the Company's total shares; the issue to be investigated and the purpose of the investigation. In this case, the investigation shall be conducted directly by the internal audit team and reported.

d. Propose issues to be included in the agenda of the General Meeting of Shareholders. The proposal must be in writing and submitted to the Company no later than 03 working days before the meeting date. The proposal must specify the Shareholder's name, the number of each type of share held, and the proposed issue for the agenda.

e. Other rights as stipulated by Law and this Charter.

12.4 A Shareholder or group of Shareholders holding 10% or more of the total ordinary shares has the right to nominate candidates to the Board of Directors. The nomination process is as follows:

a. Ordinary Shareholders forming a group to nominate candidates to the Board of Directors must notify the attending Shareholders of the group meeting before the General Meeting of Shareholders commences;

b. Based on the number of Board of Directors members, a Shareholder or group of Shareholders as stipulated in this Clause may nominate one or more candidates as decided by the General Meeting of Shareholders for the Board of Directors. If the number of candidates nominated by the Shareholder or group is fewer than the number they are entitled to nominate as decided by the General Meeting of Shareholders, the remaining candidates shall be nominated by the Board of Directors and other Shareholders.

Article 13. Obligations of Shareholders

13.1 Ordinary Shareholders have the following obligations:

- a. Fully and timely pay for the shares they have committed to purchase in accordance with the prescribed procedures and be liable for the Company's debts and other financial obligations within the amount of capital contributed to the Company;
- b. Not withdraw the capital contributed in the form of ordinary shares from the Company in any form, except in cases where the shares are repurchased by the Company or others. If a Shareholder withdraws part or all of their share capital in violation of this Clause, that Shareholder and related persons in the Company shall be jointly liable for the Company's debts and other financial obligations within the value of the withdrawn shares and any resulting damages;
- c. Comply with the Company's Charter and internal management regulations;
- d. Comply with resolutions and decisions of the General Meeting of Shareholders and the Board of Directors;
- e. Keep confidential the information provided by the Company as stipulated by this Charter and Law; only use the provided information to exercise and protect their legitimate rights and interests; strictly prohibit the dissemination, copying, or sharing of information provided by the Company to other organizations or individuals;
- f. Attend the General Meeting of Shareholders and exercise voting rights through the following methods:
 - o Attend and vote directly at the meeting;
 - o Authorize another individual or organization to attend and vote at the meeting;
 - o Attend and vote via online conferencing, electronic voting, or other electronic methods;
 - o Send voting ballots to the meeting via mail, fax, or email;
 - o Send voting ballots through other methods as stipulated in this Charter and the working regulations of the General Meeting of Shareholders approved by the Board of Directors.
- g. Bear personal liability when acting on behalf of the Company in any form to perform one of the following acts:
 - o Violate the Law;

- o Conduct business or other transactions for personal gain or to serve the interests of other organizations or individuals;
 - o Pay debts not yet due before financial risks to the Company.
- h. Fulfill other obligations as stipulated by current Law.
- 13.2** In addition to the obligations stipulated in Clause 13.1, Major Shareholders have the following obligations:
- a. Major Shareholders and their related persons must disclose information and report on share transactions to the Company, the State Securities Commission, and the Stock Exchange as stipulated by Law within five (05) working days from the date of directly or indirectly owning 5% or more of the Company's voting shares;
 - b. Major Shareholders and their related persons must disclose information and report to the State Securities Commission, the Stock Exchange, and the Company within five (05) working days from any increase or decrease in their share ownership crossing the 1% threshold (including cases of giving or receiving, donating or being donated, inheriting, transferring, or receiving the right to purchase additional issued shares);
 - c. Major Shareholders and their related persons must notify the State Securities Commission, the Stock Exchange, and the Company of any changes in significant information such as name, address, business registration certificate, etc.;
 - d. Other obligations regarding information disclosure and reporting as stipulated by Law.

Article 14. General Meeting of Shareholders

- 14.1** The General Meeting of Shareholders is the highest authority of the Company. The annual General Meeting of Shareholders shall be held once a year. The annual General Meeting of Shareholders must be held within four (04) months from the end of the financial year or may be extended up to six (06) months from the end of the financial year as decided by the Board of Directors. In addition to the annual meeting, the General Meeting of Shareholders may hold extraordinary meetings. The venue of the General Meeting of Shareholders shall be determined as the location where the presiding officer attends the meeting and must be within the territory of Vietnam.
- 14.2** The Board of Directors shall convene the annual General Meeting of Shareholders and select an appropriate venue within the territory of Vietnam. The annual General Meeting of Shareholders shall decide on matters as stipulated by Law and the Company's Charter, particularly approving the annual financial report and the budget for the next financial year. If the audit report on the Company's annual financial report contains material exceptions, adverse opinions, or disclaimers, the Company must invite a representative of the approved audit organization that conducted the audit of the financial report to attend the annual General Meeting of Shareholders, and the representative of the approved audit organization is obligated to attend the meeting.
- 14.3** The Board of Directors must convene an extraordinary General Meeting of Shareholders in the following cases:
- a. The Board of Directors deems it necessary for the Company's interests.

- b. The Board of Directors deems it necessary at the request of the Audit Committee or upon the proposal of an independent audit regarding issues related to the financial report;
- c. The quarterly, semi-annual, or annual audited financial report reflects that the owner's equity has decreased by half (1/2) compared to the beginning of the period;
- d. When the number of members of the Board of Directors or independent members of the Board of Directors falls below the number required by Law, or the number of Board of Directors members decreases by more than one-third (1/3) of the number specified in this Charter;
- e. When a Shareholder or group of Shareholders as stipulated in Clause 12.3, Article 12 of this Charter requests the convening of a General Meeting of Shareholders. The request to convene the meeting must be in writing, clearly stating the reasons and purposes of the meeting, and must bear the signatures of the relevant Shareholders or be compiled from multiple documents with sufficient signatures of the relevant Shareholders;
- f. Other cases as stipulated by Law and this Charter.

14.4 Convening an Extraordinary General Meeting of Shareholders

- a. The Board of Directors must convene the General Meeting of Shareholders within thirty (30) days from the date the number of remaining Board of Directors members or independent members falls below the required number as stipulated in Clause 14.3.d, or upon receiving a request as stipulated in Clause 14.3.e. If the Board of Directors fails to convene the meeting as required, the Chairman of the Board of Directors and the members of the Board of Directors shall be liable for compensating any damages incurred by the Company.
- b. If the Board of Directors fails to convene the General Meeting of Shareholders as stipulated in Clause 14.4.a, within the next thirty (30) days, the Shareholder or group of Shareholders who made the request as stipulated in Clause 14.3.e may convene the General Meeting of Shareholders in place of the Board of Directors. In this case, the Shareholder or group of Shareholders convening the meeting may request the business registration authority to supervise the procedures for convening, conducting, and deciding at the General Meeting of Shareholders.
- c. The person convening the General Meeting of Shareholders must organize the meeting in accordance with the procedures and processes of the Enterprise Law and this Charter.
- d. All expenses for convening and conducting the General Meeting of Shareholders shall be reimbursed by the Company. These expenses do not include costs incurred by Shareholders when attending the meeting, such as accommodation and travel expenses.

Article 15. Rights and Obligations of the General Meeting of Shareholders

- 15.1** The General Meeting of Shareholders comprises all Shareholders with voting rights and is the highest decision-making body of the Company. The General Meeting of Shareholders has the following rights and obligations:
 - a. Approve the Company's development orientation.

- b. Decide on the types of shares and the total number of shares of each type authorized for offering; decide on the annual dividend rate for each type of share.
- c. Elect, dismiss, or remove members of the Board of Directors.
- d. Decide on investments or the sale of assets valued at 35% or more of the total asset value recorded in the Company's most recent audited or reviewed financial report.
- e. Decide on amendments and supplements to the Company's Charter.
- f. Approve the annual financial report;
- g. Decide on the repurchase of more than 10% of the total issued shares of each type.
- h. Review and address violations by members of the Board of Directors that cause damage to the Company and Shareholders.
- i. Decide on the reorganization or dissolution of the Company.
- j. Decide on the budget or total remuneration, bonuses, and other benefits for the Board of Directors.
- k. Approve the Internal Governance Regulations and the Operating Regulations of the Board of Directors.
- l. Approve the list of approved audit firms; decide on the approved audit firm to audit the Company's operations, and dismiss the approved auditor when deemed necessary.
- m. Other rights and obligations as stipulated by Law.

- 15.2** The annual and extraordinary General Meetings of Shareholders shall discuss and approve decisions on the following matters:
- a. Approve the Company's annual business plan; audited annual financial report; profit distribution; establishment and use of funds, financial year dividend rate; report of the Board of Directors and each member of the Board of Directors; report of the independent member of the Board of Directors in the Audit Committee. The annual dividend payment for each type of share shall comply with the Enterprise Law and the rights attached to that type of share. This dividend rate shall not exceed the rate proposed by the Board of Directors after consulting Shareholders at the General Meeting of Shareholders;
 - b. The number of members of the Board of Directors;
 - c. Approve the list of approved audit firms; decide on the approved audit firm to review the Company's operations when deemed necessary;
 - d. Elect, dismiss, remove, and replace members of the Board of Directors;
 - e. Decide on the budget or total remuneration, bonuses, and other benefits for members of the Board of Directors;
 - f. Approve, supplement, and amend the Company's Charter, approve the internal governance regulations of the Company, approve the operating regulations of the Board of Directors;
 - g. Approve amendments and supplements to the Company's business sectors;

- h. Decide on changes to the Company's Charter Capital, including reductions in Charter Capital;
- i. Types of shares and the number of new shares to be issued for each type of share;
- j. Split, separate, merge, acquire, or transform the Company;
- k. Reorganize and dissolve (liquidate) the Company and appoint a liquidator;
- l. Review and address violations by the Board of Directors that cause damage to the Company and Shareholders;
- m. Decide on investments or the sale of assets valued at 35% or more of the total asset value recorded in the Company's most recent audited or reviewed financial report;
- n. Decide on the repurchase of more than 10% of the total issued shares of each type;
- o. Approve contracts and transactions with entities as stipulated in Clause 1, Article 167 of the Enterprise Law, with a value of 35% or more of the total asset value recorded in the Company's most recent audited or reviewed financial report;
- p. Approve transactions as stipulated in Clause 4, Article 293 of Decree No. 155/2020/ND-CP dated December 31, 2020, of the Government detailing the implementation of certain provisions of the Securities Law, except for transactions stipulated in Clause k, Paragraph 3, Article 27 of this Charter;
- q. Issue convertible bonds into shares and bonds with warrants allowing bondholders to purchase shares at a pre-determined price and time;
- r. Decide on the number of legal representatives;
- s. Other matters as stipulated by Law, this Charter, and other regulations of the Company.

15.3 Shareholders are not allowed to vote in the following cases:

- a. Contracts and transactions as stipulated in Clause 15.2.q if the Shareholder or a person related to the Shareholder is a party to the contract or transaction; or
- b. The repurchase of shares of that Shareholder or a related person, except in cases where the repurchase is conducted in proportion to the ownership ratio of all Shareholders, or the repurchase is conducted through matching transactions on the Stock Exchange or a public offer as stipulated by Law.

15.4 All resolutions and issues included in the meeting agenda must be discussed and voted on at the General Meeting of Shareholders.

Article 16. Authorized Representative

- 16.1** A Shareholder or an Authorized Representative of an organizational Shareholder may directly attend the meeting, authorize one or more individuals or organizations in writing to attend the meeting, or participate through one of the methods stipulated in Clause 3, Article 144 of the Enterprise Law.
- 16.2** The authorization for an individual or organization to attend the General Meeting of Shareholders as stipulated in Clause 1 of this Article must be in writing. The authorization document must comply with civil law regulations and specify the name of the authorizing

Shareholder, the name of the authorized individual or organization, the number of authorized shares, the scope of authorization, the duration of authorization, and the signatures of both the authorizing and authorized parties.

The authorized person attending the General Meeting of Shareholders must submit the authorization document during registration. In the case of re-authorization, the attending person must also present the original authorization document from the Shareholder or the Authorized Representative of the organizational Shareholder (if not previously registered with the Company).

- 16.3 If a lawyer signs the appointment document on behalf of the authorizing party, the appointment of the representative in this case shall only be valid if the appointment document is presented together with the lawyer's authorization document (if not previously registered with the Company).
- 16.4 Except as stipulated in Clause 16.3 of this Article, the voting ballot of the Authorized Representative within the scope of authorization shall remain valid in the following cases:
- a. The authorizing party has passed away, has limited civil act capacity, or has lost civil act capacity;
 - b. The authorizing party has revoked the appointment of the authorization;
 - c. The authorizing party has revoked the authority of the person performing the authorization.

However, this Clause shall not apply if the Company receives notification of one of the above events at least forty-eight (48) hours before the opening of the General Meeting of Shareholders or before the meeting is reconvened.

Article 17. Changes to Rights

- 17.1 Changes or cancellations of special rights attached to a type of preferred share (if any) shall take effect when approved by Shareholders representing 65% or more of the total voting rights of all attending Shareholders. A resolution of the General Meeting of Shareholders that adversely affects the rights and obligations of preferred Shareholders shall only be passed if approved by preferred Shareholders of the same type attending the meeting, holding 75% or more of the total preferred shares of that type, or by preferred Shareholders of the same type holding 75% or more of the total preferred shares of that type in the case of passing a resolution by written opinion.

The organization of a meeting of Shareholders holding a type of preferred share to approve the aforementioned changes to rights shall only be valid if at least 02 Shareholders (or their Authorized Representatives) are present and hold at least one-third of the par value of the issued shares of that type. If the required number of attendees is not met, the meeting shall be reconvened within the next 30 days, and the holders of that type of share (regardless of the number of attendees and shares) present directly or through Authorized Representatives shall be deemed sufficient to meet the attendance requirement. At such meetings of preferred Shareholders, those holding shares of that type who are present directly or through representatives may request a secret ballot. Each share of the same type shall have equal voting rights at the aforementioned meetings.

- 17.2 The procedures for conducting such separate meetings shall follow the provisions of Articles 19, 20, and 21 of this Charter.
- 17.3 Unless otherwise stipulated in the share issuance terms, the special rights attached to preferred shares concerning some or all matters related to the distribution of profits or assets of the Company shall not be changed when the Company issues additional shares of the same type.

Article 18. Convening the Meeting, Agenda, and Notice of the General Meeting of Shareholders

18.1 The Board of Directors shall convene the annual and extraordinary General Meetings of Shareholders. The Board of Directors shall convene an extraordinary General Meeting of Shareholders in the cases stipulated in Clause 14.3, Article 14 of this Charter.

18.2 The person convening the General Meeting of Shareholders must perform the following tasks:

a. Prepare the list of Shareholders eligible to attend and vote at the General Meeting of Shareholders. The list of Shareholders entitled to attend the General Meeting of Shareholders shall be prepared no more than ten (10) days before the date on which the notice of invitation to the General Meeting of Shareholders is sent. Announce information regarding the preparation of the list of Shareholders entitled to attend the General Meeting of Shareholders at least twenty (20) days prior to the final registration date;

b. Prepare the agenda and content of the meeting;

c. Prepare meeting documents;

d. Draft resolutions of the General Meeting of Shareholders based on the expected content of the meeting;

e. Determine the time and venue of the meeting;

f. Notify and send the meeting notice to all Shareholders entitled to attend the meeting;

g. Other tasks to support the meeting.

h. The notice of the General Meeting of Shareholders shall be sent by a method ensuring delivery to the Shareholders' registered contact address (including but not limited to registered mail, email, fax, or other electronic means sent to the address registered by the Shareholders), and shall also be published on the Company's website, the website of the State Securities Commission of Vietnam, and the Stock Exchange where the Company's shares are listed or registered for trading.

Where the Company sends the meeting notice by electronic mail (email), the Shareholder's email address for receipt of the notice shall be the email address provided by the Vietnam Securities Depository and Clearing Corporation or the email address registered by the Shareholder with the Company; such email address shall be deemed a valid contact address of the Shareholder with the Company. The notice shall be sent at least twenty-one (21) days prior to the opening date of the General Meeting of Shareholders, calculated from the date on which the notice is validly sent or dispatched, postage-paid, or deposited in the mailbox.

The agenda of the General Meeting of Shareholders and related documents concerning matters to be voted on at the meeting shall be sent to Shareholders or posted on the Company's website. If the documents are not attached to the meeting notice, the notice must provide a link to access all meeting documents, including:

- o Meeting agenda and materials to be used during the meeting;
- o List and detailed information of candidates in the case of electing members of the Board of Directors;
- o Voting ballots;
- o Proxy appointment form for attending the meeting;
- o Draft resolutions for each item on the agenda.

18.3 A Shareholder or group of Shareholders as stipulated in Clause 12.3, Article 12 of this Charter has the right to propose issues to be included in the agenda of the General Meeting of Shareholders. The proposal must be in writing and submitted to the Company at least three (03) working days before the opening date of the General Meeting of Shareholders. The proposal must include the Shareholder's full name, permanent address, nationality, Citizen Identity Card number, People's Identity Card, Passport, or other lawful personal identification for individual Shareholders; name, enterprise code or establishment decision number, and headquarters address for organizational Shareholders; the number and type of shares held by the Shareholder, and the content of the proposed issue for the agenda.

18.4 The person convening the General Meeting of Shareholders may reject the proposal stipulated in Clause 18.4 of this Article in the following cases:

- a. The proposal is not submitted within the required timeline or lacks sufficient or correct content;
- b. At the time of the proposal, the Shareholder or group of Shareholders does not hold 5% or more of the ordinary shares as stipulated in Clause 12.3, Article 12 of this Charter;
- c. The proposed issue is not within the decision-making authority of the General Meeting of Shareholders.

Article 19. Conditions for Conducting the General Meeting of Shareholders

19.1 The General Meeting of Shareholders shall be conducted when the attending Shareholders represent more than 50% of the total voting rights.

19.2 If the required number of attendees is not met within sixty (60) minutes from the scheduled opening time of the meeting, the convener shall cancel the meeting. The General Meeting of Shareholders must be reconvened within thirty (30) days from the date intended for the first meeting. The reconvened General Meeting of Shareholders shall only be conducted if the attending Shareholders represent at least 33% of the total voting rights.

19.3 If the second meeting cannot be conducted due to an insufficient number of attendees within sixty (60) minutes from the scheduled opening time, a third General Meeting of Shareholders may be convened within twenty (20) days from the date intended for the second meeting. In this case, the meeting shall be conducted regardless of the total voting

rights of the attending Shareholders, shall be deemed valid, and shall have the authority to decide on all matters intended for approval at the first General Meeting of Shareholders.

Article 20. Procedures for Conducting the Meeting and Voting at the General Meeting of Shareholders

- 20.1 On the date of the General Meeting of Shareholders, the Company must conduct Shareholder registration procedures and continue registration until all Shareholders entitled to attend the meeting have registered.
- 20.2 During Shareholder registration, the Company shall issue each Shareholder or Authorized Representative attending the meeting a voting card, which shall indicate the registration number, the Shareholder's full name, the Authorized Representative's full name, and the number of voting rights of that Shareholder. Voting shall be conducted by voting in favor, against, or abstaining. The vote counting results shall be announced by the presiding officer immediately before the meeting concludes. The General Meeting shall elect persons responsible for vote counting or supervising vote counting at the proposal of the presiding officer. The number of members of the vote counting committee shall be decided by the General Meeting of Shareholders based on the presiding officer's proposal.

The Company may use computer programs, software, or information technology services to facilitate voting, collect voting cards from Shareholders, and create convenience for Shareholders.

- 20.3 A Shareholder or Authorized Representative arriving after the meeting has commenced is entitled to register immediately and thereafter participate and vote at the meeting. The presiding officer is not obligated to pause the meeting to allow late Shareholders to register, and the validity of matters voted on prior to their arrival shall not be affected.
- 20.4 The election of the presiding officer, secretary, and vote counting committee shall be as follows:
- a. The Chairman of the Board of Directors shall preside or authorize another member of the Board of Directors to preside over the General Meetings of Shareholders convened by the Board of Directors. If the Chairman is absent or temporarily unable to perform duties, the remaining members of the Board of Directors shall elect one of their members to preside over the meeting based on the majority principle. In other cases, the person signing the convening notice of the General Meeting of Shareholders shall lead the meeting to elect a presiding officer, and the person with the highest number of votes shall be appointed as the presiding officer.
 - b. The presiding officer shall appoint one or more persons as the secretary of the meeting;
 - c. The General Meeting of Shareholders shall elect one or more persons to the vote counting committee at the proposal of the presiding officer.
- 20.5 The agenda and content of the meeting must be approved by the General Meeting of Shareholders at the opening session. The agenda must clearly and specifically outline the time allocated for each item on the agenda.
- 20.6 The presiding officer may take necessary actions to conduct the General Meeting of Shareholders in a lawful, orderly manner, in accordance with the approved agenda, and reflecting the wishes of the majority of attendees.

- 20.7 Without consulting Shareholders, the presiding officer may, at any time, adjourn and reschedule the General Meeting of Shareholders with the required number of attendees to another time and venue as decided by the presiding officer if one of the following situations occurs: (i) The meeting venue does not have sufficient convenient seating for all attendees; (ii) The communication facilities at the meeting venue do not ensure that Shareholders can participate, discuss, and vote; (iii) An attendee obstructs or disrupts the order, posing a risk that the meeting cannot be conducted fairly and lawfully. The adjournment period shall not exceed 03 days from the intended opening date of the meeting. The reconvened General Meeting of Shareholders shall not revisit matters that were lawfully voted on at the adjourned meeting.

If the presiding officer suspends or adjourns the General Meeting of Shareholders in violation of this Clause, the General Meeting of Shareholders shall elect another person from among the attendees to replace the presiding officer and conduct the meeting until its conclusion, and the validity of the votes at that meeting shall not be affected. The election of the presiding officer shall follow the procedures stipulated in Clause 20.4 of this Article.

- 20.8 The convener of the General Meeting of Shareholders has the right to request that Shareholders or authorized persons attending the General Meeting of Shareholders undergo inspection or other lawful and reasonable security measures. In the event that any Shareholder or authorized person fails to comply with the inspection requirements or the aforementioned security measures, the convener of the General Meeting of Shareholders, after careful consideration, has the right to refuse their participation or expel such Shareholder or authorized person from the meeting.

- 20.9 The convener of the General Meeting of Shareholders, after careful consideration, may take appropriate measures to:

- a. Arrange seating at the venue of the General Meeting of Shareholders;
 - b. Ensure the safety of all individuals present at the meeting venue;
 - c. Facilitate the participation (or continued participation) of Shareholders in the meeting.
- The convener of the General Meeting of Shareholders shall have full authority to modify the aforementioned measures and implement all necessary measures. Such measures may include the issuance of entry passes or the use of other alternative arrangements.

- 20.10 In cases where the General Meeting of Shareholders applies the above-mentioned measures, the convener of the General Meeting of Shareholders, when determining the meeting venue, may:
- a. Announce that the meeting is held at the location stated in the notice and that the chairperson of the meeting is present at such location (the "main meeting venue");
 - b. Arrange and organize so that Shareholders or authorized representatives who cannot attend the meeting under this Article, or those who wish to participate from a location different from the main meeting venue, may simultaneously attend the meeting.

The notice of the meeting does not need to specify details of the arrangements under this Article.

- 20.11 The Company shall convene the General Meeting of Shareholders at least once (01) per year. The Annual General Meeting of Shareholders shall not be conducted in the form of collecting written opinions from Shareholders.

Article 21. Adoption of Resolutions of the General Meeting of Shareholders

- 21.1** Except as provided in Clauses 21.2 and 21.3 of this Article, resolutions of the General Meeting of Shareholders shall be adopted when approved by more than fifty percent (50%) of the total voting shares of all Shareholders or authorized representatives attending and voting at the General Meeting of Shareholders.
- 21.2** The election of members of the Board of Directors must be conducted by cumulative voting in accordance with the guidelines of the Enterprise Law and the Corporate Governance Charter, whereby each shareholder has a total number of voting shares equal to the total shares owned multiplied by the number of members to be elected to the Board of Directors. Shareholders have the right to allocate all or part of their total votes to one or more candidates. The elected members of the Board of Directors are determined by the number of votes from highest to lowest, starting from the candidate with the highest votes until the number of Board members is filled. In case two (2) or more candidates receive the same number of votes for the last Board member position, a re-election shall be conducted among these candidates or a selection made according to the election criteria stipulated in the election regulations.
- 21.3** Resolutions of the General Meeting of Shareholders on the following matters shall only be adopted when approved by at least sixty-five percent (65%) of the total voting shares of all Shareholders or authorized representatives attending and voting at the General Meeting of Shareholders or by more than fifty percent (50%) of the total voting shares approving in the case of collecting Shareholders' opinions in writing:
- a. Types of shares and total number of each type;
 - b. Change of the Company's name;
 - c. Change of the Company's main business lines and sectors;
 - d. Change in the organizational management structure of the Company;
 - e. Reorganization or dissolution of the Company;
 - f. Investment projects or sale of Company assets valued at thirty-five percent (35%) or more of the total asset value of the Company as stated in the most recent audited or reviewed financial statements of the Company.
- 21.4** Resolutions of the General Meeting of Shareholders adopted by one hundred percent (100%) of the total voting shares are valid and effective even if the procedures for convening the meeting and adopting such resolutions violate the provisions of the Enterprise Law and the Company Charter.

Article 22. Authority and Procedures for Collecting Shareholders' Opinions in Writing to Approve Resolutions of the General Meeting of Shareholders

Unless otherwise prescribed by law, the General Meeting of Shareholders may approve all matters within its authority by collecting Shareholders' opinions in writing, either directly conducted by the Company and/or using electronic voting services or other electronic forms in accordance with the regulations on electronic voting services provided by the Vietnam Securities Depository and Clearing Corporation (VSDC).

The procedures for collecting Shareholders' opinions in writing using the electronic voting services of the VSDC shall be carried out in accordance with the regulations of the VSDC. The authority and procedures for collecting Shareholders' opinions in writing directly conducted by the Company to approve decisions of the General Meeting of Shareholders are as follows:

- 22.1 The Board of Directors has the right to collect Shareholders' opinions in writing to approve resolutions of the General Meeting of Shareholders at any time deemed necessary in the interest of the Company. Such written opinion collection shall have the same validity as organizing a General Meeting of Shareholders.
- 22.2 The Board of Directors shall prepare the voting ballots, draft resolutions of the General Meeting of Shareholders, and explanatory documents related to the draft resolutions. The Board must ensure that the documents are sent and disclosed to Shareholders within a reasonable time for review and voting, and must send them at least ten (10) days before the deadline for returning the voting ballots. The requirements and methods of sending the voting ballots and accompanying documents shall comply with Clause 18.3, Article 18 of this Charter.
- 22.3 The voting ballot must contain the following main contents:
 - a. Name, address of the head office, and business registration number;
 - b. Purpose of the opinion collection;
 - c. Full name, contact address, nationality, and identification documents of individual Shareholders; name, business registration number or legal documents, and head office address of Shareholders who are organizations; or full name, contact address, nationality, and legal documents of representatives of Shareholders who are organizations; number of shares of each type and number of voting shares of the Shareholder;
 - d. Issues to be voted on to approve decisions;
 - e. Voting options including approve, disapprove, and no opinion for each issue;
 - f. Deadline for submitting the completed voting ballot to the Company;
 - g. Full name and signature of the Chairman of the Board of Directors.
- 22.4 Completed voting ballots must bear the signature of the Shareholder if an individual, or the legal representative or authorized representative of the Shareholder if an organization.
- 22.5 Voting ballots may be submitted to the Company in the following ways:
 - a. By mail: voting ballots must be enclosed in sealed envelopes, and no one is allowed to open them before the vote counting;
 - b. By fax or email: voting ballots sent by fax or email must remain confidential until the time of vote counting.

Voting ballots received by the Company after the specified deadline or ballots that have been opened in case of mail submission or disclosed before the vote counting in case of fax or email submission shall be invalid. Failure to submit a voting ballot is considered as abstaining from voting.
- 22.6 The Board of Directors shall conduct the vote counting and prepare a vote counting report in the presence of the Supervisory Board or Shareholders who are not Enterprise Operators. The vote counting report must contain the following main contents:
 - a. Name, address of the head office, and business registration number;
 - b. Purpose and issues to be voted on for approval of the resolutions;

- c. Number of Shareholders and total voting shares participating in the vote, distinguishing valid and invalid voting shares and methods of submitting ballots, accompanied by an appendix listing the Shareholders who voted;
- d. Total votes approving, disapproving, and abstaining for each issue;
- e. Issues approved and corresponding approval percentages;
- f. Full name and signature of the Chairman of the Board of Directors, the vote counters, and the vote supervisors.

Members of the Board of Directors, vote counters, and vote supervisors shall be jointly responsible for the accuracy and truthfulness of the vote counting report; and jointly liable for damages arising from resolutions approved due to dishonest or inaccurate vote counting.

- 22.7 The vote counting report must be sent to Shareholders within fifteen (15) days from the date of vote counting completion. If the Company has an electronic information page, posting the vote counting report on the Company's website within twenty-four (24) hours from the time vote counting is completed can substitute for sending the report.
- 22.8 Completed voting ballots, vote counting reports, approved resolutions, and related documents sent with the voting ballots must be kept at the Company's head office.
- 22.9 Resolutions approved by collecting Shareholders' opinions in writing must be supported by more than fifty percent (50%) of the total voting shares and have the same validity as resolutions adopted at the General Meeting of Shareholders.

Article 23. Minutes of the General Meeting of Shareholders

- 23.1 The General Meeting of Shareholders must be recorded in minutes, and the minutes may be recorded or stored in other electronic forms. The minutes must be prepared in Vietnamese and may also be prepared in English, containing the following main details:
 - a. Name, headquarters address, enterprise code;
 - b. Time and venue of the General Meeting of Shareholders;
 - c. Agenda and content of the meeting;
 - d. Full name of the presiding officer and the secretary of the meeting;
 - e. Summary of the progress of the meeting and opinions expressed at the General Meeting of Shareholders on each issue in the agenda;
 - f. Number of Shareholders and total number of voting rights of the attending Shareholders, accompanied by an appendix listing the registered Shareholders and Authorized Representatives attending the meeting, along with the corresponding number of voting rights;
 - g. Total number of voting rights for each issue voted on, specifying the voting method, the number of valid votes, invalid votes, votes in favor, votes against, and abstentions; accompanied by an appendix detailing the voting results for each issue;
 - h. Issues that have been approved and the corresponding approval percentage;
 - i. Full name and signature of the presiding officer and the secretary of the meeting. In case the presiding officer or the secretary refuses to sign the minutes, the minutes shall still be valid if signed by all other attending members of the Board of Directors and contain all the

details as stipulated in this Clause. The minutes must clearly state that the presiding officer and/or the secretary refused to sign.

The minutes of the General Meeting of Shareholders must be completed and approved before the meeting concludes. The presiding officer and the secretary of the meeting, or other persons signing the minutes, shall be jointly responsible for the accuracy and truthfulness of the minutes' content.

The minutes prepared in Vietnamese and English shall have equal legal validity. In case of discrepancies between the Vietnamese and English versions, the Vietnamese version shall prevail.

- 23.2 The minutes of the General Meeting of Shareholders must be published on the Company's website within twenty-four (24) hours or sent to all Shareholders within fifteen (15) days from the date the meeting concludes.
- 23.3 The minutes of the General Meeting of Shareholders shall be considered as authentic evidence of the proceedings conducted at the General Meeting of Shareholders.
- 23.4 The minutes of the General Meeting of Shareholders, the appendix listing registered Shareholders attending the meeting, the resolutions approved, powers of attorney for attendance, all documents attached to the minutes (if any), and related documents sent with the meeting invitation must be kept at the Company's headquarters.
- 23.5 The minutes of the General Meeting of Shareholders, the appendix listing Shareholders registered to attend the meeting, the approved resolutions, powers of attorney for attendance, all documents attached to the minutes (if any), and related documents sent with the meeting invitation must be kept at the Company's headquarters.

Article 24. Request for Annulment of Resolution of the General Meeting of Shareholders

- 24.1 Within ninety (90) days from the date of receipt of the resolution or minutes of the General Meeting of Shareholders or the minutes of the vote counting results collected by written ballot of the General Meeting of Shareholders, a Shareholder or a group of Shareholders as specified in Clause 12.3, Article 12 of this Charter shall have the right to request a Court or Arbitration Tribunal to review and annul the resolution or part of the resolution of the General Meeting of Shareholders in the following cases:
 - a. The order and procedures for convening the meeting or collecting shareholders' opinions in writing and making decisions of the General Meeting of Shareholders seriously violate the provisions of the Law on Enterprises and this Charter, except as provided in Clause 21.4, Article 21 of this Charter.
 - b. The content of the resolution violates the law or this Charter.
- 24.2 In case the resolution of the General Meeting of Shareholders is annulled by a decision of a Court or Arbitration Tribunal, the person who convened the annulled meeting of the General Meeting of Shareholders may consider organizing a new meeting of the General Meeting of Shareholders within thirty (30) days in accordance with the procedures and order specified in the Law on Enterprises and this Charter.

CHAPTER VII BOARD OF DIRECTORS

Article 25. Nomination and Candidacy of Members of the Board of Directors

- 25.1** In cases where candidates are identified in advance, information related to the candidates for the Board of Directors shall be included in the documents of the General Meeting of Shareholders and disclosed at least ten (10) days prior to the opening date of the General Meeting of Shareholders on the Company's website, so that Shareholders may review the candidates prior to voting. Candidates for the Board of Directors must provide a written commitment regarding the truthfulness, accuracy, and reasonableness of their disclosed personal information and must also commit to faithfully perform their duties if elected as a member of the Board of Directors. The disclosed information regarding candidates for the Board of Directors must include at least the following:
- a. Full name, date of birth;
 - b. Educational background;
 - c. Professional qualifications;
 - d. Employment history;
 - e. Companies in which the candidate currently holds the position of Board member or other managerial roles;
 - f. An assessment report on the candidate's contributions to the Company, if the candidate is currently a member of the Board of Directors of the Company;
 - g. Any interests related to the Company and its related parties (if any);
 - h. Full name of the Shareholder or group of Shareholders nominating the candidate (if any);
 - i. Other relevant information (if any).
- 25.2** A Shareholder or a group of Shareholders owning ten percent (10%) or more of the total number of common shares shall have the right to nominate candidates for the Board of Directors in accordance with Article 12.4 of this Charter.
- 25.3** In the event that the number of candidates nominated and standing for election to the Board of Directors remains insufficient, the incumbent Board of Directors may nominate additional candidates or organize a nomination process in accordance with the mechanism specified in the Company's Corporate Governance Regulations. The procedure for nomination by the incumbent Board of Directors must be clearly disclosed and approved by the General Meeting of Shareholders before implementation, in accordance with the law.

Article 26. Composition and Term of Members of the Board of Directors

- 26.1** The number of members of the Board of Directors shall be at least three (03) and at most eleven (11). The term of office of a member of the Board of Directors shall not exceed five (05) years and may be re-elected for an unlimited number of terms.
- The composition of the Company's Board of Directors must ensure that at least one-third (1/3) of the total members of the Board are non-executive members. The Company shall minimize the number of members of the Board of Directors who concurrently hold executive positions to ensure the independence of the Board.
- An individual may only be elected as an independent member of the Board of Directors of a Company for no more than two (02) consecutive terms.
- In the event that all members of the Board of Directors complete their terms simultaneously, these members shall continue to serve until new members are elected to replace them and take over the duties.

The total number of independent members of the Board of Directors must comply with the following requirements:

- a. At least one (01) independent member if the Company has from three (03) to five (05) members on the Board of Directors;
- b. At least two (02) independent members if the Company has from six (06) to eight (08) members on the Board of Directors;
- c. At least three (03) independent members if the Company has from nine (09) to eleven (11) members on the Board of Directors.

Members of the Board of Directors do not necessarily have to be Shareholders of the Company and/or reside in Vietnam. A member of the Company's Board of Directors shall not concurrently serve as a member of the Board of Directors of more than five (05) other Companies. 26.1 The number of members of the Board of Directors shall be at least three (03) and at most eleven (11). The term of office of a member of the Board of Directors shall not exceed five (05) years and such member may be re-elected for an unlimited number of terms.

The number of non-executive members of the Board of Directors of the Company shall always comply with the following requirements:

There shall be at least one (01) non-executive member where the Company has three (03) to five (05) members of the Board of Directors;

There shall be at least two (02) non-executive members where the Company has six (06) to eight (08) members of the Board of Directors;

There shall be at least three (03) non-executive members where the Company has nine (09) to eleven (11) members of the Board of Directors.

The Company shall minimize the number of members of the Board of Directors concurrently holding executive positions to ensure the independence of the Board of Directors.

An individual may only be elected as an independent member of the Board of Directors of the Company for no more than two (02) consecutive terms.

In the event that all members of the Board of Directors complete their terms of office simultaneously, such members shall continue to serve as members of the Board of Directors until new members are elected to replace them and assume their duties.

The total number of independent members of the Board of Directors shall comply with the following requirements:

- a. There shall be at least one (01) independent member where the Company has three (03) to five (05) members of the Board of Directors;
- b. There shall be at least two (02) independent members where the Company has six (06) to eight (08) members of the Board of Directors;

c. There shall be at least three (03) independent members where the Company has nine (09) to eleven (11) members of the Board of Directors.

A member of the Board of Directors is not required to be a Shareholder of the Company and/or to reside in Vietnam. A member of the Board of Directors of the Company shall not concurrently serve as a member of the Board of Directors or Members' Council of more than five (05) other companies.

- 26.2 A member of the Board of Directors shall cease to be a member in the following cases, upon dismissal, removal, or replacement by the General Meeting of Shareholders:
- a. Does not meet the qualifications to be a member of the Board of Directors under the Enterprise Law or is prohibited by law from being a member of the Board of Directors;
 - b. Submits a written resignation letter to the Company's headquarters and it is accepted;
 - c. Loses or is restricted in civil act capacity, or commits legal violations and is detained by competent State agencies in accordance with criminal procedure law;
 - d. Fails to attend Board of Directors meetings for six (06) consecutive months without approval from the Board and the Board has resolved that the position is vacant;
 - e. Provides false personal information when submitting candidacy for the Board of Directors;
 - f. Other cases deemed necessary by the General Meeting of Shareholders apart from the above provisions.
- 26.3 The appointment of members of the Board of Directors must be publicly disclosed in accordance with securities laws and stock market regulations.

Article 27. Authority and Responsibilities of the Board of Directors

- 27.1 The business activities and operations of the Company shall be supervised and directed by the Board of Directors. The Board of Directors is the body vested with full authority to exercise the rights and fulfill the obligations of the Company that are not within the jurisdiction of the General Meeting of Shareholders.
- 27.2 The authority and responsibilities of the Board of Directors are governed by law, the Company's Charter, and the General Meeting of Shareholders. Specifically, the Board of Directors has the following authorities and responsibilities:
- a. Decide on the Company's strategic plans, mid-term and annual development plans, and annual budgets;
 - b. Determine operational objectives based on strategic objectives approved by the General Meeting of Shareholders;
 - c. Appoint and dismiss, sign contracts with, and terminate contracts of the General Director, Deputy General Directors, Chief Accountant, and decide their salaries. Decide on the appointment, dismissal, or removal of authorized representatives exercising ownership rights over shares or capital contributions in other organizations/businesses, and decide their salaries, remuneration, bonuses, and other benefits. Such removal shall not contravene the contractual rights of the dismissed persons (if any);
 - d. Supervise and direct the General Director and other executives, and control the Company's management and operations according to the mechanism prescribed in this Charter and the Company's Corporate Governance Regulations;

- e. Resolve complaints of the Company against Business Executives and decide on the Company's representatives to handle legal procedures related to such executives;
- f. Decide on the organizational structure of the Company, establishment of subsidiaries, branches, representative offices, and capital contribution or share acquisition in other enterprises;
- g. Propose the reorganization or dissolution of the Company;
- h. Develop the Company's Corporate Governance Regulations and submit them to the General Meeting of Shareholders for approval;
- i. Approve programs and documents serving the General Meeting of Shareholders, convene meetings or collect opinions for decisions to be approved by the General Meeting of Shareholders;
- j. Propose the annual dividend rate and determine interim dividends, organize dividend payments;
- k. Propose types and total number of shares to be issued by share type;
- l. Propose the issuance of convertible bonds and bonds with warrants to the General Meeting of Shareholders for approval. Decide on the issuance of bonds, types of bonds, total bond value, timing of issuance, and other related matters (except for convertible bonds and bonds with warrants) but must report to the General Meeting of Shareholders at the nearest meeting;
- m. Decide the offering price of shares if authorized by the General Meeting of Shareholders;
- n. Submit audited annual financial statements and corporate governance reports to the General Meeting of Shareholders;
- o. Report to the General Meeting of Shareholders the appointment of the General Director, Deputy General Directors, and Chief Accountant by the Board of Directors;
- p. Other rights and obligations (if any).

27.3 The following matters must be approved by the Board of Directors:

- a. Establishment of branches or representative offices of the Company;
- b. Establishment, merger, division, consolidation, transformation, and dissolution of the Company's subsidiaries and affiliated companies;
- c. Approval of purchase, sale, loan, lending, and other transactions (excluding transactions with parties specified in Clause 1, Article 167 of the Enterprise Law) having a value equal to or greater than thirty-five percent (35%) of the total assets recorded in the Company's most recent audited or reviewed financial statements. Transactions between the Company and parties as prescribed in Clause 1, Article 167 of the Enterprise Law shall be conducted according to the provisions of Clause 38.5, Article 38 of this Charter;
- d. Appointment and dismissal of persons authorized by the Company to act as commercial representatives and lawyers of the Company;
- e. Purchase or sale of shares or capital contributions in other companies established domestically or abroad;
- f. Valuation of non-cash contributed assets to the Company during the issuance of shares or bonds, including gold, land use rights, intellectual property rights, technology, and trade secrets;
- g. Repurchase or withdrawal of no more than ten percent (10%) of the total number of each type of shares offered within twelve (12) months;

- h. Decision on the repurchase or withdrawal price of the Company's shares;
- i. Business matters or transactions that the Board of Directors decides require approval within the scope of its authority and responsibility;
- j. Approval of transactions stipulated in Clause 3, Article 293 of Decree No. 155/2020/ND-CP dated December 31, 2020, detailing the implementation of certain provisions of the Securities Law;
- k. Approve loans or guarantees for organizations related to members of the Board of Directors, members of the Supervisory Board, the General Director, Deputy General Director, Chief Accountant, and other managers of the public company, and such organizations (except where the organization is a shareholder of the public company as provided in Clause 2 Article 293 of Decree No. 155/2020/ND-CP dated 31 December 2020) being companies within the same group or companies operating under a group structure, including parent–subsidiary companies and economic groups as provided in Point a Clause 4 Article 293 of Decree No. 155/2020/ND-CP dated 31 December 2020 of the Government detailing certain provisions of the Law on Securities.

27.4 The Board of Directors must report to the General Meeting of Shareholders on the results of its activities in accordance with the provisions of Article 280 of Decree No. 155/2020/ND-CP dated December 31, 2020, detailing the implementation of certain provisions of the Securities Law.

Article 28. Remuneration, Salary, and Other Benefits of Members of the Board of Directors

- 28.1 Members of the Board of Directors shall receive remuneration for their work in the capacity of Board members. The total remuneration for the Board of Directors shall be decided by the General Meeting of Shareholders. This remuneration shall be distributed among the members of the Board as agreed upon by the Board of Directors or equally if no agreement is reached.
- 28.2 The remuneration of each member of the Board of Directors shall be considered as a business expense of the Company in accordance with the corporate income tax law, be presented as a separate item in the Company's annual financial statements, and must be reported to the General Meeting of Shareholders at the annual meeting.
- 28.3 Members of the Board of Directors holding executive positions or members serving on Board committees or performing other tasks deemed by the Board of Directors to be beyond the normal scope of duties of a Board member may receive additional remuneration in the form of a lump sum payment per occasion, salary, commission, profit percentage, or other forms as decided by the Board of Directors.
- 28.4 Members of the Board of Directors shall be entitled to reimbursement of all reasonable travel, meal, accommodation, and other expenses incurred in the performance of their duties as Board members, including expenses incurred when attending meetings of the General Meeting of Shareholders, the Board of Directors, or its committees.
- 28.5 Members of the Board of Directors may be insured for liability by the Company after approval by the General Meeting of Shareholders. Such insurance shall not cover the liabilities of Board members related to violations of the law and the Company's Charter.

Article 29. Chairman of the Board of Directors

- 29.1 The Board of Directors shall select one (01) Chairman from among its members. The election of the Chairman shall be conducted according to the Company's Corporate Governance Regulations. The Chairman of the Board of Directors shall not concurrently hold the position of the General Director of the Company.
- 29.2 Powers and duties of the Chairman of the Board of Directors include:
- a. Preparing the agenda and activity plan of the Board of Directors;
 - b. Responsible for preparing or organizing the preparation of the agenda, content, and materials for meetings; convening and chairing the General Meeting of Shareholders and meetings of the Board of Directors;
 - c. Ensuring the delivery of the annual financial statements, activity reports of the Company, audit reports, and inspection reports of the Board of Directors to the Shareholders at the General Meeting of Shareholders;
 - d. Signing Resolutions/Decisions of the Board of Directors on behalf of its members;
 - e. Monitoring and supervising the implementation of decisions made by the Board of Directors;
 - f. Proposing to the Board of Directors regarding the appointment, dismissal, or removal of the General Director. Signing labor contracts with the General Director on behalf of the Board of Directors;
 - g. If necessary, the Chairman of the Board of Directors may temporarily suspend decisions of the General Director to limit losses and must subsequently report in writing to the Board of Directors for a formal decision on the suspension or cancellation of the temporary suspension within fifteen (15) days from the date of the temporary suspension decision;
 - h. Other rights and duties as prescribed by the Enterprise Law and this Charter.
- 29.3 The Chairman of the Board of Directors must convene and chair the General Meeting of Shareholders and meetings of the Board of Directors. If the Chairman informs the Board of Directors that they will be absent or must be absent for force majeure reasons or is unable to perform their duties, the Board member authorized in writing by the Chairman shall perform the rights and duties of the Chairman. If no authorized person is appointed, the Board of Directors may elect another member among themselves to perform the duties of the Chairman based on a majority vote of the remaining members until a new decision is made by the Board.
- 29.4 The Chairman of the Board of Directors may be dismissed or removed by a decision of the Board of Directors. In case the Chairman resigns or is dismissed/removed, the Board of Directors must elect a replacement within ten (10) days from the date of receipt of the resignation or the date the Board of Directors passes the dismissal/removal decision.
- 29.5 When necessary, the Board of Directors shall decide to appoint a Company Secretary. The Company Secretary shall have the following rights and obligations:
- a. Assist in organizing the convening of General Meetings of Shareholders and meetings of the Board of Directors; record meeting minutes;
 - b. Assist Board members in exercising their assigned rights and obligations;
 - c. Assist the Board of Directors in applying and implementing corporate governance principles;

d. Assist the Company in building shareholder relations and protecting the legal rights and interests of shareholders; compliance with information disclosure obligations and administrative procedures;

e. Other rights and obligations as decided by the Board of Directors.

Article 30. Meetings of the Board of Directors

30.1 The Chairman of the Board of Directors shall be elected in the first meeting of the Board's term within seven (07) working days from the date the Board of Directors election results are finalized. This meeting is convened by the member who received the highest number or highest percentage of votes. In case there are multiple members with the highest number or highest percentage of votes, these members shall elect one (01) among themselves by majority vote to convene the Board meeting.

30.2 The Chairman of the Board of Directors must convene regular and extraordinary meetings of the Board, preparing the agenda, schedule, and venue at least five (05) working days prior to the meeting date. The Chairman may call a meeting when deemed necessary, but the Board must meet at least once (01) every quarter.

30.3 The Chairman must convene a Board meeting without unjustified delay when one of the following parties requests in writing, clearly stating the purpose and issues to be discussed:

a. The General Director or at least five (05) other Executive Officers;

b. Independent members of the Board of Directors;

c. At least two (02) members of the Board of Directors;

d. Upon the request of the independent auditor to discuss the audit report and the Company's situation.

Such requests under clause 30.3 must be in writing specifying the purpose, issues to be discussed, and decisions within the Board's authority.

30.4 The Chairman must convene the Board meeting within seven (07) working days from the date of receiving the request mentioned in clause 30.3. If the Chairman fails to convene the meeting as requested, they shall be responsible for any damages caused to the Company. The requesting parties in clause 30.3 have the right to convene the Board meeting themselves.

30.5 The Chairman or the convener of the Board meeting must send the meeting notice no later than one (01) working day before the meeting. The notice must specify the time and venue of the meeting, the agenda, and the issues for discussion and decision. The meeting materials and voting ballots must accompany the notice.

The notice may be sent by mail, fax, email, or other means, provided it reaches the contact address registered by each Board member at the Company.

30.6 Board members must attend all Board meetings. Members may authorize others to attend and vote on their behalf if approved by the majority of the Board members.

30.7 A Board meeting is valid when at least three-fourths (3/4) of the total Board members are present either in person or by authorized representatives, provided the majority of the Board members approve.

If the quorum is not met, a second meeting must be convened within seven (07) days from the originally scheduled meeting date. The second meeting is valid if more than half (1/2) of the Board members attend.

- 30.8 Board meetings may be held via teleconference or other electronic means when all or some members are at different locations, provided that each member can:
- a. Hear all other members speaking during the meeting;
 - b. Speak simultaneously with all other members. Discussions may be held by telephone or other communication means or combinations thereof. Members participating in such meetings are considered "present" at the meeting. The meeting location shall be where the majority of Board members or the Chairperson is present.
- Decisions made during such meetings have immediate effect upon conclusion but must be confirmed by the signatures of all attending Board members in the meeting minutes.
- 30.9 Board members may send voting ballots to the meeting via mail, fax, or email. Ballots sent by mail must be sealed in envelopes and received by the Chairman no later than one (01) hour before the meeting starts. Ballots can only be opened in the presence of all meeting participants.
- 30.10 Voting:
- a. Except as provided in point b below, each Board member or authorized person present personally at the meeting has one (01) vote;
 - b. Board members may not vote on contracts, transactions, or proposals in which they or related persons have interests that conflict or may conflict with the Company's interests. Board members benefiting from a contract or transaction as defined in clause 38.5, Article 38 of this Charter are deemed to have significant interest;
 - c. If a conflict of interest arises and the Board member does not voluntarily relinquish their voting right, the Chairperson's ruling is final, unless the nature or scope of the interest has not been fully disclosed;
 - d. Non-Board members invited to the meeting may discuss and give opinions but have no voting rights.
- 30.11 Board members directly or indirectly benefiting from contracts or transactions signed or to be signed with the Company and aware of their interests must disclose these interests at the first Board meeting discussing the contract or transaction. If unaware at the time of signing, the member must disclose such interests at the first subsequent Board meeting after becoming aware.
- 30.12 The Board of Directors adopts decisions and resolutions based on the majority of members present voting in favor. In case of a tie, the Chairman's vote is the deciding vote.
- 30.13 Minutes of Board meetings must contain all contents as required by Article 158 of the Enterprise Law. The Chairman is responsible for sending the meeting minutes to all members, and the minutes serve as authentic proof of the meeting unless objections are raised within ten (10) days from the date of dispatch. Minutes shall be prepared in Vietnamese and may be in English. Minutes must be signed by the Chairperson and the recorder.
- If the Chairperson or recorder refuses to sign, but all other attending members approve the minutes which fully comply with Article 158 of the Enterprise Law, the minutes remain valid. The minutes must note any refusal to sign. The signatories are jointly responsible for the accuracy and truthfulness of the minutes. The Chairperson and recorder are personally liable for any damages to the Company caused by refusal to sign minutes as prescribed by this Charter and relevant laws.

Article 31. Committees under the Board of Directors

- 31.1 The Board of Directors may establish committees under its authority to be responsible for development policies, human resources, remuneration, internal audit, risk management, and other areas. The number of committee members shall be decided by the Board of Directors, with a minimum of two (02) members, including members of the Board of Directors and external members. The operation of the committees must comply with regulations set by the Board of Directors. Resolutions of the committees are only effective when approved by a majority of the members attending and voting at the committee meeting. In the event of a tie, the opinion of the Committee Chairperson shall be decisive.
- 31.2 The implementation of decisions by the Board of Directors or its committees must comply with current laws, the Company's Charter, and the Company's internal governance regulations.

Article 32. Provisions Related to the Organizational Structure and Functions of the Audit Committee

The organizational structure, duties, powers, and operations of the Audit Committee shall be specifically stipulated in the Company's Internal Corporate Governance Regulations.

Article 33. Corporate Governance Officer

- 33.1 The Board of Directors shall appoint at least one (01) person as the Corporate Governance Officer to support the effective implementation of corporate governance activities. The Corporate Governance Officer may concurrently serve as the Company Secretary in accordance with Clause 5, Article 156 of the Law on Enterprises and Clause 5, Article 29 of this Charter. The term of the Corporate Governance Officer shall be determined by the Board of Directors, with a maximum duration of five (05) years.
- 33.2 The Corporate Governance Officer must meet the following qualifications:
- a. Have legal knowledge;
 - b. Must not concurrently work for the independent auditing firm auditing the Company's financial statements;
 - c. Other qualifications as prescribed by law, this Charter, and decisions of the Board of Directors.
- 33.3 The Board of Directors may dismiss the Corporate Governance Officer if necessary, provided that such dismissal does not contravene current labor laws. The Board of Directors may appoint an Assistant to the Corporate Governance Officer from time to time.
- 33.4 The Corporate Governance Officer shall have the following rights and responsibilities:
- a. Advise the Board of Directors in organizing the General Meeting of Shareholders in accordance with the law and handle matters related to the Company and its shareholders;
 - b. Prepare meetings of the Board of Directors, Audit Committee, and General Meeting of Shareholders as required by the Board of Directors or the Audit Committee;
 - c. Advise on the procedures for meetings;
 - d. Attend meetings;
 - e. Advise on the drafting of resolutions of the Board of Directors in accordance with the law;

- f. Provide financial information, copies of Board meeting minutes, and other relevant information to members of the Board of Directors and the Audit Committee;
- g. Monitor and report to the Board of Directors on the Company's information disclosure activities;
- h. Keep information confidential as required by law and the Company's Charter;
- i. Perform other rights and responsibilities as prescribed by law and this Charter.

CHAPTER VIII GENERAL DIRECTOR AND OTHER EXECUTIVE OFFICERS

Article 34. Organizational Structure of Management

The Company's management system must ensure that the management apparatus is accountable to the Board of Directors and operates under the supervision and direction of the Board of Directors in the Company's day-to-day business activities. The Company shall have a General Director, Deputy General Directors, Chief Accountant, and other managerial positions appointed by the Board of Directors. The appointment, dismissal, and removal of the aforementioned positions must be approved by a resolution or decision of the Board of Directors.

Article 35. Executives of the Company

- 35.1 At the recommendation of the General Director, the Company shall recruit Executives in a number and with qualifications appropriate to the Company's structure and management regulations. Executives must perform their duties diligently in order to support the Company in achieving its operational and organizational objectives.
- 35.2 The remuneration, salary, benefits, and other terms of the labor contracts for the General Director and Deputy General Directors shall be decided by the Board of Directors. The remuneration, salary, benefits, and other terms of labor contracts for other Executives shall be decided by the General Director.
- 35.3 The salaries of Executives shall be included in the Company's business expenses in accordance with the laws on corporate income tax, be presented as a separate item in the Company's annual financial statements, and must be reported to the General Meeting of Shareholders at the annual meeting.

Article 36. Appointment, Dismissal, Duties and Powers of the General Director

- 36.1 The Board of Directors shall appoint one (01) member of the Board or a non-member as the General Director and enter into a contract specifying remuneration, salary, and other benefits. The remuneration, salary, and other benefits of the General Director must be reported at the Annual General Meeting of Shareholders, presented as a separate item in the annual financial statements, and disclosed in the Company's Annual Report.
- 36.2 The term of office of the General Director shall not exceed five (05) years and may be renewed. The appointment may be terminated in accordance with the provisions of the labor contract. The General Director must meet the qualifications and conditions prescribed by law and this Charter.
- 36.3 The General Director shall have the following rights and obligations:

- a. Implement the resolutions of the Board of Directors and the General Meeting of Shareholders, as well as the business and investment plans approved by the Board of Directors and the General Meeting of Shareholders;
 - b. Decide on matters not requiring approval by the Board of Directors; organize and operate the daily business activities of the Company in accordance with best management practices;
 - c. Propose to the Board of Directors the organizational structure plan and internal management regulations of the Company;
 - d. Propose measures to improve the Company's operations and management;
 - e. Consult with the Board of Directors to decide on the number and qualifications of Executives the Company needs to recruit; appoint, dismiss, and determine the remuneration, salary, and other benefits related to labor contracts between the Company and the Executives;
 - f. Consult with the Board of Directors to decide on the number of employees, their appointments, dismissals, salaries, allowances, benefits, and other terms of their labor contracts;
 - g. As soon as possible, submit to the Board of Directors for approval a detailed business plan for the next fiscal year based on compliance with the relevant budget requirements and the five (05)-year financial plan;
 - h. Prepare long-term, annual, and quarterly estimates (collectively referred to as "budgets") for the Company's management activities in accordance with the business plan. The annual budget (including projected balance sheet, income statement, and cash flow statement) for each fiscal year must be submitted to the Board of Directors for approval and must include the information prescribed in the Company's internal regulations;
 - i. Other rights and obligations as provided by law, this Charter, internal corporate governance regulations, resolutions of the Board of Directors, and the labor contract signed with the Company.
- 36.4** The General Director shall be accountable to the Board of Directors and the General Meeting of Shareholders for the performance of the assigned duties and powers, and must report to these bodies upon request.
- 36.5** The Board of Directors may dismiss the General Director upon the approval of a majority of the voting members attending the meeting and may appoint a new General Director as a replacement.

CHAPTER IX

RESPONSIBILITIES OF MEMBERS OF THE BOARD OF DIRECTORS, THE GENERAL DIRECTOR, AND OTHER EXECUTIVES

Article 37. Duty of Care

Members of the Board of Directors, the General Director, and other executives shall perform their duties, including those performed as members of committees under the Board of Directors, with honesty and diligence in the best interests of the Company.

Article 38. Duty of Integrity and Avoidance of Conflicts of Interest

- 38.1** Members of the Board of Directors, members of the committees under the Board of Directors, the General Director, and other Managers must disclose their related interests in accordance with Article 164 of the Law on Enterprises and other applicable legal regulations.
- 38.2** Members of the Board of Directors, the General Director, other Managers, and their related persons are not allowed to use or disclose any information or business opportunities obtained through their positions for personal gain or to benefit any other individual or organization.
- 38.3** Members of the Board of Directors, the General Director, and other Managers are obliged to notify the Board of Directors in writing of any transactions between the Company, its subsidiaries, or other companies controlled by the Company with those individuals or their related persons as prescribed by law. For transactions subject to approval by the General Meeting of Shareholders or the Board of Directors, the Company must disclose information about such resolutions in accordance with securities laws on information disclosure.
- 38.4** Unless otherwise decided by the General Meeting of Shareholders, the Company shall not provide loans or guarantees to members of the Board of Directors, the General Director, other Managers, or individuals or organizations related to these members or legal entities in which they have financial interests, except in cases where the Company and the related organization are in the same corporate group or operate as part of a group of companies, including parent-subsidiary companies, associated companies, economic groups, and in cases where specialized laws provide otherwise.
- 38.5** Unless otherwise provided in the Charter, contracts or transactions between the Company and related parties as defined in Clause 1, Article 167 of the Law on Enterprises shall be invalid unless notified and approved as follows:
- a. Approved by the Board of Directors if the contract or transaction value is less than thirty-five percent (35%) of the total assets recorded in the most recent audited or reviewed financial statements of the Company. In such case, the representative of the Company signing the contract must notify the Board of Directors of the related parties to such contract or transaction, along with the draft contract or principal terms of the transaction. The Board of Directors must decide on approval within 15 days of receiving the notification unless otherwise provided in the Company's Charter; interested members are not entitled to vote.
 - b. Approved by the General Meeting of Shareholders if the contract or transaction value equals or exceeds 35%, or if it leads to an accumulated value of transactions reaching 35% or more of the total assets within 12 months from the first transaction date, as recorded in the most recent audited or reviewed financial statements of the Company. In such case, the Company's representative must notify the Board of Directors of the related parties, and submit the draft contract or notification of the principal terms of the transaction along with information on the relationships and interests of members of the Board of Directors, the General Director, and other executives as previously disclosed to shareholders. The Board of Directors shall present the draft contract or explanation of the transaction at the General Meeting of Shareholders or seek shareholders' approval in writing. In this case, interested shareholders are not entitled to vote.

Article 39. Liability for Damages and Compensation

- 39.1 Members of the Board of Directors, members of subcommittees under the Board of Directors, the General Director, and other Managers who violate their duties, obligations of honesty and diligence, or fail to fulfill their responsibilities with due care and professional competence shall be held liable for any damages caused by their violations.
- 39.2 The Company shall compensate individuals who are, have been, or may become involved as a party in complaints, lawsuits, or prosecutions (including civil and administrative cases, excluding those initiated by the Company itself) if such individuals are or have been members of the Board of Directors, members of subcommittees under the Board of Directors, the General Director, other Managers, employees, or authorized representatives of the Company, or have acted at the Company's request as members of the Board of Directors, Business Executives, employees, or authorized representatives of the Company, provided that such individuals have acted honestly, diligently, and in good faith for the benefit of or without conflict of interest with the Company, in compliance with the law, and there is no evidence that they breached their responsibilities.
- 39.3 While performing functions, duties, or authorized tasks on behalf of the Company, members of the Board of Directors, members of subcommittees under the Board of Directors, other Managers, employees, or authorized representatives of the Company shall be compensated by the Company when involved in complaints, lawsuits, or prosecutions (excluding cases initiated by the Company) under the following conditions:
- a. Acted honestly, diligently, and in good faith for the benefit of and without conflict of interest with the Company;
 - b. Complied with the law and there is no evidence proving failure to fulfill their responsibilities.
- 39.4 Compensation shall include incurred costs (including legal fees), judgment amounts, fines, and actual or reasonably incurred payments in resolving such matters within the bounds of the law. The Company may purchase insurance for such individuals to cover the aforementioned compensation liabilities.

CHAPTER X RIGHT TO INSPECT COMPANY BOOKS AND RECORDS

Article 40. Right to Inspect Books and Records

- 40.1 Shareholders or groups of Shareholders as stipulated in Clause 12.3, Article 12 of this Charter have the right, either directly or through an authorized representative, to submit a written request to inspect the list of Shareholders, minutes of the General Meeting of Shareholders, and to make copies or extracts of such documents during working hours and at the Company's head office. Any inspection request made by an authorized representative of the Shareholder must be accompanied by the Shareholder's power of attorney or a notarized copy thereof.
- 40.2 Members of the Board of Directors, members of the Audit Committee, the General Director, and other executives shall have the right to inspect the Company's register of Shareholders, list of Shareholders, and other books and records of the Company for purposes related to their positions, provided that such information is kept confidential.

- 40.3 The Company must retain this Charter and any amendments or supplements thereto, the Enterprise Registration Certificate, internal regulations, documents evidencing ownership of assets, resolutions of the General Meeting of Shareholders and the Board of Directors, minutes of meetings of the General Meeting of Shareholders and the Board of Directors, reports of the Board of Directors, reports of the Audit Committee, annual financial statements, accounting books, and other documents as required by law at the Company's head office or another location, provided that the Shareholders and the Business Registration Authority are informed of the location of these documents.
- 40.4 The Company Charter must be published on the Company's website.

CHAPTER XI EMPLOYEES AND TRADE UNION

Article 41. Employees and Trade Union

- 41.1 The General Director shall prepare plans for submission to the Board of Directors for approval on matters relating to recruitment, termination of employment, salaries, social insurance, employee benefits, rewards, and disciplinary actions applicable to employees and Business Executives.
- 41.2 The General Director shall prepare plans for submission to the Board of Directors for approval on matters concerning the Company's relationship with trade union organizations in accordance with best management standards, practices and policies, as well as the provisions of this Charter, the Company's internal regulations, and applicable laws.

CHAPTER XII PROFIT DISTRIBUTION

Article 42. Profit Distribution

- 42.1 The General Meeting of Shareholders shall determine the annual dividend payment rate and the method of dividend payment from the Company's retained earnings.
- 42.2 The Company shall not pay interest on dividend payments or any other payments related to any class of shares.
- 42.3 The Board of Directors may propose to the General Meeting of Shareholders the approval of dividend payments, in whole or in part, in the form of shares, and the Board of Directors shall be responsible for executing such decision.
- 42.4 In cases where dividends or other amounts related to a class of shares are paid in cash, the Company shall make such payments in Vietnamese Dong. The payment may be made directly or through banks based on the bank account details provided by the Shareholder. If the Company has transferred the amount according to the correct bank account details provided by the Shareholder and the Shareholder does not receive the money, the Company shall not be held liable for the amount already transferred. For listed or registered-for-trading shares on the Stock Exchange, dividend payments may be made through a securities company or the Vietnam Securities Depository and Clearing Corporation (VSDC).
- 42.5 In accordance with the Law on Enterprises and the Law on Securities, the Board of Directors shall pass a resolution specifying a record date to finalize the list of Shareholders.

Based on this date, registered Shareholders or holders of other securities shall be entitled to receive dividends, interest, profit distributions, shares, notices, or other documents.

- 42.6 Other matters related to profit distribution shall be carried out in accordance with applicable laws.

CHAPTER XIII BANK ACCOUNTS, FISCAL YEAR, AND ACCOUNTING REGIME

Article 43. Bank Accounts

- 43.1 The Company shall open bank accounts at Vietnamese banks or at branches of foreign banks that are lawfully operating in Vietnam.
- 43.2 With prior approval from the competent authorities and when necessary, the Company may open bank accounts abroad in accordance with applicable laws.
- 43.3 The Company shall conduct all payments and accounting transactions through Vietnamese Dong or foreign currency accounts opened at banks where the Company maintains its accounts.

Article 44. Fiscal Year

The fiscal year of the Company shall commence on the first day of January and end on the thirty-first day of December each year. The first fiscal year shall begin on the date the Enterprise Registration Certificate is issued and shall end on the thirty-first day of December of the same calendar year.

Article 45. Accounting Regime

- 45.1 The accounting regime applied by the Company shall be the Vietnamese Accounting Standards (VAS), the enterprise accounting regime, or other specialized accounting regimes issued by competent authorities and approved by the Ministry of Finance.
- 45.2 The Company shall maintain accounting records in Vietnamese and retain accounting documents in accordance with the Law on Accounting and other relevant laws. Such records must be accurate, up-to-date, systematic, and sufficient to substantiate and explain the Company's transactions.
- 45.3 The accounting currency unit of the Company shall be Vietnamese Dong. In cases where the Company primarily conducts business transactions in a foreign currency, it may select such foreign currency as its accounting currency, provided it is responsible for this choice under the law and must notify the relevant tax authority.

CHAPTER XIV ANNUAL REPORTS, FINANCIAL STATEMENTS, AND DISCLOSURE OBLIGATIONS

Article 46. Annual, Semi-Annual, and Quarterly Financial Statements

- 46.1 The Company shall prepare annual financial statements in accordance with the provisions of applicable laws and regulations of the State Securities Commission of Vietnam. These statements must be audited as stipulated in Article 48 of this Charter. Within ninety (90)

days from the end of each fiscal year, the Company must submit the audited annual financial statements, as approved by the General Meeting of Shareholders, to the competent tax authority, the State Securities Commission, the Stock Exchange (if the Company is listed), and the business registration authority.

- 46.2** The annual financial statements must include:
an income statement providing a true and fair view of the Company's profit/loss for the fiscal year, a balance sheet reflecting accurately the financial position of the Company at the reporting date, a cash flow statement, and notes to the financial statements.
If the Company is a parent company, the annual financial statements must include both the separate financial statements of the Company and the consolidated financial statements reflecting the overall financial position of the Company and its subsidiaries as of the end of each fiscal year.
- 46.3** The Company must prepare and disclose reviewed semi-annual financial statements and quarterly financial statements in accordance with regulations of the State Securities Commission, the Stock Exchange (if the Company is listed), and must submit these reports to the competent tax authority and the business registration authority as prescribed by the Law on Enterprises.
- 46.4** The audited annual financial statements (including the auditor's opinion), reviewed semi-annual financial statements, and quarterly financial statements (if the Company is listed) must be disclosed on the Company's official website.
- 46.5** Interested organizations and individuals are entitled to inspect or make copies of the audited annual financial statements, reviewed semi-annual financial statements, and quarterly financial statements during business hours at the Company's head office, subject to the payment of a reasonable copying fee.

Article 47. Annual Report

The Company shall prepare and disclose the Annual Report in accordance with the provisions of the laws on securities and the securities market.

CHAPTER XV COMPANY AUDIT

Article 48. Audit

- 48.1** The Annual General Meeting of Shareholders shall appoint an independent auditing firm or approve a list of independent auditing firms and authorize the Board of Directors to select one of such firms to audit the Company's financial statements for one or more subsequent fiscal years, based on the terms and conditions agreed upon with the Board of Directors. The Company must prepare and submit the annual financial statements to the independent auditing firm after the end of each fiscal year.
- 48.2** The independent auditing firm shall examine, verify, prepare the audit report, and submit such report to the Board of Directors within two (02) months from the end of the fiscal year.
- 48.3** A copy of the audit report shall be attached to the Company's annual financial statements.
- 48.4** The independent auditors conducting the audit of the Company shall be entitled to attend the General Meetings of Shareholders and receive notices and other information related to

such meetings as entitled by shareholders. They shall also have the right to express their opinions at the meetings on matters related to the audit of the Company's financial statements.

CHAPTER XVI COMPANY SEAL

Article 49. Company Seal

- 49.1** The Board of Directors shall decide on the official seal of the Company, and the seal shall be engraved in accordance with the provisions of applicable laws and the Company Charter.
- 49.2** The use and management of the seal shall be carried out by the Board of Directors and the General Director in accordance with prevailing laws.

CHAPTER XVII TERMINATION OF OPERATION AND LIQUIDATION

Article 50. Termination of Operation

- 50.1** The Company may be dissolved in the following circumstances:
- a. Upon expiration of its operating term, including any extension thereof in accordance with the Law (if any);
 - b. Early dissolution as decided by the General Meeting of Shareholders;
 - c. Revocation of the Enterprise Registration Certificate;
 - d. A competent court declares the Company bankrupt in accordance with the Law;
 - e. Other cases as provided by Law.
- 50.2** The early dissolution of the Company (including the extended term, if any) shall be decided by the General Meeting of Shareholders and implemented by the Board of Directors. This dissolution decision must be notified to or approved by the competent authorities (if required) in accordance with applicable regulations.

Article 51. Liquidation

- 51.1** At least six (06) months prior to the expiration of the Company's term as stipulated by Law (if any), or after a dissolution decision is made, the Board of Directors must establish a Liquidation Committee consisting of three (03) members. Two (02) members shall be appointed by the General Meeting of Shareholders, and one (01) member shall be appointed by the Board of Directors from an independent auditing firm. The Liquidation Committee shall prepare its own operating regulations. Members of the Liquidation Committee may be selected from among the Company's employees or independent experts. All expenses related to the liquidation shall be given priority in payment by the Company before other liabilities.
- 51.2** The Liquidation Committee is responsible for reporting the date of its establishment and commencement of operations to the Business Registration Authority. From that point on, the Liquidation Committee shall represent the Company in all matters related to the liquidation process before the Court and administrative authorities.
- 51.3** The proceeds from liquidation shall be distributed in the following order:

- a. Liquidation expenses;
- b. Unpaid wages, severance allowances, social insurance contributions, and other benefits of employees under collective labor agreements and signed labor contracts;
- c. Tax liabilities;
- d. Other debts of the Company;
- e. Any remaining balance after settling the debts under items (a) to (d) above shall be distributed to the Shareholders. Preferred shares shall be paid prior to ordinary shares.

CHAPTER XVIII INTERNAL DISPUTE RESOLUTION

Article 52. Internal Dispute Resolution

- 52.1** In the event of disputes or complaints arising related to the Company's operations, the rights and obligations of Shareholders as prescribed by the Enterprise Law, other relevant laws, the Company's Charter, and the agreements between:
- a. Shareholders and the Company;
 - b. Shareholders and the Board of Directors, the General Director, or other Managers;
- the concerned parties shall endeavor to resolve such disputes through negotiation and mediation. Except for disputes involving the Board of Directors or the Chairman of the Board of Directors, the Chairman shall preside over the resolution process and require each party to present relevant information concerning the dispute within ten (10) working days from the date the dispute arises. In cases involving the Board of Directors or its Chairman, any party may request the appointment of an independent expert as a mediator to assist in the resolution process.
- 52.2** If no mediation agreement is reached within six (06) weeks from the start of the mediation process, or if the mediator's decision is not accepted by the parties, any party may submit the dispute to the Vietnam International Arbitration Center ("VIAC") or a competent court for resolution.
- 52.3** Each party shall bear its own costs related to negotiation and mediation procedures. The payment of arbitration and/or court fees shall be conducted according to the decisions of VIAC and/or the court.

Article 53. Company Charter

- 53.1** Amendments and supplements to this Charter must be considered and approved by the General Meeting of Shareholders.
- 53.2** In cases where relevant legal regulations related to the Company's operations are not addressed in this Charter, or when new legal provisions conflict with any terms of this Charter, such legal provisions shall automatically apply and govern the Company's operations.

CHAPTER XIX EFFECTIVE DATE

Article 54. Effective Date

- 54.1** This Charter, comprising 19 Chapters, 54 Articles and 03 Appendices, was unanimously adopted by the Board of Directors of the Company on 06 July 2026. The Board of

Directors also approved this Charter in its entirety. The Appendices attached hereto shall constitute an integral and inseparable part of this Charter.

- 54.2 This Charter is made in one (01) original copy in Vietnamese and may be accompanied by an English version as a reference document, both kept at the Company's headquarters. In the event of any discrepancy between the Vietnamese and English versions, the Vietnamese version shall prevail.
- 54.3 This Charter is the sole and official charter of the Company.
- 54.4 Copies or extracts of the Company's Charter are valid only when signed by the Chairman of the Board of Directors or at least one-half (1/2) of the total members of the Board of Directors.

LEGAL REPRESENTATIVE OF THE COMPANY
CHAIRMAN OF THE BOARD OF DIRECTORS




NGUYỄN BÁ SÁNG

APPENDIX 01

(Attached to the Charter of An Gia Real Estate Investment and Development Joint Stock Company adopted by the Board of Directors on 06 July 2026.)

Founding Shareholders of the Company as of the establishment date:

No	Shareholder Name	Registered Permanent Residence Address (for individuals) or Head Office Address (for organizations)	Share Type	Number of Shares	Value (VND)	Percentage (%)	ID Number / Business Registration Number / Establishment Decision Number
1	VU BA HOANG	160/20 Nguyen Duy Duong, Ward 3, District 10, Ho Chi Minh City	Common Shares	3.000.000	30.000.000.000	30	025082453
2	NGUYEN BA SANG	178, 1st Floor, Hau Giang, Ward 6, District 6, Ho Chi Minh City	Common Shares	6.800.000	68.000.000.000	68	023256947
3	HO THI NGUYET ANH	14/20 Yen The, Ward 2, Tan Binh District, Ho Chi Minh City	Common Shares	200.000	2.000.000.000	2	024001391
Total:				10.000.000	100.000.000.000 0	100	

APPENDIX 02

(Attached to the Charter of An Gia Real Estate Investment and Development Joint Stock Company adopted by the Board of Directors on 06 July 2026.)

As of the date this Charter is approved, the Company's business sectors include:

No.	Business Sector Name	Sector Code
1	Real estate business, rights to land use belonging to owners, users, or lessees Real estate business (only after having a specific investment location and approval from competent authorities, excluding infrastructure investment in cemeteries and graveyards for transfer of land use rights associated with infrastructure)	6810
2	Computer programming (CPC: 842)	6201
3	Computer consultancy and computer system management (CPC: 8421, 841)	6202
4	IT service activities and other computer-related services (CPC: 849)	6209
5	Data processing, hosting, and related activities (CPC: 843) (The company is not allowed to provide "online information services and transaction processing services" with CPC 843**, nor data transmission and telecommunication services CPC 7523**)	6311
6	Construction of residential buildings Construction of all types of houses; CPC: 512	4101
7	Construction of non-residential buildings Construction of all types of buildings; CPC: 512	4102

8	Construction of railway projects (CPC: 513)	4211
9	Construction of road projects (CPC: 513)	4212
10	Construction of electric power projects Construction of public utility projects (excluding multi-purpose hydropower and nuclear power construction and operation of special socio-economic significance)	4221
11	Construction of water supply and drainage projects Construction of public utility projects (CPC: 513)	4222
12	Construction of telecommunications projects Construction of public utility projects; CPC: 513 (CPC: 513)	4223
13	Construction of other public utility projects (CPC: 513)	4229
14	Construction of hydraulic engineering projects Construction of other civil engineering projects; CPC: 513	4291
15	Construction of processing and manufacturing projects Construction of other civil engineering projects; (CPC: 513)	4293
16	Construction of other civil engineering projects (CPC: 513)	4299
17	Demolition (CPC: 511)	4311
18	Site preparation Excluding blasting services	4312

19	<p>Electrical installation No metal processing, waste recycling, electroplating at the company's premises; CPC: 516</p>	4321
20	<p>Installation of plumbing, heating, and air-conditioning systems Excluding metal processing, waste recycling, electroplating at premises and installation of refrigeration equipment using refrigerant R22 in seafood processing; CPC: 516</p>	4322
21	<p>Building completion Interior and exterior decoration activities (CPC: 517)</p>	4330
22	<p>Other specialized construction activities (CPC: 512)</p>	4390
23	<p>Real estate consultancy, brokerage, auctioning, and land use rights auction Real estate brokerage, property management services, real estate trading floors; (CPC: 822)</p>	6820
24	<p>Management consultancy activities (CPC: 865) Excluding financial and accounting consultancy; CPC: 865. Not allowed to provide arbitration and mediation services for commercial disputes between merchants, legal services, tax, audit, accounting, portfolio management consultancy, market research, public opinion polling in advertising, employment consultancy, labor relation lobbying activities.</p>	7020
25	<p>Market research and public opinion polling Market research services; (CPC: 86401)</p>	7320

PPENDIX 03

(Attached to the Charter of An Gia Real Estate Investment and Development Joint Stock Company adopted by the Board of Directors on 06 July 2026.)

As of the date this Charter is approved, the charter capital of the Company is:

VND 1,625,280,810,000

(In words: One trillion six hundred twenty-five billion two hundred eighty million eight hundred ten thousand Vietnamese Dong)

Total number of shares: 162,528,081 shares

Par value per share: VND 10,000

(In words: Ten thousand Vietnamese Dong)

No.	Date	Charter Capital (VND)	Note
1	18/01/2012	100.000.000.000	According to the initial Enterprise Registration Certificate No. 0311500196 dated 18/01/2012
2	18/7/2017	105.263.160.000	According to the 5th amended Enterprise Registration Certificate No. 0311500196 dated 18/07/2017
3	11/9/2018	131.579.950.000	According to the 6th amended Enterprise Registration Certificate No. 0311500196 dated 11/09/2018
4	26/10/2018	210.000.000.000	According to the 7th amended Enterprise Registration Certificate No. 0311500196 dated 26/10/2018
5	28/12/2018	450.000.000.000	According to the 8th amended Enterprise Registration Certificate No. 0311500196 dated 28/12/2018
6	21/3/2019	468.200.000.000	According to the 9th amended Enterprise Registration Certificate No. 0311500196 dated 21/03/2019

100

7	29/3/2019	700.000.000.000	According to the 10th amended Enterprise Registration Certificate No. 0311500196 dated 29/03/2019
8	26/9/2019	750.000.000.000	According to the 12th amended Enterprise Registration Certificate No. 0311500196 dated 26/09/2019
9	02/10/2020	824.925.170.000	According to the 13th amended Enterprise Registration Certificate No. 0311500196 dated 02/10/2020
10	24/02/2021	827.505.770.000	According to the 14th amended Enterprise Registration Certificate No. 0311500196 dated 24/02/2021
11	07/04/2022	1.117.131.950.000	According to the 15th amended Enterprise Registration Certificate No. 0311500196 dated 07/04/2022
12	17/01/2023	1.251.183.680.000	According to the 16th amended Enterprise Registration Certificate No. 0311500196 dated 17/01/2023
13	06/9/2024	1.563.972.810.000	According to the 18th amended Enterprise Registration Certificate No. 0311500196 dated 06/09/2024
14	22/11/2024	1.625.280.810.000	According to the 19th amended Enterprise Registration Certificate No. 0311500196 dated 22/11/2024